

Mục lục

Phần 1

Một giải pháp hoà nhập hướng tới phát triển nhà trường	1
<i>Giới thiệu</i>	1
Khái niệm cơ bản: Phát triển một ngôn ngữ cho hoà nhập	2
Khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm: các thành tố và tiểu thành tố	7
Các tài liệu dành cho tổng kết, rút kinh nghiệm: các tiêu chí và câu hỏi	8
Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập	9
Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tế	10
Những gì mà các nhà trường có thể mong muốn đạt được	11

Phần 2

Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập	12
Giai đoạn 1 Làm quen với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập	15
Giai đoạn 2 Tìm hiểu về nhà trường	22
Giai đoạn 3 Xây dựng một kế hoạch phát triển nhà trường hoà nhập	30
Giai đoạn 4 Thực hiện các ưu tiên	32
Giai đoạn 5 Tổng kết việc ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập	36

Phần 3

Tiêu chí và câu hỏi	38
Danh mục các tiêu chí	39
Các tiêu chí và câu hỏi	42

Phần 4

Bảng tổng kết và bảng hỏi	87
----------------------------------	-----------

Phần 5

Đọc thêm	99
-----------------	-----------

Phần 1

Một giải pháp hoà nhập hướng tới phát triển nhà trường

Giới thiệu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập cho hoà nhập

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập là một tài liệu nguồn hỗ trợ sự phát triển nhà trường theo hướng hoà nhập. Đây là một tài liệu toàn diện giúp mọi người tự tìm ra hướng đi tiếp theo cho ngôi trường của mình. Tài liệu được thiết kế dựa vào kho kiến thức và kinh nghiệm giàu có mà con người đã thu được khi triển khai thực hiện công việc của mình. Chúng vừa thách thức nhưng cũng vừa hỗ trợ sự phát triển của bất kì trường học nào, tuy nhiên “hoà nhập” không phải là cái mà lúc này chúng ta đang hiểu.

Khi nói tới hoà nhập là người ta liên hệ ngay với những học sinh¹ khuyết tật hay những học sinh được xem là có “các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt”. Tuy nhiên, trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập, thì Hoà nhập là việc giáo dục cho tất cả trẻ em và thanh thiếu niên trưởng thành. Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập cung cấp cho các nhà trường một quy trình hỗ trợ việc tự nghiên cứu và phát triển dựa trên quan điểm và cách nhìn nhận của cán bộ, giáo viên, nhân viên, các nhà quản lí, học sinh và phụ huynh/người giám hộ cũng như của những người dân sống trong cộng đồng. Nó còn trình bày một quy trình kiểm tra cận kề về cách thức làm thế nào để giảm thiểu những trở ngại đối với quá trình học tập và tham gia của học sinh.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập không chỉ là một giải pháp phụ mà là một con đường nâng cấp nhà trường theo các giá trị hoà nhập. Nó cũng không phải là một giải pháp thay thế cho việc nâng cao thành tích mà là nâng cao thành tích dựa vào xây dựng những mối quan hệ hợp tác và cải thiện tốt hơn môi trường dạy và học. Xét về phương diện giá trị và điều kiện dạy và học, nó có thể giúp duy trì bền vững sự phát triển mà nhà trường đã đạt được. Nó khuyến khích một cách nhìn nhận về học tập trong đó trẻ em và thanh thiếu niên được tích cực tham gia và kết hợp những gì các em được học với những gì các em đã biết. Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập là một tài liệu có tính thực tiễn trong đó nó xây dựng ý nghĩa của hoà nhập trong mọi thành tố liên quan đến trường học: trong phòng học, lớp học và sân chơi.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập được xây dựng trong một thời gian là hơn 3 năm với sự giúp đỡ của một đội ngũ giáo viên, cha mẹ học sinh, các nhà quản lí, các nhà nghiên cứu và một đại diện từ các tổ chức khuyết tật, những người đã có nhiều kinh nghiệm trong việc thúc đẩy sự phát triển hoà nhập trong các nhà trường. Tài liệu được xuất bản lần đầu tiên đã được sử dụng thí điểm tại 6 trường tiểu học và trung học. Sau đó nó được điều chỉnh, sửa đổi, tái bản và đã được đánh giá trong một chương trình nghiên cứu hành động chi tiết tại 17 trường học thuộc bốn cơ quan giáo dục địa phương. Các trường đã nhận thấy rằng tài liệu này đã hỗ trợ cho họ xác định và đưa vào thực hiện những vấn đề cần phát triển mà trước đây có thể đã bị coi nhẹ. Các trường còn chỉ ra cách thức cải tiến tài liệu này. Tháng 3/2000 Cơ quan Giáo dục và Việc làm đã cho ra đời phiên bản đầu tiên và phát hành miễn phí tới tất cả các trường tiểu học, trung học, các trường chuyên biệt và các cơ quan giáo dục địa phương của Anh quốc. Bản mới này mặc dù nội dung không có gì khác so với bản cũ nhưng ngôn ngữ đã được đơn giản hoá và một số phần đã được điều chỉnh sau khi nhận được những nhận xét đóng góp và sau khi đã được qua thực tế sử dụng.

¹ Trong tài liệu này chúng tôi sử dụng thuật ngữ *học sinh* để nói về trẻ em và thanh thiếu niên trong trường học không phân biệt tuổi tác

Những cách thức sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn

“Đó là thứ bạn có thể đâm mình vào hoặc là không, và chúng cũng không “lên tiếng” rằng: đúng, bạn cần bắt đầu từ đây”

Không có cách sử dụng Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập nào là cách sử dụng đúng. Mỗi nhà trường sẽ có cách triển khai và dẫn dắt quá trình sử dụng đi theo cách của họ. Tuy nhiên nhiều nhà trường nhận thấy cần phải có sự hỗ trợ của người đã có kinh nghiệm sử dụng cuốn tài liệu này trong giai đoạn làm quen với nó. Ế

một số nơi cụm hoặc nhóm các nhà trường làm việc cùng nhau và cùng với các cán bộ tư vấn của các cơ quan có thẩm quyền trong ngành giáo dục. Họ nhận thấy rằng làm việc như vậy sẽ giúp họ có thêm động lực đi tiếp.

Ế phân 2 ngay từ đầu các tác giả cũng đã thể hiện chủ ý muốn lồng ghép Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập với quá trình lập kế hoạch phát triển nhà trường hiện tại. Một số nhà trường bắt đầu đi từ một quy mô nhỏ hơn ví dụ như sử dụng tài liệu với mục đích nâng cao nhận thức về hoà nhập cho giáo viên và các nhà quản lí. Sau đó tiến tới nghiên cứu nó ở mức độ sâu hơn. Một số trường khác lại lựa chọn một số phần trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có liên quan đến công tác cải thiện điều kiện làm việc và các mối quan hệ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trước khi xem xét tổng quan tất cả các vấn đề liên quan đến việc dạy và học. Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã được các giáo viên ở một trường học sử dụng để làm nghiên cứu cá nhân hoặc nghiên cứu tập thể. Việc sử dụng Các nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập theo cách thức nào cũng đều hợp lí vì nó giúp thúc đẩy cách nhìn nhận về hoà nhập và đưa đến sự tham gia nhiều hơn của học sinh vào quy chế, chương trình và cộng đồng trong nhà trường.

Nội dung của Các nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập gồm có 4 nội dung chính:

Các khái niệm cơ bản

- Giúp hình thành tư duy về quá trình phát triển nhà trường hoà nhập

Khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm: Các thành tố và các tiểu thành tố

- Xây dựng phương pháp đánh giá và phát triển nhà trường

Các tài liệu sử dụng cho tổng kết, rút kinh nghiệm: Tiêu chí và câu hỏi

- Nhằm hỗ trợ cho hoạt động tổng kết, rút kinh nghiệm chi tiết tất cả các phương diện hoạt động của nhà trường và hỗ trợ cho quá trình xác định và thực hiện các ưu tiên có thể cho sự thay đổi.

Một quá trình hoà nhập

- Nhằm đảm bảo rằng quá trình tổng kết rút kinh nghiệm, quá trình lập kế hoạch thay đổi và quá trình đưa các kế hoạch vào thực tiễn hoạt động đều mang tính hoà nhập.

Các khái niệm cơ bản: Phát triển một ngôn ngữ cho Hoà nhập

Những khái niệm cơ bản của Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập là “Hoà nhập”, “Những cản trở đối với học tập và sự tham gia”, “Các nguồn hỗ trợ cho quá trình học tập và sự tham gia”, và “Hỗ trợ tính đa dạng”. Những khái niệm này cung cấp một ngôn ngữ cho các hoạt động trao đổi, thảo luận về phát triển giáo dục hoà nhập.

Hoà nhập

Mỗi người đều có cách nhìn nhận của riêng mình về một vấn đề phức tạp nào đó như vấn đề hoà nhập mà chúng ta đang nói tới ở đây. Các thành tố, tiểu thành tố, các chỉ số và câu hỏi trong tài liệu này sẽ cung cấp cho chúng ta có một cách nhìn tích cực và chi tiết hơn. Nhiều người thấy rằng khái niệm hoà nhập trở nên rõ ràng hơn khi họ nghiên cứu kết hợp với tài liệu.

Một số quan điểm tạo nên cái nhìn về Hoà nhập trong Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập sẽ được tổng hợp trong Bảng 1. Hoà nhập bao gồm sự thay đổi. Đó là một quá trình không bao giờ kết thúc của hoạt động học tập và tham gia ngày một tăng dần của tất cả học sinh. Đó là một lí tưởng mà nhà trường nào cũng mong muốn có nhưng không bao giờ có thể đạt được một cách trọn vẹn. Nhưng hoà nhập diễn ra ngay sau khi sự tham gia được dần dần tăng lên. Một nhà trường hoà nhập là nhà trường sẵn sàng chuyển động.

Bảng 1: Hoà nhập trong Giáo dục

Hoà nhập trong giáo dục bao gồm những vấn đề sau:

- Tất cả học sinh và giáo viên được coi trọng như nhau
- Tăng cường sự tham gia của học sinh đồng thời giảm dần những nguy cơ bị tách khỏi các quy chế chính sách, chương trình và các nhóm cộng đồng trong nhà trường ở địa phương.
- Cơ cấu lại các quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện các quy chế, chính sách đó trong các nhà trường sao cho chúng có thể đáp ứng được tính đa dạng của học sinh ở địa phương.
- Xoá bỏ dần những cản trở đối với việc học tập và tham của tất cả học sinh không chỉ với những em có khuyết tật mà cả với những em được xác định là “có các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt”.
- Học hỏi từ những nỗ lực muốn vượt lên các rào cản hạn chế sự tiếp cận và tham gia của những học sinh đặc biệt nhằm tạo ra những thay đổi vì lợi ích của tất cả học sinh trên một bình diện rộng hơn.
- Sự khác biệt giữa học sinh được coi là một nguồn hỗ trợ cho việc học tập chứ không phải là những khó khăn cần phải vượt qua.
- Luôn xét quyền lợi được học tập của học sinh tại địa phương.
- Cải thiện trường học cho tất cả giáo viên và học sinh
- Nhấn mạnh vai trò của nhà trường trong việc xây dựng cộng đồng và phát triển các giá trị cũng như nâng cao thành tích của học sinh
- Xây dựng và nuôi dưỡng những mối quan hệ qua lại bền vững giữa nhà trường và cộng đồng.
- Nhận nhận hoà nhập trong giáo dục là một phương diện của quá trình hoà nhập xã hội.

Tham gia nghĩa là học tập cùng với người khác và hợp tác với họ trong việc học tập chia sẻ kinh nghiệm. Tham gia đòi hỏi có một mối liên hệ năng động với học tập và có tiếng nói trong việc mong muốn giáo dục được tiến hành như thế nào. Hay nói một cách sâu xa thì tham gia là việc có quyền được nhìn nhận, được chấp nhận và được tôn trọng của mỗi cá nhân.

Phát triển hoà nhập còn đề cập đến việc giảm các nguy cơ bị loại trừ. „Kỉ luật đuổi học“ là hình thức đuổi tạm thời hay vĩnh viễn một học sinh khỏi trường học do vi phạm nội quy

của nhà trường. Đó chính là một trong những nguy cơ bị loại trừ. Giống như hoà nhập, loại trừ được xét đến trên một bình diện rộng lớn. Nó đề cập đến tất cả những áp lực tạm thời hay lâu dài làm cản trở con đường được tham gia đầy đủ. Điều này có thể xuất phát từ những khó khăn nảy sinh trong các mối quan hệ hay những khó khăn của học sinh trong việc tiếp thu bài giảng cũng như cảm giác mình không được coi trọng của các em. Hoà nhập chính là việc giảm thiểu *tất cả* trở ngại trong giáo dục cho *tất cả* học sinh.

Hoà nhập bắt đầu từ việc nhận thức sự khác biệt giữa học sinh. Phát triển các giải pháp hoà nhập cho việc dạy và học được xây dựng trên những sự khác nhau đó. Sự phát triển này có thể tạo ra những thay đổi sâu sắc trong các hoạt động diễn ra trong lớp học, phòng giáo viên, sân chơi và trong các mối quan hệ với cha mẹ/người giám hộ. Để hoà nhập bất kì trẻ hay thanh thiếu niên nào, chúng ta phải quan tâm đến con người tổng thể. Việc làm này lại thường không được chú ý đến khi mà hoà nhập chỉ tập trung vào một vấn đề nào đó của học viên như một dạng suy giảm khả năng hay một nhu cầu học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai¹. Nguyên nhân loại trừ một đứa trẻ do bị suy giảm chức năng có thể là do hoàn cảnh của trẻ hoặc có thể do chương trình học không phù hợp với những mối quan tâm của các em.²

Việc xác định những khó khăn và giảm đi những khó khăn đó cho một học sinh có thể có lợi cho nhiều học sinh mà đối với những em này việc học hành ban đầu không phải là mối quan tâm cơ bản. Đây chính là một cách làm cho sự khác nhau giữa học sinh về sở thích, kiến thức, kĩ năng, hoàn cảnh, ngôn ngữ, học lực hay tình trạng khuyết tật có thể trở thành các nguồn hỗ trợ học tập.

Hoà nhập chính là quá trình làm cho nhà trường trở thành một nơi thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động cho giáo viên cũng như học sinh. Đó cũng là quá trình xây dựng các cộng đồng khích lệ và cổ vũ những thành quả của họ. Nhưng hoà nhập cũng còn là quá trình xây dựng cộng đồng một cách sâu rộng hơn. Nhà trường có thể làm việc với các cơ quan và với cộng đồng nhằm tăng cường cơ hội giáo dục và các điều kiện xã hội ngay trong cộng đồng.

Những trở ngại đối với việc học tập và tham gia

Trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập, „trở ngại đối với học tập và tham gia“ là một khái niệm khác thay thế cho khái niệm „những nhu cầu cần giáo dục đặc biệt“. Quan niệm cho rằng những khó khăn trong giáo dục của một số trẻ có thể xác định được những trẻ đó có nhu cầu cần giáo dục đặc biệt có những hạn chế đáng kể. Tên gọi này có thể làm cho trẻ bị mất đi sự kì vọng hay mong đợi từ người khác cũng như từ chính bản thân mình. Nó làm cho người ta không còn chú ý tới những khó khăn mà những học sinh không bị gọi là „có nhu cầu cần giáo dục đặc biệt“ gặp phải, không còn chú ý tới những khó khăn xuất hiện trong các mối quan hệ, văn hoá và chương trình, tới các phương pháp dạy và học, tới việc tổ chức và chính sách nhà trường. Nó góp phần làm manh mún các nỗ lực của nhà trường trong việc đáp ứng tính đa dạng của học sinh trong những nhóm được gọi bằng những tên gọi khác nhau như nhu cầu cần giáo dục đặc biệt, tiếng Anh là ngôn ngữ phụ, dân tộc thiểu số và nhóm năng khiếu - tài năng.

Khái niệm trở ngại đối với học tập và sự tham gia có thể được sử dụng để hướng sự quan tâm vào những vấn đề cần được giải quyết để cải thiện việc giáo dục cho bất kì trẻ em nào. Học sinh sẽ gặp khó khăn khi các em gặp phải *những trở ngại đối với việc học tập và*

¹ Vấn đề học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai không ứng dụng với Việt nam, tuy nhiên người dịch vẫn giữ lại để làm cơ sở sau này thay thế vấn đề khác tương đương (như học tiếng Việt đối với người dân tộc thiểu số ở Việt Nam).

² Trong bản gốc có một đoạn trình bày về việc học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai, người dịch đã bỏ đi cho phù hợp với hoàn cảnh sử dụng ở Việt Nam (Người đọc quan tâm có thể đọc trang 4 bản tiếng Anh)

sự tham gia. Những trở ngại này có thể được thấy trong tất cả các hoạt động của nhà trường cũng như trong cộng đồng và trong các chính sách của trung ương và địa phương. Những trở ngại này cũng có thể xuất hiện trong quá trình tương tác giữa học sinh với nội dung và cách thức các em được dạy. Những trở ngại đối với việc học tập và sự tham gia có thể cản trở việc tiếp cận nhà trường và hạn chế sự tham gia trong nhà trường đó.

Mặc dù thuật ngữ „những nhu cầu cần giáo dục đặc biệt“ có thể là rào cản đối với sự phát triển một môi trường hoà nhập trong nhà trường nhưng nó vẫn tồn tại với vai trò là một phần của quy chế và chính sách của tất cả nhà trường và nó tác động đến nhiều hoạt động triển khai thực hiện những quy chế và chính sách đó.

Thay đổi một cách suy nghĩ khác về những khó khăn trong giáo dục tạo ra nhiều phức tạp lí do là vì nhiều mục đích khác nhau mà chúng ta vẫn phải làm việc với ngôn ngữ mà chúng ta đang sử dụng. Tuy nhiên những người đã áp dụng các khái niệm mới nhận thấy rằng chúng đã góp phần tạo ra những khả năng mới trong việc xác định và vượt lên những khó khăn trong trường học.

Các nguồn lực hỗ trợ học tập và sự tham gia

Việc giảm thiểu những trở ngại đối với việc học tập và tham gia đòi hỏi phải có sự vận động các nguồn lực trong nhà trường và trong cộng đồng. Trong bất kì một môi trường hoạt động nào các nguồn lực hỗ trợ học tập và tham gia luôn luôn nhiều hơn mức hiện đang được sử dụng. Khi nói đến các nguồn hỗ trợ chúng ta không chỉ nói đến tiền. Cũng giống như những trở ngại, nguồn lực hỗ trợ có thể tìm thấy trong mọi phương diện hoạt động của một nhà trường; trong học sinh, cha mẹ/người giám hộ, cộng đồng và giáo viên, trong những thay đổi về quy chế hoạt động, chính sách và việc triển khai thực hiện những quy chế và chính sách đó. Nguồn lực trong học sinh, trong khả năng định hướng việc học tập của chính các em và khả năng hỗ trợ học tập của những người khác có thể hoàn toàn chưa được tận dụng hết mức vấn đề tương tự cũng xảy ra đối với những tiềm năng nằm trong đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên. Trong một trường học bao giờ người ta cũng nhận thức được những gì cản trở việc học tập và tham gia của học sinh, nhưng những nhận thức này luôn không được áp dụng một cách triệt để. Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập sẽ giúp các nhà trường biết cách sử dụng những hiểu biết này trong việc thông tin về sự phát triển của nhà trường.

Bảng 2 cung cấp một bảng câu hỏi có thể được sử dụng nhằm mục đích lấy thông tin về nhận thức, hiểu biết về các quy chế, chính sách và việc thực hiện hoạt động của một nhà trường.

Bảng 2: Tìm hiểu về những trở ngại và các nguồn lực hỗ trợ trong nhà trường

- Những trở ngại đối với quá trình học tập và tham gia là gì?
- Những ai gặp phải những trở ngại đối với việc học tập và sự tham gia?
- Làm thế nào để giảm thiểu những trở ngại này?
- Những nguồn lực hỗ trợ học tập và sự tham gia nào sẵn có?
- Làm thế nào có thể huy động được những nguồn lực phụ trợ học tập và sự tham gia này?

Hỗ trợ sự đa dạng

Nếu những khó khăn được xem là xuất phát từ những nhu cầu cần giáo dục đặc biệt của trẻ và thanh thiếu niên thì việc coi hỗ trợ là việc sắp xếp thêm người làm việc với những

cá nhân đặc biệt đó là một suy nghĩ rất tự nhiên. Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã đưa ra một cách nhìn rộng hơn về khái niệm “hỗ trợ”, theo đó hỗ trợ là *tất cả các hoạt động của một nhà trường có thể tăng cường khả năng đáp ứng tính đa dạng của học sinh*. Việc cung cấp hỗ trợ cho các cá nhân chỉ là một phần nỗ lực tăng cường sự tham gia của học sinh. Hỗ trợ cũng được cung cấp khi các giáo viên lập kế hoạch bài học cho tất cả học sinh, hiểu được những điểm khởi đầu khác nhau của các em, hiểu được kinh nghiệm và phương pháp học tập đặc trưng hay hỗ trợ các em khi các em giúp đỡ nhau học tập. Khi các hoạt động học tập được thiết kế để hỗ trợ sự tham gia của tất cả học sinh thì nhu cầu hỗ trợ từng cá nhân sẽ giảm đi. Đồng thời kinh nghiệm hỗ trợ một cá nhân có thể làm tăng hiệu quả học tập tích cực và độc lập của học sinh cũng như góp phần nâng cao cải tiến việc dạy học cho một nhóm học sinh ở quy mô lớn hơn. Hỗ trợ là một phần trong tất cả các hoạt động dạy học và tất cả giáo viên và cán bộ đều tham gia vào hoạt động hỗ trợ đó. Trách nhiệm điều phối các hoạt động hỗ trợ cơ bản có thể chỉ là của một vài người nhưng đối với việc làm thế nào điều phối các hoạt động hỗ trợ đó thì cần thiết phải liên kết những hỗ trợ cho các cá nhân với các hoạt động phát triển nhân lực và chương trình.

Một mô hình mang tính xã hội về khó khăn và khuyết tật trong giáo dục.

Việc sử dụng thuật ngữ “những trở ngại đối với học tập và tham gia” để nói về những khó khăn mà học sinh gặp phải chứ không dùng thuật ngữ “các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt” là một phần của mô hình mang tính xã hội về những khó khăn trong học tập và mô hình xã hội về khuyết tật. Nó trái ngược với mô hình mang tính y tế theo đó những khó khăn trong giáo dục được xem là những vấn đề xuất hiện từ những thiếu hụt hay những suy giảm chức năng của một đứa trẻ hay một người trưởng thành. Theo mô hình xã hội, những trở ngại đối với học tập và tham gia có thể nằm trong đặc điểm của môi trường hoàn cảnh hay xuất hiện khi học sinh tiếp xúc với hoàn cảnh của các em như con người, các chính sách, các tổ chức, quy chế hoạt động, hoàn cảnh kinh tế xã hội có ảnh hưởng đến cuộc sống của các em.

Khuyết tật là những cản trở ảnh hưởng tới sự tham gia của học sinh bị suy giảm chức năng hay bị mắc những bệnh kinh niên. Khuyết tật có thể xuất hiện trong môi trường hay do sự tương tác giữa các quan điểm, hành động, quy chế, chính sách và việc giảng dạy tồn tại sự phân biệt kì thị với các tình trạng bệnh tật kinh niên, chấn thương hay suy giảm chức năng của con người. Sự suy giảm chức năng có thể được định nghĩa là “một hạn chế trong các chức năng về thể chất, trí tuệ và tri giác” diễn ra trong một thời gian dài¹, tuy nhiên khái niệm suy giảm chức năng nhận thức lại là một vấn đề gây nhiều tranh cãi và khái niệm này có thể còn đưa ra một cơ sở vật chất dẫn đến những khó khăn đó. Mặc dù nhà trường không thể làm gì nhiều để có thể giúp các cá nhân vượt qua được tình trạng khiếm khuyết nhưng họ lại có thể giảm được đáng kể tình trạng khuyết tật hình thành từ những thái độ và hành động kì thị và do những trở ngại liên quan đến vấn đề tổ chức.

Phân biệt đối xử mang tính tổ chức

Báo cáo Macpherson² là kết quả của cuộc điều tra về việc cảnh sát bắt giam kẻ giết người Stephen Lawrence, nó tập trung sự chú ý vào hiện trạng phân biệt chủng tộc có tổ chức trong lực lượng cảnh sát và những cơ quan khác trong đó có các trường học và các cơ quan giáo dục. Sự kì thị có tổ chức đã ăn sâu vào văn hoá và ảnh hưởng đến cách nhận thức về con người và cách con người phản ánh nhận thức đó trong các hoạt động của mình như

¹ Theo Người Khuyết tật Quốc tế 1981.

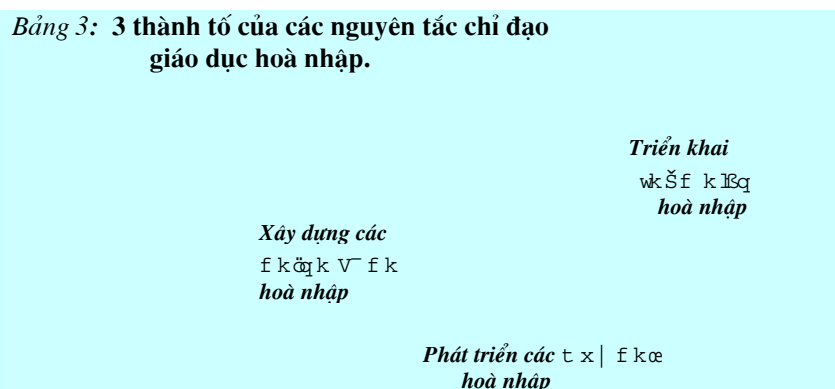
² Macpherson, W (1999), Cuộc điều tra về Stephen Lawrence (Báo cáo Macpherson), Báo cáo trước Quốc hội 4261 tập 1, Luân Đôn, Stationery Office.

hoạt động bổ nhiệm cán bộ nhân viên. Khái niệm kì thị mang tính tổ chức còn rộng hơn khái niệm kì thị dân tộc. Khi nói đến kì thị mang tính tổ chức là nói tới cách mà các cơ quan tổ chức gây bất lợi cho nhân viên của họ do giới tính, khuyết tật, giai cấp, thành phần dân tộc và định hình giới. Đây chính là một sự cản trở đối với việc tham gia của con người và nếu diễn ra trong giáo dục thì nó cản trở việc học hành của họ. Vì con người thường quen bàn luận về phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính nhiều hơn là về vấn đề khuyết tật nên họ có thể ít nhận thức được sự tham gia của con người và các cơ quan tổ chức trong vấn đề khuyết tật. Kì thị dân tộc, giới tính, giai cấp, kì thị đồng giới và người khuyết tật đều là mầm mống làm cho con người trở nên ích kỉ, không nhân nhượng với những cái khác biệt và gây ra hiện tượng lạm dụng quyền lực để gây ra và duy trì sự bất công bằng. Làm cho nhà trường trở nên hoà nhập hơn có thể rất khó khăn vì nó đưa con người tham gia vào một quá trình không mấy vui vẻ khi phải đấu tranh với chính những quan điểm, thái độ và hành vi kì thị của mình.

Khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm: Các thành tố và tiểu thành tố

Hoà nhập giáo dục và nguy cơ không được hưởng giáo dục được nghiên cứu dựa trên 3 thành tố có mối liên hệ với nhau liên quan đến việc nâng cao hoạt động của nhà trường đó là xây dựng quy chế hoà nhập, xây dựng chính sách hoà nhập và triển khai việc thực hiện hoà nhập (xem bảng 3). Những thành tố này đã được lựa chọn nhằm mục đích định hướng tư duy cho quá trình thay đổi nhà trường. Kinh nghiệm sử dụng Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập chỉ ra rằng những thành tố này, trên một bình diện rất rộng, được xem là những cách thức quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

3 thành tố này đều rất cần thiết đối với quá trình phát triển hoà nhập trong một nhà trường. Bất kì quá trình thay đổi nào đó trong nhà trường đều phải chú ý đến tất cả những thành tố này. Tuy nhiên thành tố Xây dựng quy chế hoà nhập được đặt ở vị trí đáy tam giác một cách có chủ ý với ý nghĩa rằng có những lúc người ta tập trung quá ít tới tiềm năng hỗ trợ hoặc khả năng huỷ hoại của các quy chế trong việc dạy và học. Việc phát triển những giá trị chung về hoà nhập và các mối quan hệ hợp tác có thể dẫn tới những thay đổi của các thành tố khác. Hay nói cách khác thông qua quy chế nhà trường hoà nhập thì những thay đổi trong chính sách và việc triển khai thực hiện những quy chế, chính sách đó mới có thể được các cán bộ giáo viên và học sinh duy trì bền vững.



Mỗi thành tố được chia thành hai phần với mục đích tập trung sâu hơn vào những việc cần phải làm để tăng cường việc học tập và sự tham gia trong một trường học. Những thành tố và các nội dung của nó sẽ được trình bày trong bảng 4. Đồng thời chúng cung cấp một khuôn khổ xem xét nghiên cứu nhằm xây dựng một kế hoạch phát triển nhà trường và có

thể trở thành những định hướng chính trong đó. Nhà trường có thể cần đảm bảo rằng họ đang hướng tới tất cả các phương diện này.

Bảng 4 **Những thành tố và tiểu thành tố trong Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập**

Wk ~ qk wĩ D Xây dựng quy chế hoà nhập

Phần A.1 Phát triển cộng đồng

Phần A.2 Tạo lập các giá trị hoà nhập

Thành tố này tạo ra một cộng đồng an ninh, biết chấp nhận, hợp tác và thúc đẩy lẫn nhau, trong cộng đồng đó mỗi người được coi là nền tảng tạo nên thành công cao nhất cho tất cả mọi người. Nó phát triển những giá trị hoà nhập chung, những giá trị này được chuyển tải tới tất cả cán bộ giáo viên, học sinh, người quản lí và cha mẹ/người giám hộ của học sinh. Các nguyên tắc và giá trị trong quy chế nhà trường hoà nhập chỉ đạo việc ra quyết định các chính sách và việc thực hiện tại từng thời điểm trong lớp học do đó sự phát triển nhà trường trở thành một quá trình tiếp diễn liên tục.

Wk ~ qk wĩ E Xây dựng các chính sách hoà nhập

Phần B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

Phần B.2 Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

Thành tố này đảm bảo rằng hoà nhập có mặt xuyên suốt trong tất cả các kế hoạch của nhà trường. Chính sách khuyến khích sự tham gia của học sinh và giáo viên ngay từ khi họ tham gia vào hoạt động của nhà trường, hướng đến tất cả học sinh trong địa phương và giảm thiểu các nguy cơ cản trở việc học tập. Tất cả các chính sách đề cập đến các chiến lược thay đổi được trình bày một cách rõ ràng. Hỗ trợ được xem là tất cả các hoạt động nhằm tăng cường khả năng đáp ứng tính đa dạng của học sinh trong nhà trường. Tất cả các hình thức hỗ trợ được phát triển theo các nguyên tắc hoà nhập và được tập hợp lại trong một khuôn khổ duy nhất.

Wk ~ qk wĩ F : Triển khai thực hiện hoà nhập

Phần C.1 Triển khai hoạt động học tập

Phần C.2 Huy động các nguồn lực hỗ trợ

Thành tố này xây dựng các quy trình thực hiện của nhà trường, việc thực hiện này thể hiện nội dung các quy chế và chính sách hoà nhập của nhà trường. Các bài học phải được dạy sao cho có thể đáp ứng được tính đa dạng của học sinh. Học sinh được khuyến khích tích cực tham gia vào tất cả các hoạt động trong chương trình giáo dục của các em dựa trên kiến thức và kinh nghiệm các em đã tiếp thu được ngoài trường học. Các giáo viên xác định những nguồn tài liệu và những nguồn lực hỗ trợ từ trong cộng đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ/người giám hộ của học sinh và từ trong cộng đồng địa phương, huy động những nguồn lực này để hỗ trợ học tập và sự tham gia.

Các tài liệu dành cho tổng kết, rút kinh nghiệm: các tiêu chí và câu hỏi.

Mỗi tiểu thành tố nằm trong mỗi thành tố gồm khoảng từ 5 đến 11 tiêu chí (xem trang 39-41). Có thể so sánh những tiêu chí này với những các hoạt động và cách thức tổ chức hiện thời của nhà trường nhằm mục đích xây dựng được các ưu tiên cho phát triển. Mỗi tiêu chí được đưa ra ở đây đại diện cho mỗi phương diện hoạt động quan trọng của nhà trường mặc dù đôi khi tầm quan trọng của một vấn đề nào đó như vấn đề dân tộc, giới tính hay sự suy giảm chức năng lại có thể được phản ánh bằng nhiều tiêu chí kết hợp.

Các nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong hoạt động thực tiễn

“ Chúng giống như một khối búp bê bằng gỗ của Nga — khi bạn tìm hiểu từng thành tố, tiểu thành tố, các tiêu chí và câu hỏi thì bạn sẽ càng lúc càng hiểu một cách sâu sắc hơn những gì đang diễn ra trong mỗi phương diện hoạt động của nhà trường và làm thế nào bạn có thể cải thiện chúng”.

Ý nghĩa của mỗi tiêu chí được làm rõ nét bằng một loạt các câu hỏi (xem từ trang 42-85). Những câu hỏi nằm dưới mỗi tiêu chí giúp xác định ý nghĩa của chúng nhờ hoạt động khám phá chi tiết của nhà trường. Chúng khơi gợi và thách thức suy nghĩ về một tiêu chí cụ thể đồng thời khai thác sự hiểu biết hiện có về nhà trường. Chúng làm sâu sắc thêm hoạt động điều tra tìm hiểu về tình hình hiện tại trong nhà trường, cung cấp thêm ý tưởng về các hoạt động phát triển và chúng đóng vai trò làm tiêu chí đánh giá tiến bộ của hoạt động. Thường thì chỉ khi chúng ta bắt đầu đi sâu vào chi tiết

câu hỏi thì chúng ta mới nhận ra tầm quan trọng thực tế của Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập. Cuối mỗi chuỗi câu hỏi sẽ có phần dành cho việc đặt thêm câu hỏi với mong muốn các cán bộ giáo viên trong mỗi nhà trường sẽ có thể xây dựng được một Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập của mình bằng cách điều chỉnh và thay đổi những câu hỏi hiện có và thêm vào những câu hỏi của riêng họ.

Có một số tiêu chí và câu hỏi đề cập đến những vấn đề trách nhiệm chung của nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục về những vấn đề như việc đi lại trong nhà trường, các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt đã được xác định, và các chính sách tuyển chọn. Chúng ta hi vọng rằng nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục tích cực cùng nhà trường hợp tác làm việc để xây dựng các kế hoạch xây dựng trường sở, các quy trình xây dựng các quy định về nhu cầu cần giáo dục đặc biệt và xây dựng các chính sách tuyển chọn để có thể khuyến khích được sự tham gia của tất cả học sinh ở địa phương hoà nhập vào nhà trường.

É một số trường học, cán bộ giáo viên và các nhà quản lý giáo dục có thể quyết định là họ chưa muốn áp dụng một tiêu chí cụ thể nào lúc này hoặc những tiêu chí này không nêu lên định hướng mà họ muốn đi theo. Các nhà trường có thể có những cách phản hồi khác nhau và có thể điều chỉnh tài liệu cho phù hợp với yêu cầu của họ. Tuy nhiên các trường cũng có thể không ứng dụng một tiêu chí hay câu hỏi nào đó trong trường hợp có kiến nghị rằng chúng gây ra những phản ứng bất lợi.

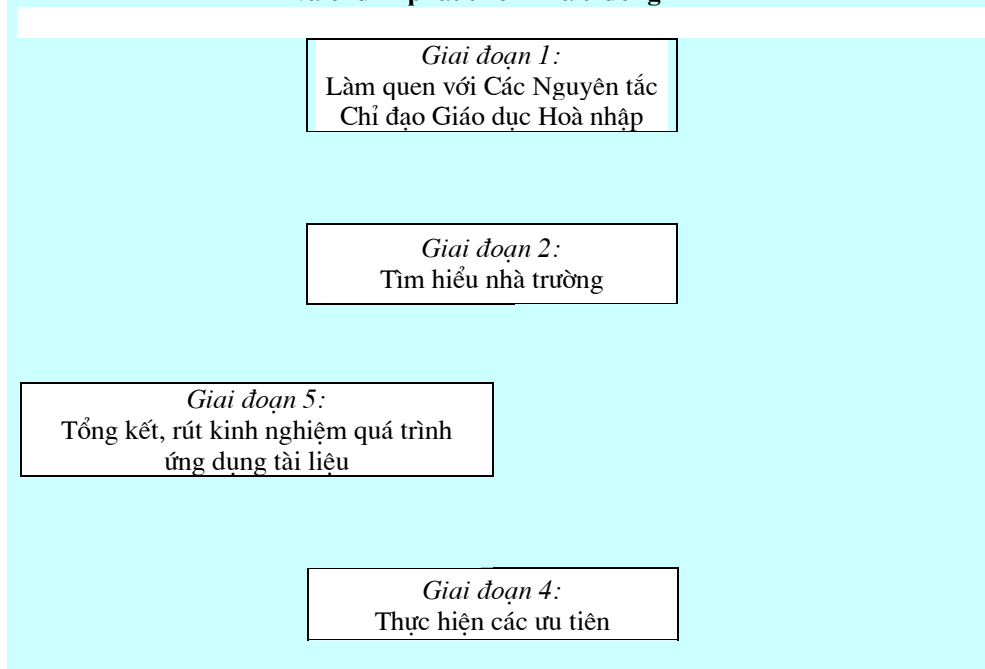
É một số trường khác các tiêu chí và câu hỏi có thể không áp dụng được vì đặc điểm của nhà trường. Những nhà trường chỉ dành cho nữ sinh hoặc nam sinh hay các trường do các tổ chức tôn giáo quản lý không thực hiện hoà nhập tất cả học sinh ở địa phương. Tuy nhiên cán bộ giáo viên trong những trường đó thường rất mong muốn lập kế hoạch phát triển hoà nhập cho nhà trường và có thể mong muốn điều chỉnh những tiêu chí và câu hỏi cho phù hợp với mục đích của họ. Họ cũng là chủ thể của những yêu cầu thay đổi hoà nhập ví dụ trong chương trình giảng dạy quốc gia hay trong các văn bản pháp qui về khuyết tật hay thành phần dân tộc như những nhà trường bình thường khác. Khi Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập lần đầu tiên được xuất bản người ta không định sử dụng nó để hỗ trợ cho sự phát triển các trường đặc biệt. Tuy nhiên nhiều trường đặc biệt đã sử dụng nó để tìm hiểu những hạn chế và trở ngại trong sự tham gia của học sinh và giáo viên trong nhà trường.

Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Bản thân Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể đóng góp vào quá trình phát triển hoà nhập. Nó trình bày hoạt động tự tổng kết, rút kinh nghiệm một cách chi tiết trong đó dựa trên kinh nghiệm của mọi người có liên hệ với nhà trường. Nó không phải là một tài liệu đánh giá năng lực của mỗi người mà chỉ ra những cách thức hỗ trợ phát triển nhà trường và trình độ chuyên môn. Một phiên bản của quá trình này sẽ được mô tả chi tiết

ở phần 2. Nó được trình bày tương tự như một chu kỳ lập kế hoạch phát triển một nhà trường nhưng thêm vào giai đoạn 1 “Làm quen với các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập”, đây là giai đoạn nhóm điều phối hoạt động sẽ làm quen với tài liệu và cách sử dụng chúng (xem bảng 5)

Bảng 5: Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập và chu kỳ phát triển nhà trường



Tuy nhiên không nên xem quá trình phát triển nhà trường là một quá trình cơ học. Nó phát triển từ việc kết nối các giá trị, tình cảm và hành động cũng như từ việc phản hồi, phân tích và lập kế hoạch cẩn thận. Nó là trái tim cũng như là lí trí vậy.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tế

Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã được sử dụng ở rất nhiều trường học Anh Quốc và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Các nhà trường đã tận dụng tối đa tài liệu này khi họ được làm chủ nó và ứng dụng nó vào trong tình huống thực tế của họ. Tài liệu này cũng là tài liệu tham khảo cho việc xây dựng các văn bản chính sách của địa phương và trung ương. Tài liệu Hướng dẫn của Chính phủ về Xây dựng nhà trường Hoà nhập chính là sự phản ánh kết quả sử dụng khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm của Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong đó có nêu hoà nhập là “một quá trình qua đó nhà trường, các cơ quan quản lí giáo dục địa phương và những người khác xây dựng và phát triển các quy chế, chính sách và triển khai hoạt động theo cách riêng của họ”. Nó mô tả Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập như là một phương tiện mà “nhà trường...có thể...xác định và xoá bỏ những trở ngại gây ra cho quá trình học tập và tham gia”¹. Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có tác động tới những chỉ đạo trong tài liệu “Làm việc với Giáo viên trợ giảng”². Các

¹Ban Giáo dục và Kỹ năng (2001) Giáo dục Hoà nhập Trang 3

² Ban Giáo dục và Viện làm (2000), Làm việc với Các Giáo viên trợ giảng, Luân Đôn, DfEE

Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đưa ra một số những khái niệm cơ bản đồng nhất với những gì được đưa ra trong các văn bản pháp luật hướng dẫn về Hoà nhập ở chương trình quốc gia cũng như đồng nhất với những hướng dẫn về Hoà nhập cho các thanh tra và hiệu trưởng Ofsted và đồng thời nó cũng góp phần làm nền tảng cho văn bản hướng dẫn Xây dựng Nhà trường Hoà nhập. Tài liệu Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập được cho ra đời với mục đích hỗ trợ sự phát triển tất cả các hoạt động của các cơ quan địa phương từ cơ quan cứu hộ cho tới thư viện. Một cơ quan giáo dục địa phương đã tái tổ chức chương trình hoạt động hoà nhập của nó theo các thành tố và tiểu thành tố của Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập sao cho chương trình hoạt động này phù hợp với những gì mà tài liệu hướng tới đó là hỗ trợ các nhà trường với tiêu đề là “ Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập là kim chỉ nam cho cơ quan”. Một cơ quan giáo dục khác đã xem xét lại những mục tiêu của nó về nhà trường nhờ làm việc với Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập, ban đầu là ứng dụng 25% rồi tới 40% và cuối cùng là ứng dụng 100% nội dung của tài liệu. Nhiều cơ quan giáo dục của các địa phương đã hỗ trợ việc ứng dụng Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập cho các nhóm làm việc hợp tác của trường, cách thức làm việc này có một giá trị đặc biệt đối với việc làm cho nhà trường làm quen với tài liệu và duy trì được tính bền vững của việc ứng dụng đó.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã và đang được dịch sang nhiều thứ tiếng khác nhau trong đó có tiếng Ả Rập, Trung Quốc (để sử dụng ở Hồng Kông), tiếng Phần Lan, Pháp, Đức, Hindu, Hungari, Mantơ, Na Uy, Bồ Đào Nha, Rumani, Tây Ban Nha và Thụy Điển. Phiên bản bằng tiếng Anh hiện đang được sử dụng ở Úc, Canada, Nam Phi và Mỹ. Một nhóm chuyên gia quốc tế dưới sự hỗ trợ của UNESCO đã xem xét, nghiên cứu cách thức làm thế nào để Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể được phát triển và sử dụng tại các quốc gia nghèo phía Nam ¹.

**Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn:
“Nó tác động tới những thay đổi có lợi cho học sinh, tác động tới cách nhìn nhận và nâng cao nhận thức về những giá trị thực tế mà hoà nhập tạo ra”**

Những việc làm này đã cho thấy các khái niệm, khuôn khổ tổng kết, tài liệu tổng kết và quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có một ứng dụng to lớn. Ngoài ra trong quá trình sử dụng người ta còn đưa ra những gợi ý về cách thức cải tiến tài liệu này. Nhu cầu đặc biệt hiện nay là cần nhiều ví dụ về phương pháp ứng dụng Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập hơn nữa. Một số ví dụ đã được đưa vào phần 2 và hiện nay một hồ sơ mở rộng gồm những báo cáo ngắn gọn về việc ứng dụng Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đang được chuẩn bị còn

những nghiên cứu điển hình về cách thức ứng dụng Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã được đưa vào thực tiễn. Hồ sơ mở rộng và nghiên cứu điển hình sẽ được xuất bản độc lập.

Những gì mà các nhà trường có thể mong muốn đạt được.

Hoà nhập được xem là yếu tố “chủ chốt” ² trong chính sách giáo dục của Chính phủ Anh. Tuy nhiên nhiều giáo viên lại tranh luận rằng họ phải làm việc vất vả để giảm thiểu những nguy cơ không được tham gia từ các chính sách, mà những chính sách này khuyến khích sự cạnh tranh giữa các trường. Việc làm này có thể gây ra một cái nhìn nghèo nàn về khả năng thành công của học sinh. Nhiều cản trở đối với học tập và tham gia đều tồn tại trong hoàn cảnh các nhà trường ít có sự kiểm soát. Những vật cản lo lớn nhất đối với sự thành công đều có mối liên hệ với nghèo đói và những áp lực do nó tạo ra. Tuy nhiên các nhà trường đều có thể và thực sự có thể thay đổi được. Họ có thể tác động mạnh mẽ tới những kinh nghiệm về giáo dục của học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng cách xây dựng những quy chế mà mọi người đều được tôn trọng và ở đâu có những chính sách và việc thực hiện chính sách có thể hỗ trợ tất cả học sinh tham gia vào học tập, được tham gia cùng với người khác và đạt được thành tích cao thì nơi đó sẽ thành công. Nhiều trường học với nhiều hoàn cảnh rất khác nhau đã nhận thấy Các Nguyên tắc chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập giúp ích cho họ rất nhiều trong việc từng bước kiểm soát sự phát triển hoà nhập của chính họ, giúp họ phân tích những gì họ phải làm, xác định những ưu tiên cần cho sự thay đổi và đưa những ưu tiên đó vào thực hiện trong thực tế.

¹ Booth T. và Black Hawkins K. (2001) Phát triển một Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà Nhập tại các Quốc gia phí Nam, Paris, UNESCO

² Ban Giáo dục và Việc làm (1998) Đáp ứng Các Nhu cầu Đặc biệt; Một Chương trình Hành động, Luân Đôn, DeFF (trang 8)

Phần 2

Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Tổng quan

<i>Giai đoạn 1</i>	Làm quen với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập	15
<i>Giai đoạn 2</i>	Tìm hiểu nhà trường	22
<i>Giai đoạn 3</i>	Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường hoà nhập	30
<i>Giai đoạn 4</i>	Thực hiện các ưu tiên	32
<i>Giai đoạn 5</i>	Tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập	35

Phần 2

Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Tổng quan

Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập bắt đầu từ những liên hệ đầu tiên với tài liệu này. Nó được xây dựng dựa trên kiến thức của tất cả các thành viên của cộng đồng nhà trường và được điều chỉnh thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh nhất định của nhà trường. Bằng cách này nó sẽ khuyến khích toàn trường làm chủ chính quá trình này. Nếu những tiến bộ của nhà trường có thể được duy trì bền vững thì các cán bộ, giáo viên, nhân viên, các nhà quản lý giáo dục, cha mẹ/người giám hộ và học sinh cần phải làm chủ nó. Tài liệu này cần phải được lồng ghép vào các quy chế của nhà trường.

Các giai đoạn của quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập được trình bày trong bảng 6 và được thảo luận một cách chi tiết ở những trang tiếp theo. Nếu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập được lồng ghép vào chu kỳ phát triển nhà trường thì giai đoạn 1,2 và 3 cần phải được hoàn tất trước khi kết thúc một kế hoạch năm để các ưu tiên dành cho phát triển có thể có mặt trong kế hoạch phát triển nhà trường trong năm học tiếp theo.

Bảng 6 Quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Giai đoạn 1: Làm quen với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập (nửa học kì)

Thành lập nhóm điều phối.
Tổng kết, rút kinh nghiệm giải pháp cho phát triển nhà trường
Nâng cao nhận thức về các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập
Tìm hiểu kiến thức hiện có sử dụng thuật ngữ và khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm
Nghiên cứu sâu thông tin sử dụng các tiêu chí và câu hỏi
Chuẩn bị làm việc với các nhóm khác

Giai đoạn 2: Tìm hiểu nhà trường (1 học kì)

Tìm hiểu kiến thức của cán bộ giáo viên nhân viên
Tìm hiểu kiến thức của học sinh
Tìm hiểu kiến thức của phụ huynh/người giám hộ học sinh và các thành viên của cộng đồng
Xác định những ưu tiên cho phát triển

Giai đoạn 3: Xây dựng một kế hoạch phát triển nhà trường hoà nhập.

Đưa khuôn khổ Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập vào kế hoạch phát triển nhà trường
Đưa các ưu tiên vào kế hoạch phát triển nhà trường

Giai đoạn 4: Thực hiện các ưu tiên

Đưa các ưu tiên vào thực hiện trong thực tế
Duy trì sự phát triển bền vững
Ghi lại những tiến bộ

Giai đoạn 5: Tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình ứng dụng

Đánh giá sự phát triển
Xem xét việc thực hiện Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập
Tiếp tục triển khai ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Một nhà trường đã miêu tả năm đầu tiên của quá trình làm việc với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập giống như cầm vào một sợi dây ròn rọc, cố gắng làm cho các quá trình của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập khớp với từng lượt của chu kỳ phát triển nhà trường hiện tại. Các nhà trường khác nhau về cách thức tiến hành lập kế hoạch về nhà trường. Một số nhà trường có kế hoạch quay vòng 3 năm trong khi một số trường khác lại lập kế hoạch cho 5 năm. Một số nhà trường xây dựng một kế hoạch chi tiết cho năm tiếp theo trong khi một số khác lại có kế hoạch chi tiết cho học kì trước mắt.

Các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập trong thực tiễn
“Các tiêu chí và câu hỏi chi tiết thực sự rất có ích nhất là khi chúng được sử dụng độc lập để xem xét một số vấn đề cụ thể”

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập không chỉ là một quá trình xác định và thực hiện các ưu tiên cho phát triển được lên kế hoạch cẩn thận, từng bước. Sự phát triển trong các nhà trường luôn luôn phức tạp hơn nhiều. Mối quan tâm của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập về những thay đổi trong giá trị có thể thúc đẩy các giáo viên và học sinh có những điều chỉnh, thay đổi đối với các quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện, đây là những phạm vi công việc khó lường trước hơn là những công

việc trong một phạm vi ưu tiên đã được xác định cụ thể nào đó. Và chúng có thể liên quan đến những sự thay đổi to lớn trong cách thức các cán bộ giáo viên làm việc với nhau hoặc là những thay đổi nhỏ hơn trong cách thức một giáo viên cụ thể nào đó tương tác, giao tiếp với trẻ.

Các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập trong thực tiễn
“chúng tôi đã đạt được một bước tiến đáng kể hướng tới hoà nhập trong tất cả các trường học của chúng tôi và Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã giúp chúng tôi hình thành tư duy về quy trình có thể hỗ trợ nhà trường”.

Trong quá trình nghiên cứu, khám phá những quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện có thể mở ra cơ hội cho phát triển hoà nhập mà trước đây chưa được biết tới. Giáo viên có thể khám phá được trong một số phương diện nhà trường vẫn còn ít hoà nhập hơn những gì họ nghĩ ban đầu. Chúng có thể được làm cân bằng bằng cách phát hiện những nguồn hỗ trợ cho học tập và sự tham gia trong giáo viên, học sinh, phụ huynh/người giám hộ và trong cộng đồng xung quanh.

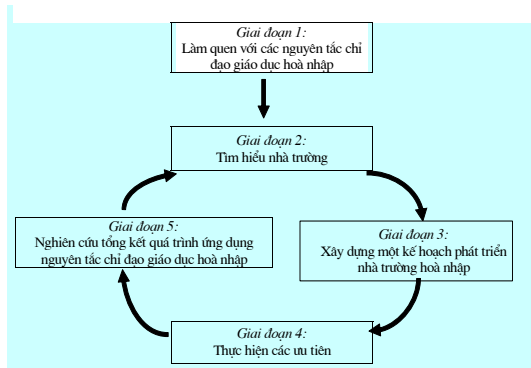
Trong khi nhiều nhà trường có thể độc lập sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập thì một số trường lại cần những nguồn hỗ trợ từ bên ngoài đặc biệt là trong những giai đoạn đầu tiên. Một hội thảo với sự tham

gia của những người chủ chốt trong nhà trường dưới sự dẫn dắt của những người đã quen với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể giúp họ triển khai thực hiện ứng dụng.

Giai đoạn 1

Làm quen với các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập (nửa học kì)

- Thành lập nhóm điều phối.
- Tổng kết, rút kinh nghiệm giải pháp cho phát triển nhà trường
- Nâng cao nhận thức về các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập
- Tìm hiểu kiến thức hiện có sử dụng thuật ngữ và khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm
- Nghiên cứu sâu thông tin sử dụng các tiêu chí và câu hỏi
- Chuẩn bị làm việc với các nhóm khác.



Phần đầu tiên của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập bắt đầu bằng việc xây dựng một nhóm điều phối, nhóm này sẽ phản ánh các hoạt động liên quan đến Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập và làm đại diện cho nhà trường. Cụ thể nhóm sẽ xem xét nghiên cứu các giải pháp để phát triển nhà trường và ứng dụng các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập vào thực tế hiện tại. Các thành viên của nhóm có nhiệm vụ nâng cao nhận thức về các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập trong nhà trường, tự thông tin cho nhau về các tài liệu và chuẩn bị sử dụng chúng để tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm cùng với các cán bộ, giáo viên, nhân viên, các nhà quản lý giáo dục, phụ huynh/người giám hộ và học sinh. Giai đoạn này có thể sẽ hoàn thành trong thời gian là nửa học kì.

12 hoạt động sẽ được đưa vào giai đoạn này giúp cho việc tổ chức và hỗ trợ công việc của nhóm điều phối. Khi thực hiện những hoạt động này, tác giả đã giả thiết rằng các thành viên của nhóm đã đọc phần 1 của tài liệu. Mỗi hoạt động sẽ cần phải có một giới hạn thời gian rõ ràng và nên được tiến hành trong một nhóm nhỏ không quá 4 người. Những hoạt động này có thể được sử dụng trong các hội thảo giới thiệu và làm quen với tài liệu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập gồm những người tham dự là các nhóm giáo viên và những cán bộ khác và giúp họ xác định cách thức sử dụng chúng.

Thành lập nhóm điều phối ứng dụng tài liệu Các Nguyên tắc chỉ đạo giáo dục Hoà nhập (gọi tắt là Nhóm điều phối).

Nếu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập nhằm mục tiêu hỗ trợ cho sự phát triển của trường học thì hiệu trưởng và những cán bộ cấp trên khác phải tham gia vào quá trình này. Một nhóm lập kế hoạch phát triển hiện nay của nhà trường có thể triển khai thực hiện công việc này. Thành viên của nhóm này nên bao gồm một điều phối viên hỗ trợ học tập và nếu phù hợp thì có thêm một điều phối viên hỗ trợ cho trẻ học tiếng Anh. Điều quan trọng là nhóm phải gồm đầy đủ các tỉ lệ nam/nữ và đủ các thành phần dân tộc của nhà trường và có thể có một đại diện cha mẹ/người giám hộ học sinh, đại diện học sinh, đại diện các nhà quản lý giáo dục hoặc những cán bộ không phải là giáo viên. Khi công việc tiến triển có thể cùng nhau lựa chọn những người mới. Vì các nhà trường có thể có sự khác nhau rõ rệt về số lượng và thành phần cấu tạo, nên nhóm điều phối các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập cũng có thể sẽ khác nhau. Trong một trường trung học lớn mỗi bộ môn có thể có một nhóm lập kế hoạch riêng, và từng nhóm này sẽ liên hệ với một nhóm chỉ đạo chung.

Comment [M1]: omitted

Tài liệu cần phải tới được tay tất cả các thành viên của nhóm. Nhà trường khuyến khích sao chụp bất kỳ tài liệu nào có thể sử dụng trong nhà trường. Mỗi thành viên của nhóm điều phối sẽ cần phải giữ tài liệu riêng của họ. Những tài liệu này có thể gồm những tiêu chí và câu hỏi phụ, phân tích những ý kiến phỏng vấn những người trong trường và trình bày bằng máy chiếu quá đầu.

Sự tham gia của một người bạn tích cực.

Các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập trong thực tiễn
Những trường đang suy nghĩ về cách thức sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập cũng nên liên kết với một hoặc nhiều trường để có thể duy trì được động lực cho thay đổi và làm cho vấn đề được trao đổi một cách sâu rộng hơn.

Các nhóm điều phối thấy rằng việc hợp tác với một “người bạn tích cực” rất có ích. Người bạn này có thể là một người ngoài trường nhưng biết về nhà trường khá rõ, là người biết hỗ trợ nhưng lại là người ưa thách thức và tận tình xem xét quá trình này cho đến tận khi nó hoàn thành. Người này cần phải là người được nhóm điều phối và nhà trường tin tưởng và họ cần phải tôn trọng tính nhạy cảm của những cuộc thảo luận mà họ sẽ tham gia vào. Đây cũng có thể là người đã quen với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập để có thể giúp điều tra chi tiết về nhà trường, giúp thu thập và phân tích ý kiến của

các cán bộ giáo viên, các nhà quản lý giáo dục, cha mẹ/người giám hộ và học sinh.

Những người đã từng được đề nghị giữ vai trò này là các giáo viên từ trường bạn, các nhà tư vấn giáo dục, các nhà tâm lý giáo dục và các thành viên của các tổ chức giáo dục đại học. Một trường tiểu học và trung học đã lựa chọn sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập để xây dựng những mối quan hệ gần gũi hơn với nhau bằng cách trong mỗi trường học sẽ có một điều phối hỗ trợ học tập giữ vai trò làm người bạn tích cực cho trường kia.

Một người bạn như vậy có thể giúp đảm bảo nhà trường không bỏ qua những vấn đề gây tranh cãi. Tuy nhiên tất cả các thành viên của nhóm điều phối cần phải khéo léo “làm khó” các đồng nghiệp để họ có thể đưa ra những dẫn chứng về quan điểm và những kết luận của họ về nhà trường.

Quan tâm, hợp tác với nhau để hoà nhập

Nhóm điều phối phải trở thành một tấm gương về thực hiện hoà nhập trong nhà trường, về hoạt động hợp tác và đảm bảo rằng mọi người đều được lắng nghe bất kể giới tính, hoàn cảnh hay địa vị và cũng để đảm bảo rằng không một ai chiếm ưu thế trong các buổi trao đổi, thảo luận. Các thành viên của nhóm cần phải cảm thấy rằng họ có thể tin tưởng lẫn nhau và có thể tự do và tự tin trình bày quan điểm của mình. Mỗi thành viên của nhóm cần phải trình bày các quan điểm của mình sao cho có thể khơi gợi được các cuộc tranh luận. Sự khác nhau về cách nhìn nhận nên được tận dụng làm một nguồn lực đưa nhóm hướng tới cách tư duy riêng.

Các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập: cái mà tôi cần cho con trai tôi

“Cậu con trai vui tính và biết yêu thương con người của tôi hoàn toàn tuyệt vời như chính bản thân nó. Con tôi thích bóng đá, vẽ tranh, chơi với ô tô, cười đùa với bạn bè như những đứa trẻ 6 tuổi khác và con tôi mắc hội chứng Down. Nhưng đó không phải là vấn đề đối với nó. Con tôi không cần phải chữa trị hay cần phải thay đổi. Nó cần được tham gia và cần được hoà nhập. Đó là lí do tại sao quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đúng là một món quà đối với tôi với vai trò là cha mẹ và đồng minh của con mình vì tài liệu này giúp nhà trường nghiên cứu những gì cần phải thay đổi và phải điều chỉnh trong nhà trường, trong chương trình giảng dạy và trong tư duy của chúng tôi sao cho Sonny có thể được ở lại nơi mà con tôi thuộc về đó.

Chúng tôi đã xây dựng một nhóm điều phối gồm hiệu trưởng và ban lãnh đạo cấp

trên, điều phối viên hỗ trợ học tập, người phụ trách chương trình hỗ trợ học tập và tôi với vai trò là đại diện phụ huynh. Chúng tôi đã chọn một nhà tâm lý giáo dục ngoài trường học đóng vai trò làm người bạn tích cực”.

Tổng kết, rút kinh nghiệm các giải pháp cho phát triển nhà trường

Làm việc với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập tạo ra một cơ hội xem xét lại quá trình phát triển đã diễn ra trong nhà trường như thế nào. Các nhà trường khác nhau rất lớn về cách thức tiếp cận việc lập kế hoạch phát triển. Một số nhà trường có một nhóm người làm việc với nhau một cách khá có hệ thống như quá trình được mô tả ở đây. 6 một số trường, một văn bản được ra đời đáp ứng các đòi hỏi của các thanh tra và trong quá trình này có một con số rất nhỏ các thành viên của nhà trường tham gia vào. Việc sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể hỗ trợ tất cả các phương pháp tiếp cận lập kế hoạch này.

Bên cạnh các hoạt động nằm trong kế hoạch chính thức, nhà trường có thể còn có nhiều hoạt động phát triển khác nữa. Đó có thể là những hoạt động nảy sinh bên trong nhà trường hay là những hoạt động thực hiện theo chỉ thị của địa phương hay trung ương. Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể được sử dụng để kiểm tra sự chông chéo giữa các hoạt động để từ đó có thể tăng cường sự phối kết hợp giữa các hoạt động đó và lấy những bài học mà nhóm này tiếp thu và học được truyền lại cho một nhóm khác trong nhà trường.

Hoạt động 1 Tổng kết việc lập kế hoạch phát triển nhà trường (thời gian gợi ý: 1 giờ)

Các thành viên của nhóm có thể sử dụng những câu hỏi dưới đây để xây dựng một cơ cấu xem xét giải pháp lập kế hoạch phát triển nhà trường.

- Kế hoạch phát triển nhà trường được xây dựng như thế nào?
- Nội dung của kế hoạch như thế nào?
- Nó được triển khai thực hiện như thế nào?
- Các hoạt động phát triển nhà trường khác diễn ra như thế nào?
- Chúng được tổ chức như thế nào?
- Quá trình lập kế hoạch và nội dung của kế hoạch có thể được cải thiện như thế nào?

Nâng cao nhận thức về Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Trước khi quyết định lập bất kỳ một kế hoạch cụ thể nào điều quan trọng là các thành viên của nhà trường được thông báo về Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập. Một khoá nâng cao nhận thức nên được tổ chức và mời một số người không phải của trường, có thể là từ cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương, họ là những người đã làm việc với các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập. Khoá học này cũng có thể do một giáo viên trong trường, có thể là trưởng nhóm điều phối, người đã quen với tài liệu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập thực hiện. Sau khoá học này có thể có thêm một số việc cần nhóm điều phối thực hiện.

Tìm hiểu kiến thức hiện có nhờ sử dụng các khái niệm và khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm.

Các thành viên của nhóm điều phối cần phải phát triển một nhận thức chung về Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trước khi đưa ra giới thiệu cho những người khác. Họ có thể bắt đầu từ việc chia sẻ những kiến thức hiện có sử dụng các khái niệm và khuôn

khổ tổng kết, rút kinh nghiệm của tài liệu này trước khi xem xét những vấn đề phát sinh bằng cách sử dụng những tiêu chí và câu hỏi. Các hoạt động 2,3 và 4 có thể giúp xây dựng cách thức tìm hiểu những kiến thức hiện có tại một cuộc họp hay nhiều cuộc họp. Nhóm điều phối phải lưu ý ở giai đoạn này bất kì một vấn đề nào về phát triển cũng chỉ nên coi là vấn đề tạm thời cho đến khi tất cả các vấn đề khác trong nhà trường được xem xét.

Hoạt động 2: Hoà nhập là gì? (30 phút)

Nhóm ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập nên chia sẻ quan điểm về hoà nhập:

- ế mức độ nào hoà nhập được xem là có liên quan đến những trẻ em có nhu cầu cần giáo dục đặc biệt?
- ế mức độ nào hoà nhập được xác định với những em học sinh mà hành vi của các em được xem là có vấn đề?

Sau đó họ nên xem bảng 1, trang 3, Hoà nhập trong Giáo dục. Các vấn đề trong bảng 1 tổng kết phương pháp tiếp cận hoà nhập trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập và mỗi thành tố nên được lần lượt thảo luận một cách ngắn gọn. Theo kinh nghiệm của những người thực hiện hoạt động này thì ở giai đoạn này không nên tập trung vào chúng quá lâu. Thảo luận về hoà nhập thường làm nảy sinh nhiều cách nhìn nhận rất trái ngược. Mọi người thường không đồng ý với nhau về một vài quan điểm nào đó về hoà nhập trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập. Cần phải thống nhất rằng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập quan tâm tới tất cả học sinh gặp phải những trở ngại đối với việc học tập và sự tham gia vì bất kì lí do gì và một điểm thống nhất nữa là nó đề cập đến việc thực hiện thay đổi đối với các quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện trong nhà trường. Nhưng ngoài sự thống nhất này ra, những khác biệt sâu sắc hơn về quan điểm cần phải có một thời gian khá dài để giải quyết. Những người sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập thấy rằng họ đã xem xét và phát triển được phương pháp tiếp cận hoà nhập của mình khi họ làm việc với tài liệu này.

Hoạt động 3: Trở ngại và nguồn hỗ trợ (20 phút)

Nhóm điều phối cần nhớ lại bản miêu tả các thành tố và nội dung của thành tố ở bảng 4, trang 8. Sau đó họ có thể sử dụng chúng để xây dựng cách nghĩ về những trở ngại và nguồn lực khi trả lời những câu hỏi sau đây:

- Những trở ngại và sự tham gia nào xuất hiện trong các quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện chúng của nhà trường?
- Ai là những người gặp phải những trở ngại trong việc học tập và tham gia trong nhà trường?
- Những nguồn lực nào có thể được huy động để hỗ trợ học tập và tham gia và phát triển các quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện chúng trong nhà trường?

Hoạt động 4: Hỗ trợ là gì? (20 phút)

Một khái niệm rất rộng về „Hỗ trợ“ đã được giới thiệu trong phần 1, trang 6 đó là „tất cả các hoạt động giúp tăng cường năng lực của nhà trường trong việc đáp ứng tính đa dạng của học sinh“. Nhóm điều phối nên xem xét trả lời những câu hỏi sau:

- Những hoạt động nào được coi là hình thức hỗ trợ trong nhà trường?
- Những tiêu chí nào trong định nghĩa về hỗ trợ của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập là dành để nói về công việc của cán bộ giáo viên?
- Những tiêu chí nào trong định nghĩa về hỗ trợ của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập là dành để nói về công việc của nhóm điều phối?

Tìm hiểu sâu thông tin sử dụng các tiêu chí và câu hỏi

Nhóm điều phối cần phải làm quen với các tiêu chí và câu hỏi và làm thế nào có thể sử dụng chúng để khám phá về các quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện các quy chế, chính sách đó. Việc sử dụng các tiêu chí và câu hỏi dựa trên cơ sở những gì đã biết và để khuyến khích sự tìm hiểu của nhà trường một cách chi tiết sẽ làm xuất hiện những vấn đề mà có thể chưa được xem xét tới trước đây.

Hoạt động 5: Sử dụng các tiêu chí để xác định những mối quan tâm trước mắt (25 phút)

Mục đích của hoạt động này là nhằm để xác định những mối quan tâm có thể cần phải xem xét sâu hơn nữa. Danh sách các tiêu chí được in ở trang từ 39-41. Những tiêu chí này cần phải được xem xét cả trong bảng câu hỏi (Bảng 1 trang 88-89) hoặc bằng cách sử dụng những tấm thẻ và viết lên mỗi tấm thẻ một tiêu chí. Mỗi cá nhân sẽ trả lời các bảng hỏi và sau đó so sánh với những người khác trong nhóm để có thể thảo luận, trao đổi về những quan điểm khác nhau. Một phương pháp khác là phân loại các tấm thẻ thành 4 nhóm dựa trên mức độ giống nhau giữa những gì được đề cập và thực tế về nhà trường. Mỗi tiêu chí được ghi trên tấm thẻ sẽ được trả lời theo một trong bốn cách sau: “đồng ý hoàn toàn”, “đồng ý ở một mức độ nhất định”, “không đồng ý” và “cần thêm thông tin”. Những tấm thẻ có cùng một câu trả lời được xếp thành một nhóm. Câu trả lời “cần thêm thông tin” được lựa chọn khi ý nghĩa của tiêu chí đó không rõ ràng hay không đủ thông tin để có thể đưa ra một câu trả lời chính xác. Nghĩa của mỗi tiêu chí có thể được làm rõ bằng cách tìm thông tin đối chiếu ở phần 3 và tìm kiếm các câu hỏi liên quan đến tiêu chí đó.

Cuối mỗi bảng câu hỏi sẽ có một khoảng trống dành để viết 5 ưu tiên cho phát triển. Bảng câu hỏi hay hoạt động phân loại thông tin tập trung sự chú ý vào những khía cạnh liên quan đến nhà trường cần xác định ưu tiên. Nếu bảng câu hỏi được sử dụng kết hợp với những hoạt động khác thì điều quan trọng phải ghi nhớ đó là nhiệm vụ phải làm ở đây là xác định các ưu tiên chứ không phải là thu thập thông tin cho toàn bộ bảng hỏi. Việc phân tích chi tiết bảng hỏi và thiết kế biên soạn các bảng biểu có thể làm mất rất nhiều thời gian và làm chậm tiến trình khởi động công việc lập kế hoạch phát triển. Nhóm chỉ nên trao đổi về các vấn đề cần ưu tiên trước mắt.

Hoạt động này cũng tạo một cơ hội cho các nhà trường hiểu được lợi ích của việc sử dụng bảng hỏi. Chính việc trả lời đồng ý cho các tiêu chí được đưa ra sẽ giúp các nhà trường có được một đánh giá tích cực về trường của họ. Việc làm này có thể khuyến khích mọi người xây dựng một nhà trường hoà nhập hơn trước. Nhóm phải duy trì khả năng này và yêu cầu mỗi thành viên đưa ra lí lẽ, bằng chứng cho các quan điểm của họ.

Hoạt động 6: Thảo luận (20 phút)

Nhóm nên cùng nhau thống nhất về một tiêu chí mà họ cho rằng nhà trường đang thực hiện tốt và một tiêu chí mà theo họ nhà trường cần phải phát triển thêm. Trong mỗi trường hợp nên có chứng cứ để làm rõ quan điểm của họ, hãy xem xét những câu hỏi sau đây:

- Mức độ đồng tình với tiêu chí này là bao nhiêu?
- Chứng cứ nào làm rõ các nhận định về tiêu chí này?
- Có chứng cứ nào mà các thành tố thuộc hay không thuộc thành tố này có thể giúp củng cố thêm tiêu chí mà nhóm lựa chọn không?
- Thông tin phụ nào có thể có ích?

Hoạt động 7: *Liên kết các tiêu chí và câu hỏi: quy chế, chính sách và triển khai thực hiện (35 phút)*

Khi sử dụng các tài liệu dành cho tổng kết, rút kinh nghiệm trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập nên liên kết các tiêu chí với câu hỏi để có thể xác định được ý nghĩa của chúng. Cứ hai người trong nhóm lựa chọn một tiêu chí trong mỗi thành tố cần phải phát triển sâu thêm và một tiêu chí mà theo họ nhà trường đang thực hiện tốt trong đó nên có cả tiêu chí đã được lựa chọn từ hoạt động 6. Sau đó tìm hiểu các câu hỏi dưới mỗi tiêu chí. Vì lí do trình bày nên mỗi câu hỏi được viết dưới dạng một câu hỏi đóng dạng có-không đơn giản, tuy nhiên nên xem các câu hỏi này là các câu hỏi mở và cũng có thể dùng những câu trả lời đã được sử dụng để trả lời cho các tiêu chí đã nêu ở trên đó là “hoàn toàn đồng ý”, “đồng ý ở một mức độ nào đấy”, “không đồng ý” và “cần thêm thông tin”.

Các tiêu chí và câu hỏi được lựa chọn nên được xem xét dựa trên những câu hỏi sau:

- Mức độ phù hợp của các câu hỏi?
- Cần phải thêm những câu hỏi nào?
- Những lĩnh vực phát triển mới mà các câu hỏi đưa ra là gì?

Mọi người được khuyến khích tham gia tích cực vào nghiên cứu, trả lời câu hỏi, thay đổi và thêm vào những câu hỏi mới cho phù hợp với hoàn cảnh của nhà trường.

Hoạt động 8: *Tổng kết tất cả các tiêu chí và câu hỏi (1 giờ)*

Hoạt động này có thể được tiến hành giữa các buổi họp. Các thành viên của nhóm điều phối nên làm việc độc lập, đọc tất cả các tiêu chí và câu hỏi. Mục đích là làm quen với tài liệu chứ không phải làm một cuộc nghiên cứu đầy đủ về nhà trường. Họ nên trả lời mỗi câu hỏi, ghi lại những vấn đề nảy sinh và nếu có thể thì gợi ý những câu hỏi mới. Sau đó các thành viên cùng nhau chia sẻ những gì vừa học được. Đôi khi có những câu hỏi nào đó về nhà trường có thể được thay đổi rất dễ dàng trong khi có những câu hỏi lại cần phải có những thay đổi sâu và rộng hơn.

Hoạt động 9: *Lựa chọn những ưu tiên và lập kế hoạch can thiệp (30 phút)*

Khi các ưu tiên đã được lựa chọn từ mỗi thành tố thì rõ ràng rằng cần phải có những hoạt động trong các thành tố khác để hỗ trợ cho nó. Ví dụ nếu nhóm xác định lựa chọn ưu tiên cho phát triển là vấn đề tìm giải pháp chống việc bắt nạt ức hiếp trong học sinh từ thành tố B thì họ cần phải liên hệ chúng với các tiêu chí nói về mối quan hệ được trình bày trong thành tố A.

Nhóm nên chọn một tiêu chí cần cho phát triển và sau đó xem xét những câu hỏi sau:

- Những thay đổi nào cần phải tiến hành trong các thành tố khác nhằm đảm bảo rằng việc phát triển của nó có thể hỗ trợ cho việc phát triển tiêu chí được lựa chọn?
- Các câu hỏi có thể được sử dụng như thế nào để có thể nghiên cứu sâu thêm vấn đề được lựa chọn?
- Có thể hỗ trợ phát triển trong một tiêu chí như thế nào?

Hoạt động 10: *Sử dụng bảng tổng kết (20 phút)*

Phần 4 (trang 87) có một bảng tổng kết giúp cho nhóm có thể ghi lại những ưu tiên cho phát triển của họ. Việc phát triển cần phải diễn ra trong mỗi thành tố và tiểu thành tố của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập nếu có sự hỗ trợ đầy đủ. „ u tiên có thể được xây dựng dưới dạng một tiêu chí hay một nhóm các tiêu chí, một câu hỏi hay một nhóm

các câu hỏi hay một vấn đề có vai trò quan trọng đối với nhà trường mà chưa được trình bày trong các tiêu chí và câu hỏi trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập.

Hoạt động 11: *Tổng kết hoạt động của nhóm (20 phút)*

Các thành viên của nhóm phản ánh về mức độ đóng góp mà các nghiên cứu về các tiêu chí và câu hỏi của họ vào những kiến thức hiện nay về các quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện trong nhà trường mà họ đã tiến hành nghiên cứu trong các hoạt động 2, 3 và 4. Họ có thể xem xét những câu hỏi sau đây:

- Nhà trường đang làm gì để thoát khỏi những trở ngại đối với học tập và tham gia?
- Có cần phải cải tiến hoạt động nào không?
- Những vấn đề gì đòi hỏi phải có nghiên cứu sâu hơn?
- Cần phải có những biện pháp nào mới không?

Hoạt động 12: *Xác định và giải quyết những khó khăn trong việc sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập (20 phút)*

Sau khi đã nghiên cứu và xem xét tỉ mỉ các tài liệu, nhóm có thể đưa ra các ý kiến về cách làm thế nào có thể giới thiệu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập vào nhà trường một cách tốt nhất và những vấn đề có thể gặp phải khi sử dụng chúng là gì. Họ nên xem xét những câu hỏi sau:

- Những khó khăn có thể gặp phải trong việc giới thiệu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập vào nhà trường là gì?
- Có thể giải quyết những khó khăn này như thế nào?
- Làm thế nào để có thể giới thiệu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập một cách tốt nhất?

Chuẩn bị làm việc với nhóm khác

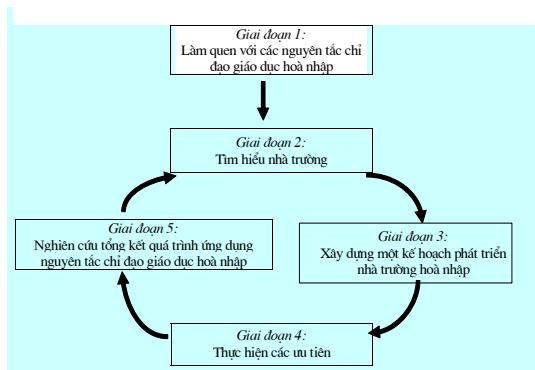
Nhóm điều phối sẽ cần phải đọc và thảo luận những chỉ dẫn cho giai đoạn 2,3,4 và 5 trước khi làm việc với các nhóm khác.

Giai đoạn 2

Tìm hiểu về nhà trường

(1 học kì)

- Tìm hiểu kiến thức của cán bộ giáo viên
- Tìm hiểu kiến thức của học sinh
- Tìm hiểu kiến thức của phụ huynh/người giám hộ và của những người dân sống trong cộng đồng địa phương.
- Xác định những ưu tiên cho phát triển



Nhóm điều phối sử dụng những kiến thức mà họ thu được từ quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập để làm việc với những thành viên của nhà trường và với các nhà quản lí giáo dục, phụ huynh/người giám hộ và những thành viên hữu quan khác trong cộng đồng địa phương. Họ xem xét kết quả của các hoạt động thu thập thông tin và triển khai bất kì một nghiên cứu thêm nào nếu cần để có thể hoàn thành cuộc điều tra. Sau đó các bên nhất trí về những ưu tiên dành cho phát triển.

Giai đoạn này, cũng như với tất cả các hoạt động được thực hiện với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập ở mỗi trường học là khác nhau. Nhóm điều phối sẽ chịu trách nhiệm đánh giá phương pháp nào là tốt nhất để tiến hành quá trình này.

Tìm hiểu nhận thức của giáo viên và các nhà lãnh đạo

Nhóm sẽ thực hiện các bước tương tự như đã sử dụng trong giai đoạn 1 để tìm hiểu những kiến thức hiện có sử dụng những khái niệm cơ bản và khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm sau đó đúc kết lại những kiến thức này sử dụng các tiêu chí và câu hỏi và mục tiêu cuối cùng là xác định những ưu tiên cho phát triển.

Các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập trong thực tiễn
“Nó tạo ra những cuộc thảo luận chưa từng có trước đây”

Phương pháp thu thập thông tin về nhà trường phụ thuộc vào quy mô trường học và vào cấp học là tiểu học hay trung học. Trong một nhà trường có quy mô lớn, nếu tất cả giáo viên, cán bộ nhân viên cùng nhau làm việc trong một nhóm thì đó là cách làm không thực tế ngoại trừ hoạt động nâng cao nhận thức về Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập được tiến hành ở giai đoạn đầu. Các nhóm có thể được thành lập theo bộ môn hay theo nhóm tuổi và mỗi nhóm có một thành viên từ nhóm điều phối tới kết hợp làm việc với nhóm. Các nhóm khác nhau có thể hợp tác cùng nhau xem xét nhiều vấn đề đa dạng.

Tất cả những quan điểm được nêu lên trong quá trình tham khảo ý kiến nên được sử dụng làm chủ đề cho thảo luận hay cho nghiên cứu sâu thêm. Cần phải sắp xếp sao cho những người không thể tham dự các buổi họp hay những người miễn cưỡng phải trình bày trong một nhóm lớn đều có cơ hội được góp tiếng nói vào quá trình thu thập thông tin. Ví dụ, nhóm điều phối có thể xem xét tổ chức các buổi thảo luận riêng cho giáo viên trợ giảng hay cho những người làm nhiệm vụ giám sát trong giờ ăn trưa hay cho những giáo viên có

ít kinh nghiệm. Ngoài ra họ nên khuyến khích mỗi cá nhân phản hồi về các tiêu chí và câu hỏi mà họ đã tự nghiên cứu.

Ngày hội nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Ngày hội nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên là một ngày mà các cán bộ giáo viên nhà trường và các nhà quản lý giáo dục có thể làm việc cùng nhau để khởi động cho quá trình thu thập thông tin. Nếu ngày này được tổ chức tốt thì các cán bộ giáo viên sẽ hiểu được những lợi ích từ việc hoà nhập cũng như được thúc đẩy mạnh hoà nhập trong nhà trường. Kế hoạch tổ chức một sự kiện như vậy được trình bày trong bảng 7, bảng này trình bày lại các hoạt động trong giai đoạn 1. Ngày hội nâng cao nhận thức có thể được sự hỗ trợ của những người không làm việc trong nhà trường hoặc có thể có sự tham gia của một/nhiều trường đang làm việc hợp tác với nhau, hoặc một trong những nhà trường đã khởi động quá trình làm việc với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập.

Trước ngày diễn ra sự kiện này cần phải lựa chọn và điều chỉnh các hoạt động, xác định cách thức nghiên cứu, tìm hiểu các tiêu chí và xét xem có phải in các bảng câu hỏi hay không. Những quan điểm được các nhóm trình bày cần phải được ghi lại và bảng tổng kết những quan điểm đó phải được ban tổ chức thu lại.

Từ chính những kinh nghiệm làm việc với tài liệu này, nhóm điều phối sẽ có khả năng ước lượng số thời gian các nhóm khác cần để tiến hành những công việc tương tự. Họ sẽ là những người làm cho ngày này diễn ra một cách năng động và tích cực và làm mọi người tham gia tập trung vào họ.

Một số người sẽ cảm thấy bị quá sức khi làm quen với tài liệu và họ sẽ nghĩ rằng họ được yêu cầu phải thay đổi mọi thứ trong nhà trường một cách tức thì. Do đó ban tổ chức cần phải nhấn mạnh ngay với những người tham gia rằng mục đích của việc tổng kết rút kinh nghiệm là để lựa chọn những ưu tiên dành cho quá trình phát triển chứ không phải là thực hiện những thay đổi tổng thể cùng một lúc.

Bảng 7: Ngày hội nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tìm hiểu hoạt động học tập và tham gia trong nhà trường

9.30 — 10 sáng **Giới thiệu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập** (tất cả cán bộ giáo viên)

10h — 11 h sáng **Làm việc với các khái niệm cơ bản và khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm để chia sẻ kiến thức hiện có** Hoạt động 3 (các nhóm nhỏ)

11 h -11.30 sáng Nghỉ giải lao

11.30 — 12.30 trưa **Làm việc với các tiêu chí** Hoạt động 5 và 6 (các nhóm nhỏ).

12.30 — 1.30 ăn trưa

1.30 2.30 chiều **Làm việc với các tiêu chí và câu hỏi** Hoạt động 7 và bắt đầu hoạt động 8 — tiếp tục ngày hôm sau (các nhóm nhỏ)

2.30 -3.30 chiều **Chia sẻ các quan điểm về các lĩnh vực phát triển và cần nghiên cứu sâu thêm** Hoạt động 9 và 10 (các nhóm nhỏ sau đó là toàn bộ cán bộ giáo viên).

3.30 -3.45 chiều **Các bước tiếp theo trong quá trình** (do nhóm điều phối tổ chức)

3.45 Nghỉ giải lao.

Những lĩnh vực trước mắt cần phát triển và nghiên cứu thêm

Thông thường khi đã tham gia vào nghiên cứu các tiêu chí và câu hỏi người ta cảm thấy mình có khả năng xác định những lĩnh vực cụ thể mà họ nghĩ cần cho sự phát triển.

Nhưng cũng có một số lĩnh vực cần phải nghiên cứu sâu hơn trước khi ra quyết định. Cũng có thể có những vấn đề mà khi đã có sự nhất trí thì các cán bộ giáo viên muốn tiến hành ngay lập tức. Tuy nhiên một số ưu tiên chỉ có thể được xác định khi thông tin từ các nhóm khác nhau được tập hợp lại và khi đã có sự tham khảo ý kiến mở rộng và toàn diện.

Lập kế hoạch cho các bước tiếp theo

Cuối ngày hoạt động nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, trưởng nhóm điều phối nên phác thảo những việc phải làm từ những thông tin và ý kiến được trình bày trong ngày. Nhóm điều phối cần hoàn tất việc thu thập thông tin từ các cán bộ giáo viên và các nhà quản lý giáo dục và tập hợp những gì thu được. Một số lĩnh vực có thể cần thêm thông tin do học sinh, phụ huynh/người giám hộ và các thành viên trong cộng đồng cung cấp. Nhóm sẽ cần phải lập kế hoạch làm thế nào để thu thập được thông tin từ những người không thể tham dự ngày này.

Khám phá nhận thức của học sinh

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn
“Thảo luận với phụ huynh và học sinh về các thành tố và tiêu chí giúp cung cấp những thông tin sâu sắc nhất về Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập”

Các nhà trường sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập nhận thấy rằng việc lấy ý kiến của học sinh có thể có những tác dụng đặc biệt trong việc tìm hiểu các trở ngại và nguồn hỗ trợ cho quá trình học tập và tham gia. Việc thu thập thông tin về nhà trường sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể được lồng ghép vào chương trình giảng dạy ví dụ trong giảng dạy ngôn ngữ, hay trong nghiên cứu các luận chứng khoa học, trong môn giáo dục công dân, sức khoẻ và giáo dục xã hội.

Nhà trường nên có nhiều cách thức tổ chức cho tất cả học sinh trong nhà trường có cơ hội được đóng góp vào quá trình này mặc dù trong một số những cuộc thảo luận chi tiết học sinh cũng được tham gia nhưng con số này không nhiều. Các bảng hỏi rất có ích trong việc thu thập thông tin từ học sinh nhưng hiệu quả tốt nhất mà bảng hỏi có thể tạo là khi chúng được sử dụng làm chủ đề thảo luận trong một nhóm. Phần 4 (bảng hỏi 2 trang 90-91) cung cấp một danh sách bảng hỏi đã được rút gọn và được đơn giản hoá đồng thời nhà trường cũng có thể đưa thêm câu hỏi vào bảng hỏi này. Trong những câu hỏi thêm này, nhà trường nên đưa vào các ý kiến của giáo viên về những vấn đề liên quan đến học sinh mà theo họ cần phải được kiểm nghiệm như vấn đề học các ngoại ngữ khác hơn là học tiếng Anh hay các mối nguy hiểm ở sân trường. Phần 4 cũng cung cấp có các bảng hỏi đã được sử dụng trong các trường tiểu học và trung học (Bảng hỏi số 3 và 4 trang 92-95).

Điều chỉnh bảng hỏi cho học sinh

Tại một trường trung học nằm ngay trung tâm thành phố hầu hết học sinh đều xuất thân từ những gia đình gốc Bangladesh và một phần không nhỏ là người da trắng. Trong trường số học sinh nam cũng nhiều hơn số học sinh nữ lí do là các gia đình theo Đạo hồi chỉ thích cho con gái học tại trường nữ. Một vấn đề đáng lo ngại nữa là có một số học sinh nam tham gia vào các băng nhóm ở địa phương và điều này có thể ảnh hưởng đến các mối quan hệ trong nhà trường. Những người dân sống trong cộng đồng địa phương cho rằng một trong những nguyên nhân làm nảy sinh vấn đề này là do nhà cửa chật chội và thiếu tiện nghi cho các em. Trong nhà trường cũng tồn tại một số ý kiến xung quanh vấn đề tại sao lại không có nhiều học sinh sử dụng ngôn ngữ Bengali trong các kì thi phổ thông. Người phụ trách bộ môn ngôn ngữ hiện đại cho rằng do học sinh không quan tâm còn một số giáo viên khác thì cho rằng vì ngôn ngữ mà học sinh đang sử dụng, tiếng Sylheti chưa được quan tâm đúng mức. Phụ huynh học sinh cũng than phiền về sự thiếu nhã nhặn cần thiết trong cách sắp xếp tổ chức.

Những phát biểu cụ thể dưới đây đã được tổng hợp lại và được đưa thêm vào phần những nhận

định chung về nhà trường trong bảng hỏi số 2:

- Em ước là số bạn nam và số bạn nữ bằng nhau
- Em ước là nhà có nhiều bạn thuộc các thành phần khác nhau hơn nữa.
- Em thích học tiếng Bengali cho kì thi phổ thông
- Gia đình tôi hiểu rõ về những gì đang diễn ra trong nhà trường.
- Các giáo viên hiểu rõ về những cộng đồng sống tập trung quanh trường
- Học sinh nên sử dụng tiếng Sylheti để giao tiếp trong giờ học.
- Những học sinh đang học tiếng Anh được hỗ trợ khi cần
- Bất kì học sinh nào cũng có thể nhận sự hỗ trợ trong giờ học khi cần
- Tôi hài lòng với cách thiết kế trình bày trong nhà trường.
- Tôi hài lòng với nhà vệ sinh trong trường.
- Tôi cảm thấy không thoải mái trong một số giờ học vì tín ngưỡng tôn giáo của tôi
- Tôi lo sợ gặp rắc rối với các nhóm côn đồ
- Tôi có thể hoà hợp với những bạn học không sống trong cùng một khu vực với tôi
- Tôi có thể hoà hợp với những bạn không học cùng trường cũng không sống trong cùng một khu vực với tôi
- Gia đình tôi sẽ phản đối việc tôi chơi với bạn nào đó trong trường.
- Học sinh nam và nữ trong trường học này tôn trọng lẫn nhau
- Tôi dễ hoà hợp với các bạn khác phái trong trường học hơn là ở ngoài trường học.
- Ở trường này không ai bị phân biệt đối xử vì màu da của họ.
- Ở nhà có chỗ để tôi ngồi làm bài tập.
- Tôi có thể làm bài tập ở nhà ngay tại trường học khi tôi muốn

Học sinh có thể cần có sự hỗ trợ trong việc trả lời các câu hỏi. Với những học sinh nhỏ tuổi thì cách tốt nhất là đọc mỗi câu hỏi cho các em còn đối với những em khó ngôn ngữ, khó nắm bắt hay khó viết các ưu tiên của các em ở cuối mỗi bảng hỏi thì phải có sự hỗ trợ. Cần khuyến khích học sinh trung thực và cần suy xét kĩ chứ không phải đưa ra ý kiến chỉ để làm hài lòng giáo viên hay những bạn học khác.

Tim hiểu nhận thức của phụ huynh/người giám hộ và các thành viên trong cộng đồng địa phương

Tham khảo ý kiến phụ huynh/người giám hộ và những người dân sống trong cộng đồng có

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn
“Những chỉ dẫn đó thật là lí tưởng trong hoàn cảnh của chúng tôi...đó là lúc mà chúng tôi phải dừng ngay việc tự xác định xem phụ huynh muốn gì mà bây giờ hỏi họ muốn gì. Một số những nhận định của chúng tôi đúng là sai lầm.”

thể giúp tăng cường việc thông tin giữa nhà trường và gia đình. Cũng như đối với học sinh, bảng hỏi cho phụ huynh/người giám hộ có thể thiết kế lại từ tiêu chí đã được rút gọn và thêm vào những câu hỏi khác. Một ví dụ về bảng hỏi dành cho phụ huynh/người giám hộ để sử dụng trong nhà trường được trình bày trong bảng 4 trang 96-97 (bảng hỏi số 5). Bảng hỏi có thể được xây dựng với sự hợp tác của người giữ vị trí trưởng hội phụ huynh, người này cũng có thể hỗ trợ tổ chức các nhóm tham khảo ý kiến phụ huynh/người giám hộ. Trong một trường học nên có một người trong ban phụ huynh và một thành viên của nhóm điều phối sắp xếp dịch các câu hỏi cho phụ huynh/người giám hộ không thông thạo tiếng Anh đồng thời những người này có thể làm phiên dịch cho các cuộc thảo luận nhóm. Nhiều trường đã trao đổi bản dịch các câu hỏi cho nhau.¹ Nhóm điều phối có thể xem xét tổ chức các buổi họp phụ huynh bên ngoài trường học nếu việc làm này có thể làm tăng số người tham dự. Cần phải sắp xếp để người tham dự có nhiều cơ hội được đóng góp vào buổi họp.

¹ Phần này người dịch giữ lại với mục đích coi đây là một gợi ý có thể sử dụng trong trường hợp hoà nhập ở một trường có người dân tộc thiểu số.

Các nhóm có thể bắt đầu từ việc tìm hiểu những câu hỏi sau:

- Điều gì có thể giúp cải thiện việc học tập của con các anh/chị trong trường này?
- Nhà trường có thể làm gì để làm cho con anh/chị vui vẻ hơn?
- Vấn đề nào liên quan đến nhà trường mà anh/chị muốn thay đổi nhất?

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn
“Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã đưa các thành viên của nhà trường xích lại gần nhau. Nó tạo ra các cuộc thảo luận và làm cho những vấn đề khó khăn được giải quyết nhanh hơn”

Một bảng hỏi có thể được sử dụng để làm chủ đề cho buổi thảo luận tiếp theo hay sử dụng để thu thập thông tin từ những người không thể tham dự buổi họp.

Song song với việc kết hợp với phụ huynh/người giám hộ, việc tìm hiểu các quan điểm của những người dân sống trong cộng đồng xung quanh nhà trường cũng có thể mang lại nhiều lợi ích. Học sinh trong nhà trường có thể không phản ánh hết thành phần dân cư trong địa bàn xét trên các mặt dân tộc, khuyết tật hay tầng lớp.

Tìm hiểu quan điểm của các thành viên trong cộng đồng có thể hỗ trợ nhà trường trong những nỗ lực làm cho trường học có vai trò đại diện đa dạng hơn.

Sự tham gia của gia đình vào các hoạt động của nhà trường

É trường tiểu học này, 96% học sinh là người châu Á, chủ yếu xuất thân từ hai ngôi làng thuộc Pakistan. Nhà trường có 14 giáo viên chính thức và 8 giáo viên trợ giảng, một vài người trong số đó nói được hai thứ tiếng và cũng có nguồn gốc xuất thân giống học sinh. Gần đây nhà trường có hướng chú trọng sự tham gia của gia đình vào trong các hoạt động của nhà trường. Ví dụ nhà trường thường xuyên tổ chức những hội thảo nhằm giúp đỡ gia đình biết cách hỗ trợ con cái trong việc học đọc ở nhà. Hiệu trưởng nhà trường nhận thấy những thay đổi này đã giúp hình thành những phương pháp làm việc hoà nhập hơn trong nhà trường.

Hai phụ huynh học sinh/người giám hộ được cử làm thành viên của nhóm điều phối Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập của nhà trường. Những thành viên khác của nhóm này gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, hai giáo viên, một y sĩ biết nói cả hai thứ tiếng và một nhà tâm lý giáo dục trong vai trò người bạn tích cực.

Một trong những hoạt động đầu tiên là tổ chức một buổi họp phụ huynh/người giám hộ về Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập. Tại buổi họp này, một bảng hỏi được xây dựng dựa trên các tiêu chí và câu hỏi đã được sử dụng để khuyến khích việc trao đổi, thảo luận giữa những người tham dự. Các thông dịch viên cũng có mặt để hỗ trợ. Cuộc họp diễn ra khá tốt và phụ huynh/người giám hộ đã nêu lên nhiều vấn đề mà họ quan tâm. Hiệu trưởng nhận thấy hội thảo này đã thành công ở một phương diện đó là đã xây dựng được những cuộc trao đổi về hoà nhập trong nhà trường và đã góp phần hỗ trợ giáo viên xác định được những ưu tiên cho phát triển.

Xác định những ưu tiên cho phát triển

Nhà trường có thể thay đổi vấn đề gì về quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện những quy chế, chính sách đó nhằm mục đích tăng cường việc học tập và tham gia?

Phân tích cú liệu

Để có thể xây dựng được những ưu tiên tổng quát cho quá trình phát triển, nhóm điều phối nên xem xét và phân tích những ưu tiên cho phát triển mà những người được hỏi ý kiến đã lựa chọn và đưa ra. Mọi người nên cùng nhau gánh vác nhiệm vụ này vì có thể có rất nhiều việc cần phải làm đặc biệt là trong một trường học có quy mô lớn. Người bạn tích cực mà nhà trường lựa chọn nên là người có khả năng giúp nhà trường tiến hành quá trình này. Các nhà trường cũng sử dụng nhiều người thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau

cho quá trình xem xét và phân tích thông tin thu được như các đồng nghiệp đang làm việc ở các bậc giáo dục cao hơn, các nhà tâm lý giáo dục và các viện sĩ về giáo dục. Vì việc trưng cầu ý kiến được tiến hành trong một thời gian dài, do đó có thể nên tổ chức lấy ý kiến của từng nhóm một. Đầu tiên nhóm thông tin lấy từ học sinh, phụ huynh/người giám hộ, các cán bộ giáo viên nhân viên và các nhà quản lý giáo dục nên được tách riêng ra. Bằng cách này mới có thể phát hiện và nghiên cứu những sự khác nhau về quan điểm và cách nhìn nhận. Việc làm cũng có thể rất quan trọng đó là xem xét quan điểm của các nhóm nhỏ hơn như nhóm giáo viên trợ giảng. Việc thu thập thông tin từ các phòng ban và bộ môn khác nhau trong nhà trường cũng có thể là một việc nên làm.

Tìm kiếm thêm thông tin

Nhóm điều phối cần thu thập thêm thông tin trước khi quyết định lần cuối cùng những ưu tiên cho phát triển. Sau quá trình tham khảo ý kiến, khi đã xác định được những vấn đề nào là vấn đề ưu tiên thì nhóm điều phối nên thu thập thêm thông tin để làm rõ chúng. Ví dụ, việc thu thập thêm thông tin có thể được tiến hành bằng cách phân tích số theo dõi học sinh đi học hay xem xét kết quả bài thi của học sinh thuộc các giới tính và nhóm dân tộc. Việc thu thập thêm thông tin có thể đã cần thiết ngay trong giai đoạn trưng cầu ý kiến đó là khi một nhóm có những câu hỏi liên quan đến nhóm khác và cần được những nhóm này trả lời. Ví dụ các giáo viên mới có thể được các nhóm khác hỏi về thành công của họ trong quá trình làm quen với nghề.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn

“ Nó trao quyền cho phụ huynh, học sinh và các giáo viên ”

Việc thu thập thông tin cũng có thể được thực hiện thông qua hoạt động phát triển chuyên môn của cán bộ, giáo viên. Ví dụ để có thể đánh giá được những ưu tiên trong thành tố C thì các giáo viên chính và các giáo viên trợ giảng có thể cần phải dự giờ và phản ảnh hoạt động của nhau để rút kinh nghiệm giúp nâng cao việc dạy và học và việc này bản thân nó có thể tạo ra khả năng hợp tác và nâng cao công tác giảng dạy hơn nữa.

Xây dựng một danh sách các vấn đề cần ưu tiên

Việc xác định lần cuối cùng những ưu tiên cần thực hiện không đơn giản chỉ là vấn đề tập hợp lại những vấn đề được đề cập đến nhiều nhất trong quá trình trưng cầu ý kiến. Nhóm điều phối cần phải đảm bảo không bỏ qua quan điểm của các nhóm có ít ảnh hưởng nhất và đảm bảo sẽ phản ánh tiếng nói của học sinh và đặc biệt là của cha mẹ/người giám hộ trong danh sách cuối cùng. Những ưu tiên trong danh sách này sẽ rất khác nhau về quy mô, thời gian và nguồn lực cần có để thực hiện chúng. Bảng danh sách này cũng cần có sự kết hợp giữa những ưu tiên trước mắt và ưu tiên lâu dài.

Các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập trong thực tiễn
“ Nó đã góp phần nâng cao nhận thức của chúng tôi về cách thức giao tiếp và hoà nhập với phụ huynh ”

Khuôn khổ tổng kết, rút kinh nghiệm gồm các thành tố và các tiểu thành tố (bảng 8) có thể giúp hoàn thành công đoạn này. Thành viên của nhóm nên xem xét những định hướng ưu tiên được xác định trong mỗi thành tố để xem có phải nghiên cứu thêm ở hai thành tố còn lại không. Nhóm cần phải suy xét một cách cẩn trọng những ưu tiên được xác định đã là đại diện cho mỗi một trong các lĩnh vực hay chưa. Những ưu tiên hàng đầu đòi hỏi phải có sự huy động nguồn lực. Những ưu tiên trong một số tiểu thành tố của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể đã có trong các kế hoạch phát triển nhà trường trước kia. Sau khi các thành viên của nhóm điều phối đã lên kế hoạch các đề xuất, họ cần phải trao đổi, thảo luận với các cán bộ giáo viên và lãnh đạo trước.

Bảng 8 Bảng tổng kết những ưu tiên dành cho phát triển

Wk ~ qk wî D **Xây dựng quy chế hoà nhập**

Phát triển cộng đồng

Tạo lập các giá trị hoà nhập

Wk ~ qk wî E **Xây dựng các chính sách hoà nhập**

Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

Wk ~ qk wî F : **Triển khai thực hiện hoà nhập**

Triển khai hoạt động học tập

Huy động các nguồn lực hỗ trợ

Bảng 9 đưa ra một số ví dụ về những ưu tiên được các nhà trường ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập xác định.

Bảng 9 Những ưu tiên được xác định trong quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

- Giới thiệu những nghi thức chào mừng học sinh và giáo viên mới và nghi thức đánh dấu sự ra đi của họ
- Xây dựng các hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên nhằm làm cho các bài giảng có thể đáp ứng một cách tốt hơn tính đa dạng của học sinh
- Giới thiệu một cơ chế quản lí rõ ràng và cơ cấu nghề nghiệp cho các giáo viên trợ giảng
- Cải thiện tất cả các phương diện liên quan đến việc đi lại trong nhà trường cho học sinh và người khuyết tật
- Nâng cao nhận thức về tính đa dạng về dân tộc trong việc giảng dạy và trong việc thể hiện, trình bày
- Lòng ghép tất cả các hình thức hỗ trợ trong nhà trường
- Sắp xếp việc tập huấn kết hợp cho cả giáo viên trợ giảng và giáo viên cùng tham gia.
- Phát triển việc học hợp tác trong học sinh
- Xem xét sửa đổi lại chính sách chống các hiện tượng ăn hiếp, bắt nạt
- Cải thiện quá trình làm quen với nhà trường cho học sinh mới
- Tăng cường sự tham gia của học sinh vào quá trình ra quyết định liên quan đến các chính sách của nhà trường
- Cải thiện việc thông tin liên lạc giữa nhà trường và gia đình
- Nâng cao uy tín của nhà trường trong cộng đồng địa phương

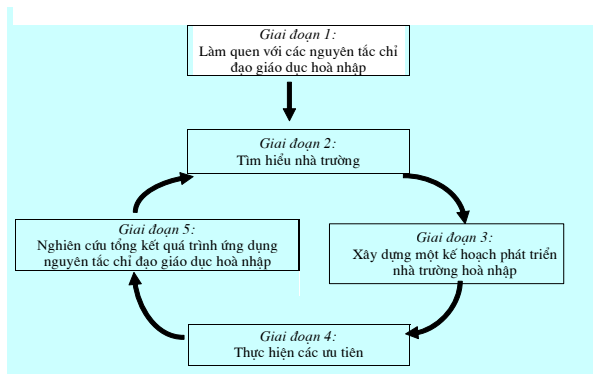
Xây dựng trên sức mạnh sẵn có

“Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã giúp cho chúng tôi thấy chúng tôi đang làm tốt việc gì và khuyến khích chúng tôi xác định những ưu tiên đúng đắn. Chúng tôi đã có có người giữ vị trí điều phối hoà nhập. Chúng tôi đã thay đổi tên của ban ngôn ngữ thành ban “nguồn lực hỗ trợ ngôn ngữ và giao tiếp” với mục đích thể hiện vai trò hỗ trợ học sinh của ban này trong môi trường hoà nhập chứ không phải riêng biệt. Chúng tôi đã lập kế hoạch tập huấn đào tạo cho các giáo viên trợ giảng và những người làm nhiệm vụ giám sát trong giờ nghỉ trưa. Nhưng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập còn đề cập đến những vấn đề khác mà trước đó chúng tôi vẫn chưa định hình được như các mối quan hệ quản lí nghèo nàn, những vấn đề liên quan đến việc tự học ở nhà của học sinh, nhu cầu cần có sự tham gia của cộng đồng và cách thu hút các nguồn lực cộng đồng và những khó khăn cản trở việc đi lại trong toà nhà Victorian cổ của nhà trường. Chúng tôi có thể sẽ đưa những vấn đề này vào kế hoạch hoạt động trong năm học tới”.

Giai đoạn 3

Xây dựng một kế hoạch phát triển nhà trường hoà nhập

- Đưa Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập vào trong kế hoạch phát triển nhà trường
- Đưa các ưu tiên vào kế hoạch phát triển nhà trường



Giai đoạn này đòi hỏi phải có các cuộc họp có tính tập trung cao. Đây là phần có sự tham gia của các thành viên của nhóm lập kế hoạch phát triển nhà trường. Nhóm này sẽ quyết định về mức độ và phạm vi thay đổi kế hoạch sau khi đã nghiên cứu Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập. Họ sẽ đưa những ưu tiên đã được thống nhất giữa các giáo viên cán bộ nhân viên ở phần cuối cùng của giai đoạn 2 vào kế hoạch phát triển nhà trường.

Đưa khuôn khổ các Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập vào kế hoạch phát triển nhà trường

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn

“Nó chính là cơ sở cho quá trình tự đánh giá của chúng tôi. Chu trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ tới kế hoạch phát triển nhà trường tới đây của chúng tôi”.

Nếu các ưu tiên được nhóm điều phối xác định sẽ được đưa vào kế hoạch phát triển nhà trường và sau đó sẽ được thực hiện thì từ thời điểm này trở đi nhóm điều phối phải trở thành nhóm lập kế hoạch phát triển nhà trường. Nhóm phải quyết định một trong hai khả năng như sau, một là làm việc với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập như là một trong số các hoạt động trong kế hoạch phát triển và hai là kế hoạch phát triển tổng thể sẽ được hình thành xung quanh khuôn khổ Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập.

Những vấn đề ưu tiên trong kế hoạch phát triển nhà trường

Nhóm lập kế hoạch phát triển nhà trường có một danh sách những ưu tiên đã được thống nhất dành cho phát triển được hình thành ở giai đoạn 2, danh sách này cần phải phù hợp với khuôn khổ của kế hoạch phát triển nhà trường. Điều này đòi hỏi mỗi ưu tiên phải được phân tích một cách chi tiết, xem xét khung thời gian, nguồn lực và các định hướng phát triển nhân lực. Trách nhiệm kiểm tra tiến bộ thực hiện của mỗi ưu tiên nên được mỗi thành viên của nhóm lập kế hoạch tiến hành nhưng một khi đã đưa nó vào thực hiện thì cần phải chia sẻ trách nhiệm thực hiện phát triển một cách sâu rộng. Nhóm cũng cần phải xây dựng các tiêu chí lượng giá việc thực hiện các ưu tiên này. Các câu hỏi trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập có thể làm cơ sở cho việc xây dựng những tiêu chí này. Các câu hỏi này có thể được rút ra từ những tiêu chí thể hiện các lĩnh vực quan tâm nhất định và có thể được làm rõ thêm bằng những câu hỏi từ các tiêu chí thuộc hoặc không thuộc cùng một tiêu chí nhưng có thể hỗ trợ quá trình phát triển trong phạm vi đã lựa chọn.

Các nhóm nên nghiên cứu những ưu tiên hiện nay trong kế hoạch phát triển, xem xét khả năng đóng góp của chúng vào quá trình phát triển hoà nhập của nhà trường và thực hiện bất kỳ thay đổi, điều chỉnh nào nếu cần thiết. Ví dụ nhà trường có thể cân xem xét cách thức họ đang triển khai thực hiện các ưu tiên theo chương trình thanh tra Ofsted. Đôi khi rất khó có thể thay đổi một ưu tiên nào đó để có thể có một môi trường hoà nhập tốt hơn.

Sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập để phản ánh về công tác của nhau

Nhóm điều phối của một trường tiểu học đã tiến hành một cuộc điều tra về quan điểm của học sinh, giáo viên và phụ huynh/người giám hộ. Sau khi phân tích những thông tin thu thập được nhóm điều phối đã thống nhất tập trung vào các phương diện phát triển liên quan tới hoạt động trong lớp học trong đó đặc biệt quan tâm tới những tiêu chí sau:

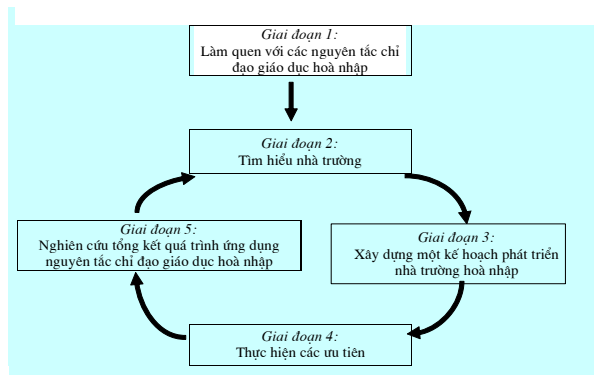
- C.1.1: Lập kế hoạch dạy học dành cho tất cả học sinh
- C.1.2: Các bài học khuyến khích sự tham gia của tất cả học sinh.
- C.1.4: Học sinh sẽ tham gia tích cực vào việc học tập của các em.
- C.2.1: Sự khác nhau của học sinh được sử dụng làm nguồn lực hỗ trợ cho việc dạy và học.

Các giáo viên được khuyến khích sử dụng những tiêu chí và các câu hỏi liên quan làm chỉ dẫn cho việc lập kế hoạch các bài học cho suốt một năm học. Tuy nhiên nhóm điều phối cũng xác định rằng họ cần phải có những kế hoạch cụ thể hơn nữa để thúc đẩy sự phát triển trong thực tiễn. Nhà trường đã sử dụng những nguồn lực phụ trợ để giúp cho giáo viên có thể dự giờ của nhau kết hợp với việc sử dụng 4 tiêu chí này làm cơ sở lập kế hoạch dự giờ. Trong suốt thời gian dự giờ này họ cần có một hồ sơ ghi lại những gì họ quan sát được coi là “những khoảnh khắc vàng”, ví dụ như các hoạt động tương tác trong lớp học thể hiện cách triển khai các tiêu chí trong thực tiễn. Khi tất cả các giáo viên đều đã tham gia vào quá trình này, cứ hai người ghép thành một cặp nói về những kinh nghiệm của họ. Sau đó các giáo viên xây dựng một tư liệu tổng kết lại những gì họ đã học được chủ yếu tập trung vào những lĩnh vực “việc sử dụng hình thức đặt câu hỏi trong các giờ học” và “cách thức giải quyết những trường hợp gây rối”. Tuy nhiên hiệu trưởng nhà trường đã nhận định rằng khó có thể trình bày những gì đã xảy ra trên văn bản giấy tờ “các bạn phải có mặt ở đó để ghi nhận những bài học chuyên môn quý giá”. Thông qua những kinh nghiệm làm việc trong lớp học mà họ chia sẻ với nhau, các giáo viên được khích lệ phản ánh cách giảng dạy của nhau và được khuyến khích đổi mới cách thức làm việc của họ.

Giai đoạn 4

Thực hiện các ưu tiên (liên tục)

- Đưa các ưu tiên vào thực hiện trong thực tế
- Duy trì sự phát triển bền vững
- Ghi lại những tiến bộ



Giai đoạn 4 này của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trình bày quá trình đưa các ưu tiên vào thực hiện như thế nào. Việc làm này đòi hỏi phải có sự tìm hiểu nhà trường một cách sâu hơn và có thể cần phải xây dựng thành một dạng nghiên cứu hành động. Các quá trình phát triển được hỗ trợ thông qua việc hợp tác, qua một cơ chế thông tin liên lạc tốt và sự cam kết thực hiện các giá trị hoà nhập. Các quá trình phát triển được đánh giá dựa trên những tiêu chí trong kế hoạch phát triển nhà trường và một báo cáo giữa kì về tiến độ thực hiện. Giai đoạn này được tiến hành liên tục.

Đưa các ưu tiên vào thực hiện.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn

“Nó tập trung vào những mối quan tâm của chúng tôi và cung cấp cho chúng tôi sáng kiến tổ chức chương trình làm quen với nhà trường”

Sau đây là hai ví dụ mô tả cách thức nhà trường có thể hỗ trợ quá trình phát triển như thế nào. Tại một trường trung học, các giáo viên đã quyết định việc điều phối các hoạt động hỗ trợ là một ưu tiên của nhà trường. Các mối quan tâm liên quan đến các chính sách hỗ trợ được liên hệ với tất cả các tiêu chí trong thành tố B, phần 2: Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng. Lúc đó nhà trường chưa có hoạt động hợp tác lập kế hoạch giữa các giáo viên hỗ trợ hành vi (những người không làm cho nhà trường), giáo viên hỗ trợ học tập với các giáo viên hỗ trợ học sinh học tiếng Anh (những người làm trong trường). Các giáo viên đã quyết định nghiên cứu chi tiết tình hình hiện nay của nhà trường thông qua hợp tác làm việc. Họ đã quan sát hoạt động của nhau trong 6 tuần và sau đó họp lại để trao đổi về những gì họ đã quan sát được và bàn về khả năng hợp tác chặt chẽ hơn. Họ quyết định nói chuyện với học sinh họ đang quan sát kinh nghiệm hỗ trợ của họ và đồng thời họ cũng muốn tìm hiểu quan niệm của học sinh về hỗ trợ. Họ đưa những kết quả tìm được vào quá trình xem xét lại những chính sách hỗ trợ trong nhà trường do một giáo viên chịu trách nhiệm về phát triển chương trình đứng đầu.

é ví dụ thứ 2, một trường tiểu học nhận được thông tin do học sinh và cha mẹ/người giám hộ cung cấp rằng việc học sinh ức hiếp, bắt nạt nhau đang là mối lo lắng đặc biệt trong nhà trường. Nhóm lập kế hoạch phát triển nhà trường quyết định sử dụng các câu hỏi từ tiêu chí B.2.9 “Giảm thiểu hiện tượng bắt nạt” để tổ chức tìm hiểu một cách sâu sắc các quan điểm thái độ và kinh nghiệm về hiện tượng này, đặc biệt chú ý đến những câu hỏi sau:

- Các cán bộ giáo viên, phụ huynh/người giám hộ, các nhà quản lí giáo dục và học sinh có cùng chia sẻ một quan điểm về việc bắt nạt, ức hiếp không?
- Đề dọa cô lập bạn bè có được coi là ức hiếp không?

- Nhà trường có quy định chính sách rõ ràng về các trường hợp ức hiếp, bắt nạt trong đó nêu chi tiết hành vi nào được chấp nhận được, hành vi nào không chấp nhận được trong nhà trường không?
- Các cán bộ giáo viên nhân viên, các nhà quản lí giáo dục, học sinh và phụ huynh/người giám hộ có hiểu được ngôn ngữ được sử dụng trong những quy định chính sách đó không?
- Nhà trường có những người làm việc trong hoặc ngoài nhà trường để giáo viên có thể trông cậy vào nếu họ bị ức hiếp không?
- Học sinh có biết các em phải trông cậy vào ai nếu bị bắt nạt không?
- Học sinh có tham gia vào các hoạt động ngăn chặn và xoá bỏ dần các hiện tượng ức hiếp, bắt nạt không?
- Nhà trường có hồ sơ ghi lại rõ ràng các trường hợp bị ức hiếp, bắt nạt không?
- Các trường hợp ức hiếp bắt nạt có giảm xuống không?

Sau khi nhóm lập kế hoạch đã hiểu được mức độ và bản chất các mối quan tâm của họ, họ cố gắng giải quyết bằng nhiều cách. Việc học ngôn ngữ được thực hiện bằng các hoạt động đọc, thảo luận và viết luận về tình bạn. Một diễn đàn được xây dựng để học sinh có thể đóng góp những cách thức giúp ngăn chặn và giảm thiểu hiện tượng bắt nạt trong nhà trường. Một chính sách mới về chống các hiện tượng bắt nạt ăn hiếp đã được xây dựng và được trình bày bằng ngôn ngữ dễ hiểu sau đó được phổ biến rộng rãi. Một hồ sơ ghi lại những trường hợp bắt nạt, ức hiếp đã giúp xác định cơ cấu hành vi của một số học sinh. Họ đánh giá sự suy giảm các hiện tượng bắt nạt, ức hiếp thông qua điều tra và thảo luận lặp đi lặp lại sử dụng các câu hỏi trong Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đồng thời kết hợp với những gì họ thấy được trong quá trình họ tự nghiên cứu.

Duy trì phát triển

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn

„Nhìn nhận sự khác biệt, đó chính là điều được làm vì trẻ, đó chính là điều thực sự có giá trị nhất và làm cho các em thấy được giá trị của mình“

Sự tận tâm của tất cả những người tham gia phải được duy trì trong suốt quá trình thực hiện. Việc làm này đòi hỏi những nỗ lực đáng kể bởi vì tư tưởng hoà nhập thách thức những niềm tin và lí tưởng đã tồn tại sâu sắc trong nhà trường và khi thực hiện nó còn có thể làm xuất hiện sự chống đối. Khi đưa các ưu tiên cụ thể vào thực tiễn thực hiện thì không nên bỏ qua những công việc có quy mô lớn hơn liên quan đến việc thay đổi quy chế của nhà trường. Các hoạt động nhằm tạo ra một quy chế hoà nhập hơn nữa đòi hỏi phải liên tục tiến hành trong vòng nhiều năm. Nhưng đồng thời những thay đổi trong quy chế phải duy trì ổn định sự tham gia của giáo viên, các nhà quản lí, học sinh và cha mẹ/người giám hộ trong việc thực hiện những thay đổi cụ thể,

chi tiết trong chính sách và việc triển khai thực hiện trong nhà trường. Trong một nhà trường có sự làm việc hợp tác, các giáo viên, cán bộ, nhân viên sẽ có khả năng tận dụng được kinh nghiệm của nhau và đồng thời có thể hỗ trợ lẫn nhau.

Một số giáo viên, học sinh hay phụ huynh/người giám hộ có thể sẽ không đồng tình với một hoạt động phát triển cụ thể nào đó. Nhóm lập kế hoạch sẽ phải khuyến khích giáo viên trao đổi với nhau về sự khác biệt của họ và có thể cần phải nâng cao những hoạt động phát triển đó để cho nó trở nên phù hợp với càng nhiều người càng tốt.

Nhóm lập kế hoạch nên đảm bảo mọi người đều được thông tin về tiến độ của hoạt động thực hiện. Việc thông tin có thể được tiến hành thông qua các cuộc họp hội đồng giáo viên, họp giáo viên, những ngày nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên, qua bản tin, qua các hoạt động luân phiên, qua hội học sinh, các bảng tin và các tổ

chức cộng đồng. Đồng thời với việc cung cấp thông tin, nhóm nên lắng nghe ý kiến của mọi người đặc biệt là những người ít có cơ hội được phát biểu.

Ghi nhận tiến trình phát triển

Thành viên của nhóm lập kế hoạch phát triển nhà trường có trách nhiệm cụ thể thực hiện mỗi ưu tiên sẽ phải đảm bảo rằng tiến bộ của hoạt động luôn được kiểm tra và ghi lại, đồng thời cũng đảm bảo thực hiện những điều chỉnh, thay đổi đối với các kế hoạch phát triển sau khi đã tham khảo ý kiến với nhóm và các giáo viên tham gia. Việc làm này đòi hỏi phải có các cuộc trao đổi, thảo luận với giáo viên, học sinh, các nhà quản lí và phụ huynh/người giám hộ, đòi hỏi phải có nghiên cứu xem xét các văn bản chính sách cũng như theo dõi việc thực hiện. Một bản báo cáo giữa kì về tiến bộ của chương trình nên được giữ lại trong quá trình thực hiện các ưu tiên dựa trên những tiêu chí đã được đưa vào kế hoạch ở giai đoạn 3. Báo cáo này có thể được đưa vào một bản tin của nhà trường.

Xây dựng một triết lí hoà nhập

Trường học này được 10 năm tuổi và nằm trong một toà nhà đẹp và được trông nom chu đáo. Nhà trường có 480 học sinh tuổi từ 9 -13. Nhà trường nằm trên địa bàn kinh tế kém phát triển và có khoảng 50% học sinh được ăn trưa không mất tiền. Hiệu trưởng nhà trường là một người rất trung thành với các nguyên tắc hoà nhập, chính bà cũng là người đã có kinh nghiệm học hoà nhập từ khi còn là học sinh, lúc đó cha mẹ bà đã đấu tranh để bà được đi học trong một trường học phổ thông bình thường. Bà phát biểu “trẻ em có quyền được đi học trong các trường bình thường...Trường học nên thay đổi để có thể thực hiện được điều đó”.

Mặc dù ngay từ đầu không chủ trương xây dựng thành một trung tâm chuyên biệt nhưng nhà trường tiếp nhận 6 học sinh khiếm thị với một lí do đơn giản là nhà trường muốn mọi người biết đến trường là một nơi luôn đón nhận những trẻ em khuyết tật. Trong 10 năm hoạt động chỉ có 1 em phải bỏ học.

Những thành viên của nhóm điều phối Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập rất đa dạng bao gồm phụ huynh/người giám hộ và các nhà quản lí giáo dục trong đó có hai người đóng vai trò làm người bạn tích cực. Nhóm đã lựa chọn cách thức lồng ghép Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập vào quá trình lập kế hoạch phát triển nhà trường. Trong những cuộc họp mà nhà trường tổ chức các điều phối viên của các bộ môn báo cáo với đồng nghiệp về những gì đã đạt được trong năm học. Đến phần kế hoạch hoạt động của năm học tiếp theo, những người tham gia sẽ thảo luận và thống nhất về các mục tiêu và ngân sách thực hiện. Hiệu trưởng nhà trường nhận thấy Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập là phương tiện mở rộng sự tham gia vào quá trình này đồng thời cũng là phương tiện mở rộng thêm mối quan tâm tới việc xác định và giải quyết những trở ngại đối với việc học tập và tham gia của học sinh. Bảng hỏi dành cho học sinh và giáo viên sau đó được triển khai. Điều phối viên hỗ trợ học tập của nhà trường đã giữ vai trò chỉ đạo việc phân tích những thông tin thu được làm tư liệu cho những nghiên cứu cao học của ông ta.

Nhà trường đã xác định được một số những vấn đề cần ưu tiên cho việc phát triển hoà nhập và muốn có một chiến lược tổng quan cho việc “tạo cơ hội về mặt chương trình để cho tất cả học sinh được thành công”. Điều này đã trở thành một trong những mục tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển nhà trường cho năm học tiếp theo trong đó có một số những vấn đề liên quan đến những hoạt động phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên của nhà trường.

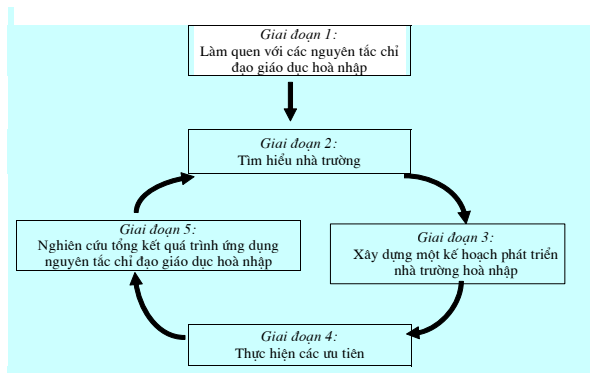
Học sinh sau khi được hỏi đã nói rằng họ cảm thấy các giáo viên và đôi khi là một số bạn học không lắng nghe họ. Kết quả là sau đó nhà trường đã thực hiện một kế hoạch cải thiện những kênh thông tin hiện có của nhà trường trong đó có cả một diễn đàn của học sinh. Giáo viên đã dẫn dắt những cuộc thảo luận của học sinh để có thể duy trì sự quan tâm và sự tham gia của mọi người chứ không chỉ thiên vị bạn bè của người đứng đầu.

Xây dựng kế hoạch tìm hiểu các vấn đề liên quan đến hoà nhập bao gồm suy giảm chức năng và khuyết tật, ức hiếp, bắt nạt và gọi bằng biệt hiệu, làm việc hợp tác và theo nhóm, cổ vũ, hỗ trợ tính cá thể, những vấn đề về cảm thông và thương hại, ý nghĩa của cộng đồng, quốc gia và quốc tế, hỗ trợ người khác khi cần. Hiệu trưởng đã nói về vấn đề suy giảm chức năng và khuyết tật ngay từ lần đầu tiên bà trực tiếp nói về tình trạng khuyết tật của mình với học sinh và thảo luận về vấn đề này với các em.

Giai đoạn 5

Tổng kết quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập (liên tục)

- Đánh giá sự phát triển
- Xem xét việc thực hiện Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập
- Tiếp tục triển khai ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập



Đây là giai đoạn nhóm lập kế hoạch sẽ tổng kết tiến bộ toàn diện của các hoạt động phát triển. Họ xem xét bất kỳ những thay đổi nào rõ nét trong việc thay đổi quy chế, chính sách và việc triển khai thực hiện. Các tiêu chí và câu hỏi khi đã được một nhà trường điều chỉnh sẽ được sử dụng để tổng kết, xem xét mức độ thay đổi trong nhà trường và để xây dựng những ưu tiên mới cho kế hoạch phát triển nhà trường cho năm học tiếp theo.

Đánh giá sự phát triển

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn

„Ofsted hài lòng với những gì họ nhìn thấy và cách thức hoà nhập diễn ra, vì thế nó đang mang lại thành quả“.

Để đánh giá tiến bộ tổng hợp, các thành viên của nhóm sẽ cần phải cùng nhau đưa ra và xem xét các bằng chứng cho thấy sự phát triển của mỗi lĩnh vực phát triển trong kế hoạch của nhà trường. Họ nên phản ánh những thay đổi này dựa trên tiêu chí thành công trong kế hoạch và dựa trên việc phải điều chỉnh chúng như thế nào khi có những vấn đề mới nảy sinh. Họ nên xem xét việc tiếp tục triển khai công việc như thế nào trong năm tiếp theo.

Phát triển cũng sẽ được đánh giá trên phương diện là kết quả của hoạt động xem xét lại việc sử dụng các thành tố, tiêu chí và câu hỏi của nhà trường khi năm lập kế hoạch mới bắt đầu. Đánh giá theo phương diện này có thể làm bộc lộ một sự chuyển đổi về quy chế đã vượt ra khỏi phạm vi của một ưu tiên nào đó đã được đưa vào kế hoạch trước đây.

Tổng kết các hoạt động liên quan tới Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Việc ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập cũng đòi hỏi phải được đánh giá. Nhóm lập kế hoạch nên tổng kết, xem xét lại cách thức họ sử dụng tài liệu này và xác định xem nên sử dụng như thế nào để cho nó có thể hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của nhà trường trong những năm tiếp theo. Họ nên đánh giá mức độ hỗ trợ nhà trường của tài liệu này để có thể áp dụng cách làm việc hoà nhập hơn nữa trong nhà trường.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn

„Trường chúng tôi khi đó thực sự như một mớ hỗn độn. Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập cho chúng tôi một lối thoát“.

Nhóm sẽ phản ánh về thành phần cấu tạo của nhóm điều phối các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập và các mối quan hệ của nó đối với các cơ cấu lập kế hoạch nhà trường. Nhóm sẽ đánh giá mức độ chuẩn bị của nó

cho những nhiệm vụ mà nó phải làm, đánh giá cách thức nhóm tham khảo ý kiến các nhóm khác, đánh giá thành công của nó trong việc chia sẻ trách nhiệm thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu và đánh giá việc thực hiện các ưu tiên và các hình thức mà nhóm được hỗ trợ. Vai trò của người bạn tích cực rất có giá trị trong giai đoạn này. Tuy nhiên để có được thành công trong quá trình tự đánh giá đòi hỏi tất cả các thành viên của nhóm phải sẵn sàng thử thách chính mình trong việc triển khai thực hiện các hoạt động. Bảng 10 đưa ra các câu hỏi có thể giúp nhóm tổng kết lại công việc của mình.

Bảng 10 Tổng kết hoạt động ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

- Nhóm điều phối đã hoạt động tốt chưa xét trên các phương diện thành phần tổ chức, phân công công việc trong nhóm, tham vấn các nhóm khác và uỷ thác trách nhiệm phát triển?
- Mức độ thay đổi trong việc cam kết hướng tới những phương thức làm việc hoà nhập hơn trong nhà trường là như thế nào?
- Mức độ ứng dụng các khái niệm cơ bản của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập vào quá trình tư duy về các chính sách và triển khai thực hiện của nhà trường là như thế nào? Các khái niệm đó là hoà nhập, những trở ngại đối với học tập và sự tham gia, các nguồn hỗ trợ học tập và sự tham gia và hỗ trợ tính đa dạng.
- Mức độ hoà nhập của quá trình trung tâm ý kiến là bao nhiêu và còn ai có thể có đóng góp vào quá trình này trong những năm tiếp theo?
- Mức độ hữu ích của các thành tố và các tiểu thành tố của Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường?
- Ế mức độ nào những tiêu chí và câu hỏi đã hỗ trợ việc xác định những ưu tiên hay những nội dung cụ thể của các vấn đề ưu tiên?
- Mức độ phù hợp của những thông tin thu thập được đối với việc đánh giá các ưu tiên và thực hiện phát triển và quá trình thu thập thông tin này có thể được cải thiện như thế nào?
- Mức độ đóng góp của quá trình ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đối với cách thức làm việc hoà nhập hơn như thế nào?
- Các quá trình phát triển đã được duy trì bền vững như thế nào và làm thế nào để cải thiện quá trình này.

Tiếp tục triển khai hoạt động ứng dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập

Trong giai đoạn cuối cùng (giai đoạn diễn ra đồng thời với năm làm việc cuối cùng với Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập), nhóm lập kế hoạch phát triển nhà trường sẽ thực hiện những xem xét thay đổi đối với cách thức điều phối Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập. Trong nhiều trường học, phần lớn các giáo viên sẽ quen với tài liệu này từ từ giai đoạn 5 này nhưng các cán bộ giáo viên mới cần phải được giảng giải về quá trình này thông qua một chương trình làm quen. Việc xem xét sửa đổi các tiêu chí và câu hỏi (một phần trong hoạt động tổng kết) có thể dẫn tới một quá trình tìm hiểu sâu hơn về nhà trường. Giai đoạn 5 quay trở lại giai đoạn 2 sẽ tiếp diễn một chu kỳ lập kế hoạch mới.

Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập trong thực tiễn „chúng đã trở thành một phần của bộ khung”

Tạo một cái nhìn mới về định hướng

Trước khi sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập, trường tiểu học Hindbreak đã phải áp dụng “những biện pháp đặc biệt” vì gặp phải những vấn đề khó khăn cả về nhân sự và kỉ luật. Các mối quan hệ trong nhà trường và giữa nhà trường với các nhà quản lí giáo dục và phụ huynh học sinh rất nghèo nàn. Hiệu trưởng nhà trường nhận định rằng các giáo viên cho rằng họ biết phụ huynh học sinh muốn gì. Giáo viên đã được yêu cầu làm những việc mà họ không hề cảm thấy tin tưởng. Học sinh đã không đáp ứng được mong mỏi của giáo viên và những kết quả tích cực của các em thì không được chú ý đến. Mối quan hệ với phụ huynh, giữa giáo viên với nhau và với học sinh nói chung là nghèo nàn.

Một nhóm điều phối triển khai Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã được hình thành có sự tham gia của các nhà quản lí, phụ huynh và giáo viên và được dẫn dắt bởi một người bạn tích cực, người này được nhà trường và các nhà lãnh đạo địa phương kính trọng. Những hoạt động tham khảo ý kiến mọi người diễn ra trên một phạm vi rộng lớn và kết quả của nó cũng rất “thẳng thắn”, ví dụ có phụ huynh đã nói về thái độ của giáo viên đối với con em họ rằng “giáo viên không quan tâm đến con chúng tôi” hay “giáo viên thiên vị”.

Tầm quan trọng của việc thông tin liên lạc đã được chú trọng ngay từ đầu. Hiệu trưởng đã nhấn mạnh vai trò của việc cung cấp thông tin cho phụ huynh và các nhà lãnh đạo và ông cũng khẳng định rằng giáo viên và các cán bộ khác của nhà trường nhận thức được việc gì đang diễn ra. Những cuộc họp giáo viên diễn ra thường xuyên giúp đảm bảo rằng giáo viên cũng như những người khác biết được chuyện gì đang diễn ra trong thời điểm đó sao cho mọi người không cảm thấy bị tổn thương hay cảm thấy bị gạt ra ngoài. Việc thông tin liên lạc với phụ huynh đã được cải thiện thông qua những hoạt động như sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu trong tờ giới thiệu về nhà trường hay thông qua việc mời họ tham gia vào các chương trình hoạt động như giới thiệu và giảng giải về chương trình giáo dục và bài tập về nhà và mời họ tham gia vào các hoạt động cùng với con cái.

Việc nhập trường và ra trường được coi là một nghi lễ quan trọng. Ví dụ, vào buổi sáng nhập học đầu tiên của trẻ có sự tham gia của phụ huynh, giáo viên, các nhà quản lí và chủ tịch hội cha mẹ học sinh. Hoạt động này được diễn ra dưới hình thức là một cuộc họp chung và sau đó mọi người cùng nhau dự bữa cơm trưa thân tình. Cuối năm học, những học sinh tốt nghiệp sẽ được dự một bữa tiệc đứng có sự tham dự của phụ huynh và các nhà lãnh đạo và sau đó là một chương trình biểu diễn nghệ thuật.

Các giáo viên cũng đã đưa vào một số thay đổi sau khi được hỏi ý kiến như sau:

- Do phụ huynh lo lắng về vấn đề an ninh nên nhà trường đã lắp đặt một hệ thống liên lạc hai chiều và truyền hình cáp ở lối vào.
- ...nh của tất cả giáo viên treo trên hành lang lối vào.
- Kết quả tốt của trẻ được ghi nhận trong quá trình học tập tại trường
- Câu lạc bộ công nghệ thông tin khối lớp 6 cho ra đời bản tin hàng tuần của trường.
- Mọi người có thể gặp hiệu trưởng vào đầu và cuối mỗi ngày
- Thời gian tự học được đưa vào trường học như là một phương tiện ghi nhận một cách tích cực những hành vi và việc làm tốt của học sinh.
- Khi trẻ gặp khó khăn tại gia đình thì hai giáo viên trợ giảng có thể đến giúp đỡ.

Các giáo viên nhận thấy Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã giúp nhà trường đưa học sinh vào vị trí trung tâm.

“Một bức tranh về nhà trường chúng tôi đó là trẻ ở vị trí trung tâm xung quanh là mọi người từ thành viên hội đồng giáo viên, giáo viên trợ giảng, nhân viên nhà ăn, nhân viên chăm sóc, người làm vệ sinh, tất cả tạo thành một vòng tròn xung quanh trẻ và tất cả đều có tiếng nói của mình. Đó là bức tranh miêu tả việc học tập và những mong đợi lớn của trẻ nhưng cũng là tiếng nói của trẻ, là những điều làm cho trẻ và cả những điều mà trẻ được làm”.

Một hội đồng nhà trường đã được lên kế hoạch thành lập ngoài ra một “câu lạc bộ nụ cười” với những thành viên là các học sinh đã được lựa chọn với mục đích trao quyền quyết định cho các em để các em có thể hỗ trợ cho những học sinh khác bị cô lập trong nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường cảm thấy rằng việc sử dụng Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập đã kết nối mọi người vào một mối quan tâm chung: “tôi có thể nhìn thấy những lợi ích mà Các Nguyên tắc Chỉ đạo Giáo dục Hoà nhập tạo ra cho tất cả các trường, tôi nghĩ đối với những nhà trường đã trải qua những giai đoạn biến cố và rối loạn giống như trường của tôi thì tài liệu này thật sự giúp cho chúng tôi có một con đường hướng tới phía trước”.

Phần 3

Thời khóa và câu hỏi

Danh mục các tiêu chí	39
Các tiêu chí kèm theo câu hỏi	42
Thành tố A phần A.1 Phát triển cộng đồng	42
Thành tố A phần A.2 Tạo lập các giá trị hoà nhập	49
Thành tố B phần B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người	55
Thành tố B phần B.2 Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng	61
Thành tố C phần C.1 Triển khai hoạt động học tập	70
Thành tố C phần C.2 Huy động các nguồn lực hỗ trợ	81

Các tiêu chí

Xây dựng quy chế hoà nhập

A.1. Phát triển cộng đồng

- A1.1. Mọi người đều cảm thấy được chào đón.
- A1.2. Học sinh giúp đỡ lẫn nhau.
- A1.3. Giáo viên, cán bộ, nhân viên hợp tác làm việc với nhau.
- A1.4. Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau trong cách ứng xử.
- A1.5. Giữa giáo viên, cán bộ, nhân viên và phụ huynh/người giám hộ có sự hợp tác với nhau.
- A1.6. Giáo viên, cán bộ, nhân viên và các nhà quản lí phối hợp tốt với nhau.
- A1.7. Cả cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động cùng với nhà trường.

A.2. Tạo lập các giá trị hoà nhập

- A.2.1 Tất cả học sinh đều được đặt kì vọng và trông đợi lớn.
- A.2.2 Giáo viên, cán bộ, nhân viên, các nhà quản lí, học sinh và cha mẹ/người giám hộ cùng nhau chia sẻ trách nhiệm về hoà nhập.
- A.2.3 Các học sinh được coi trọng như nhau.
- A.2.4 Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh đối xử bình đẳng với nhau và coi nhau là những người cùng có một vai trò trong xã hội.
- A.2.5 Giáo viên, cán bộ, nhân viên tìm và loại bỏ những cản trở đối với việc học tập và tham gia trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- A.2.6 Nhà trường cố gắng xoá bỏ dần dần tất cả các hình thức phân biệt đối xử.

Các tiêu chí

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

- B.1.1 Phân chia công việc và thăng chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên là công bằng
- B.1.2 Các cán bộ, giáo viên, nhân viên mới được giúp đỡ hoà nhập với nhà trường.
- B.1.3 Nhà trường nhận tất cả trẻ em địa phương vào học
- B.1.4 Phòng ốc được xây dựng sao cho mọi người đều có thể đi lại dễ dàng.
- B.1.5 Tất cả học sinh mới được giúp đỡ để hoà nhập với nhà trường.
- B.1.6 Nhà trường sắp xếp các nhóm giảng dạy sao cho tất cả học sinh đều được đối xử công bằng.

B.2 Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

- B.2.1 Điều phối tất cả các hình thức hỗ trợ
- B.2.2 Các hoạt động tăng cường năng lực cho giáo viên, cán bộ, nhân viên giúp họ đáp ứng được tính đa dạng của học sinh.
- B.2.3 Các chính sách về “Nhu cầu cần giáo dục đặc biệt” chính là những chính sách hoà nhập.
- B.2.4 Mã số Thực hiện Nhu cầu cần giáo dục đặc biệt được sử dụng nhằm mục tiêu giảm dần những trở ngại đối với việc học tập và tham gia của tất cả học sinh.
- B.2.5 Hoạt động hỗ trợ cho những em học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai được phối hợp với hoạt động hỗ trợ học tập.
- B.2.6 Các chính sách tư vấn và hỗ trợ hành vi được lồng ghép với các chính sách phát triển chương trình và chính sách hỗ trợ học tập.
- B.2.7 Giảm thiểu số trường hợp bị kỷ luật thôi học/đuổi học
- B.2.8 Những cản trở trong việc tham gia của học sinh giảm dần.
- B.2.9 Giảm dần những hiện tượng ức hiếp, bắt nạt trong học sinh.

Comment [M2]: (Việt nam có quy định nào về việc này thì thay thế vào tiêu chí này cho phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam).

Comment [M3]: This issue can not be the fact in Vietnam context. It is suggested to leave it out until the research of Vietnamese language learning by ethnic minority children raised as a case of inclusion.

Các tiêu chí

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

- C.1.1 Lập kế hoạch giảng dạy đi đôi với học tập của tất cả học sinh.
- C.1.2 Các bài học khích lệ sự tham gia của tất cả học sinh
- C.1.3 Các bài học phát triển được hiểu biết về sự khác biệt
- C.1.4 Học sinh tích cực với việc học tập của mình.
- C.1.5 Học sinh học tập hợp tác với nhau
- C.1.6 Việc đánh giá tập trung vào việc đánh giá thành quả của tất cả học sinh.
- C.1.7 Kỷ luật lớp học được dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau.
- C.1.8 Giáo viên hợp tác lập kế hoạch, giảng dạy và tổng kết rút kinh nghiệm.
- C.1.9 Giáo viên trợ giảng hỗ trợ việc học tập và sự tham gia của tất cả học sinh
- C.1.10 Bài tập về nhà đóng góp vào việc học tập cho tất cả học sinh
- C.1.11 Tất cả học sinh đều được tham gia vào các hoạt động ngoại khoá.

C.2 Huy động các nguồn lực hỗ trợ

- C.2.1 Sự khác biệt của học sinh được sử dụng làm nguồn hỗ trợ việc dạy và học.
- C.2.2 Kinh nghiệm của các cán bộ, giáo viên, nhân viên được tận dụng tối đa
- C.2.3 Giáo viên, cán bộ, nhân viên phát triển các nguồn lực hỗ trợ việc học tập và sự tham gia.
- C.2.4 Mọi người phải biết tới và dùng đến những nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng
- C.2.5 Các nguồn lực của nhà trường được phân chia đồng đều giúp hỗ trợ hoà nhập.

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.1 Phát triển cộng đồng

A.1.1 Mọi người đều cảm thấy được chào đón

- i. Liên hệ đầu tiên của mọi người với nhà trường có diễn ra thân thiện và cởi mở không?
- ii. Nhà trường có đón chào tất cả học sinh cả học sinh, trong đó có những em bị các khiếm khuyết, những người đi tham quan du lịch, những người dân nhập cư và những người tị nạn không?
- iii. Nhà trường có chào đón tất cả phụ huynh/người giám hộ và những người dân sống trong cộng đồng địa phương không?
- iv. Bất kể ngôn ngữ hay tình trạng khuyết tật của một người thế nào thì thông tin về nhà trường vẫn đến được với họ, ví dụ thông tin được dịch sang thứ tiếng mà học sinh dùng, dưới dạng chữ Braille, được thu âm hay được in thành chữ khổ lớn khi cần thiết hay không?
- v. Những người phiên dịch ngôn ngữ kí hiệu và phiên dịch ngoại ngữ có sẵn khi cần thiết không?
- vi. Thông tin và tờ giới thiệu về nhà trường mà các ứng viên xin việc nhận được có nêu rõ ràng việc đáp ứng đầy đủ tính đa dạng của học sinh và hoàn cảnh của các em là một phần trong công việc của nhà trường không?
- vii. Nhà trường có bảng ghi danh tất cả các thành viên trong cộng đồng nhà trường không?
- viii. Nhà trường có biểu dương văn hoá và cộng đồng địa phương trong các biển báo và cách bày trí không?
- ix. Nhà trường có tổ chức các buổi lễ chào mừng long trọng để đón học sinh, giáo viên mới cũng như các buổi lễ chia tay hay không?
- x. Học sinh, phụ huynh/người giám hộ, cán bộ, giáo viên, nhân viên, các nhà quản lí và các thành viên của cộng đồng có cảm nhận được quyền làm chủ của mình đối với nhà trường không?

F...x k Ề l wk p

- ...
- ...
-

Các tiêu có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.1 Xây dựng cộng đồng

A.1.2 Học sinh giúp đỡ lẫn nhau

- i. Các học sinh có tìm kiếm sự giúp đỡ và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau khi cần không?
- ii. Các bài làm có phải là kết quả hợp tác của học sinh cũng như là thành quả của từng cá nhân không?
- iii. Học sinh có thông báo cho cán bộ, giáo viên hay nhân viên nào đó khi các em hay những bạn khác cần giúp đỡ không?
- iv. Việc bạn bè tương trợ lẫn nhau có được khích lệ tích cực không?
- v. Học sinh có chia sẻ thay vì ganh đua với bạn bè không?
- vi. Học sinh có tránh được các tình trạng phân biệt chủng tộc, giới tính, phản đối quan hệ đồng giới, khuyết tật và bất kì một hình thức đặt tên thể hiện sự kì thị không?
- vii. Học sinh có hiểu được rằng việc tuân thủ nội quy của nhà trường là điều bắt buộc đối với mỗi học sinh không?
- viii. Học sinh có biết tôn trọng những thành quả mà các bạn có xuất phát điểm không giống như các em đạt được hay không?
- ix. Các học sinh có cảm thấy những bất đồng giữa các em được xử lí công bằng và hiệu quả không?
- x. Các học sinh có thể lên tiếng bênh vực cho những người mà các em cảm thấy chưa được đối xử công bằng hay không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.1 Xây dựng cộng đồng

A.1.3. Giáo viên, cán bộ, nhân viên hợp tác làm việc với nhau.

- i. Các giáo viên, cán bộ, nhân viên có thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau bất kể vai trò địa vị của họ trong nhà trường không?
- ii. Các giáo viên, cán bộ, nhân viên có tôn trọng nhau bất kể họ là nam giới hay nữ giới không?
- iii. Các giáo viên, cán bộ, nhân viên có tôn trọng nhau bất kể tầng lớp và thành phần dân tộc không?
- iv. Tất cả giáo viên, cán bộ, nhân viên có được mời tham dự các buổi họp không?
- v. Tất cả giáo viên, cán bộ, nhân viên có đi họp không?
- vi. Các buổi họp có được sự tham gia rộng rãi không?
- vii. Tất cả giáo viên chính và giáo viên trợ giảng có tham gia vào việc lập kế hoạch chương trình giảng dạy và tổng kết rút kinh nghiệm không?
- viii. Việc hợp tác theo nhóm của giáo viên, cán bộ, nhân viên có thể là một mô hình hợp tác cho học sinh không?
- ix. Giáo viên, cán bộ, nhân viên có biết ai là người mà họ có thể tìm đến khi họ gặp khó khăn không?
- x. Giáo viên, cán bộ, nhân viên có cảm thấy thoải mái khi trao đổi về những khó khăn trong công việc của họ không?
- xi. Những cán bộ, giáo viên làm việc hàng ngày trong nhà trường có được khuyến khích tham gia một cách tích cực vào đời sống của nhà trường không?
- xii. Tất cả giáo viên, cán bộ, nhân viên có được tham gia vào việc xây dựng những ưu tiên cho việc phát triển nhà trường không?
- xiii. Tất cả giáo viên, cán bộ, nhân viên có thấy được quyền làm chủ của mình đối với kế hoạch phát triển nhà trường không?

F ... x k Ë l wk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.1 Xây dựng cộng đồng

A.1.4 Các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau trong cách ứng xử.

- i. Các giáo viên, cán bộ, nhân viên có thể hiện sự tôn trọng học sinh qua cách gọi các em bằng tên mà các em mong muốn, và tên đó phải được phát âm đúng không?
- ii. Học sinh có tôn trọng tất cả các cán bộ giáo viên, nhân viên bất kể địa vị, vai trò của họ trong nhà trường không?
- iii. Thông qua việc tìm hiểu ý kiến của học sinh có thể biết được nhà trường cần phải cải thiện như thế nào không?
- iv. Cách nhìn nhận của học sinh có gì khác biệt với những gì diễn ra trong nhà trường không?
- v. Học sinh có những dịp đặc biệt được thảo luận những vấn đề về trường học không?
- vi. Khi được yêu cầu học sinh có giúp đỡ giáo viên không?
- vii. Học sinh có sẵn sàng giúp đỡ khi thấy ai đó cần sự giúp đỡ không?
- viii. Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh có cùng nhau trông nom cơ sở vật chất của nhà trường không?
- ix. Các học sinh có biết cần phải gặp ai khi các em có khó khăn không?
- x. Các học sinh có niềm tin là những khó khăn của các em sẽ được xử lý một cách hiệu quả không?

F ... x k E l w k p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.1 Xây dựng cộng đồng

A.1.5 Giữa giáo viên, cán bộ, nhân viên và phụ huynh/người giám hộ có sự hợp tác với nhau.

- i. Phụ huynh/người giám hộ học sinh và các cán bộ, giáo viên, nhân viên có tôn trọng nhau không?
- ii. Phụ huynh/người giám hộ có cảm thấy việc thông tin liên lạc với các giáo viên, cán bộ, nhân viên diễn ra thuận lợi không?
- iii. Phụ huynh/người giám hộ có được thông tin đầy đủ về các chính sách và việc triển khai thực hiện chính sách của nhà trường không?
- iv. Phụ huynh/người giám hộ có biết về những ưu tiên trong kế hoạch phát triển nhà trường không?
- v. Tất cả phụ huynh/người giám hộ có cơ hội được tham gia vào quá trình ra các quyết định về nhà trường không?
- vi. Những lo lắng, e ngại mà phụ huynh/người giám hộ gặp phải về việc đến trường và gặp giáo viên có được biết tới để có cách khắc phục không?
- vii. Phụ huynh/người giám hộ có nhiều cơ hội được tham gia vào hoạt động của nhà trường không?
- viii. Phụ huynh/người giám hộ có nhiều dịp được cùng nhau trao đổi về tiến bộ và các mối quan tâm về con cái họ không?
- ix. Những gì mà phụ huynh/người giám hộ có thể đóng góp cho nhà trường có được coi trọng như nhau không?
- x. Các cán bộ giáo viên, nhân viên có coi trọng những hiểu biết của phụ huynh/người giám hộ về con cái họ không?
- xi. Các cán bộ giáo viên, nhân viên có khuyến khích sự tham gia của tất cả phụ huynh/người giám hộ vào hoạt động học tập của con cái họ không?
- xii. Phụ huynh/người giám hộ có biết rõ họ phải làm gì để hỗ trợ việc học tập của con cái họ ở nhà không?
- xiii. Tất cả phụ huynh/người giám hộ có cảm thấy con cái họ được nhà trường tôn trọng không?
- xiv. Tất cả phụ huynh/người giám hộ có cảm thấy nhà trường nhìn nhận một cách nghiêm túc những mối quan tâm của họ không?

F...x kE lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.1 Xây dựng cộng đồng

A.1.6 Giáo viên, cán bộ, nhân viên và các nhà quản lý phối hợp tốt với nhau

- i. Các cán bộ giáo viên, nhân viên có hiểu được vai trò và trách nhiệm của các nhà quản lý không?
- ii. Các nhà quản lý có hiểu được cơ cấu tổ chức của nhà trường và trách nhiệm của các cán bộ giáo viên, nhân viên không?
- iii. Các nhà quản lý có nhiệt tình đóng góp vào hoạt động của nhà trường bất kì thời gian nào không?
- iv. Kỹ năng và kiến thức của các nhà quản lý có được biết tới và được coi trọng không?
- v. Thành phần của bộ phận quản lý có phản ánh được hết các thành phần trong cộng đồng của nhà trường không?
- vi. Các nhà quản lý có được thông tin đầy đủ về các chính sách của nhà trường không?
- vii. Các nhà quản lý và các cán bộ giáo viên nhân viên có thống nhất với nhau về những gì mà các nhà quản lý có thể đóng góp cho nhà trường không?
- viii. Các nhà quản lý có cảm thấy những đóng góp của họ được coi trọng bất kể vai trò, địa vị của họ là gì không?
- ix. Các nhà quản lý có chia sẻ các cơ hội được bồi dưỡng tập huấn với các cán bộ giáo viên nhân viên không?
- x. Các cán bộ giáo viên nhân viên và các nhà quản lý có cùng nhau chia sẻ phương pháp tiếp cận với những học sinh được xem là có “các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt” không?
- xi. Các cán bộ giáo viên nhân viên và các nhà quản lý có cùng nhau chia sẻ quan điểm về cách xác định những học sinh gặp khó khăn và cách hỗ trợ các em không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.1 Xây dựng cộng đồng

A.1.7 Cả cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động cùng với nhà trường

- i. Nhà trường có khuyến khích sự tham gia của các nhóm trong cộng đồng địa phương như nhóm người cao tuổi và nhóm dân tộc thiểu số vào các hoạt động của nhà trường không?
- ii. Nhà trường có tham gia vào các hoạt động của cộng đồng địa phương không?
- iii. Những người dân sống trong cộng đồng có chia sẻ các phương tiện, cơ sở vật chất với cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh như thư viện và căng tin không?
- iv. Các nhóm người trong cộng đồng có tham gia một cách bình đẳng vào các hoạt động của nhà trường bất kể giai cấp, tín ngưỡng và thành phần dân tộc?
- v. Tất cả các bộ phận của cộng đồng địa phương có được xem là nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường không?
- vi. Các cán bộ giáo viên, nhân viên và các nhà quản lí có tìm hiểu xem những người dân sống trong cộng đồng nhìn nhận thế nào về nhà trường không?
- vii. Cách nhìn nhận của người dân sống trong cộng đồng có ảnh hưởng tới những chính sách của nhà trường không?
- viii. Trong cộng đồng địa phương có sự nhìn nhận tích cực về nhà trường không?
- ix. Nhà trường có khuyến khích những người dân sống tại địa phương tìm việc làm trong nhà trường không?

F ... x k ẽ l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.2. Xây dựng các giá trị hoà nhập

A.2.1 Tất cả học sinh đều được đặt kì vọng và trông đợi lớn.

- i. Mỗi học sinh có cảm thấy họ đang học tại một trường mà họ có thể đạt được kết quả cao nhất hay không?
- ii. Tất cả học sinh có được khích lệ xây dựng những niềm tin lớn đối với việc học của họ không?
- iii. Tất cả học sinh có cảm thấy rằng không có giới hạn nào đối với những thành quả của các em không?
- iv. Cán bộ giáo viên có tránh được cách nhìn nhận học sinh chỉ có một năng lực nhất định dựa vào những kết quả hiện các em có được không?
- v. Các học sinh có được phép tham gia một kì thi nào đó chỉ khi các em đã sẵn sàng chứ không phải vì tuổi của các em không?
- vi. Các học sinh có được dạy phải biết tự hào về những gì mình đạt được không?
- vii. Tất cả học sinh có được dạy phải biết tôn trọng thành quả mà người khác đạt được không?
- viii. Các cán bộ giáo viên nhân viên có cố gắng ngăn chặn cách nhìn nhận tiêu cực về những học sinh thích thú, hào hứng hay những học sinh đạt kết quả cao trong giờ học không?
- ix. Các cán bộ giáo viên có cố gắng ngăn chặn những cách nhìn tiêu cực về học sinh khó tiếp thu bài giảng không?
- x. Các cán bộ giáo viên có cố gắng ngăn chặn việc sử dụng những cách gọi tên ám chỉ các học sinh có kết quả học tập thấp không?
- xi. Nỗi lo sợ bị thất bại của một số học sinh có được giải quyết không?
- xii. Các cán bộ giáo viên nhân viên có tránh không liên hệ học lực của một học sinh với học lực của anh/ chị học sinh đó hay với một học sinh khác không?

F ... x k Ề l wk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.2. Xây dựng các giá trị hoà nhập

A.2.2 Các cán bộ giáo viên, nhân viên, các nhà quản lí, học sinh và phụ huynh/người giám hộ cùng nhau chia sẻ chân lí về hoà nhập.

- i. Việc xây dựng một cộng đồng nhà trường tương trợ lẫn nhau có được coi là việc làm cũng có vai trò quan trọng như việc nâng cao học lực của học sinh không?
- ii. Việc khuyến khích hợp tác có được xem là việc làm cũng quan trọng như việc khuyến khích tính độc lập hay không?
- iii. Nhà trường chú trọng vào việc nhìn nhận sự khác biệt chứ không phải là sự phù hợp đối với một cá thể “bình thường” không?
- iv. Tính đa dạng có được xem là một nguồn hỗ trợ dồi dào cho việc học tập chứ không phải là một khó khăn không?
- v. Mọi người có cùng quyết tâm xoá dần sự bất bình đẳng về cơ hội trong nhà trường không?
- vi. Mọi người có cùng mong muốn tiếp nhận học sinh từ địa phương bất kể hoàn cảnh, học lực và tình trạng khuyết tật không?
- vii. Mọi người có phản đối các quan điểm về hạn chế hoà nhập ví dụ như hoà nhập học sinh khuyết tật nặng không?
- viii. Mọi người có cùng chung một nhận thức rằng hoà nhập là tăng cường sự tham gia và khả năng tiếp cận nhà trường?
- ix. Không được hoà nhập có được nhận thức là một quá trình xảy ra trong phòng hội đồng, trong lớp học và ở sân chơi và có thể kết thúc ở việc học sinh phải rời khỏi trường học không?
- x. Tất cả các thành viên của nhà trường có trách nhiệm làm cho nhà trường trở nên hoà nhập hơn hay không?

F ... x k Ề l wk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.2. Xây dựng các giá trị hoà nhập

A.2.3 Các học sinh được coi trọng như nhau.

- i. Hoàn cảnh xuất thân cùng với ngôn ngữ khác nhau có được xem là một nhân tố có đóng góp tích cực vào đời sống của nhà trường không?
- ii. Thổ ngữ có được xem là nhân tố làm phong phú thêm cho nhà trường và xã hội không?
- iii. Những khác biệt về cơ cấu gia đình có được nhìn nhận và đánh giá cao không?
- iv. Phụ huynh/người giám hộ có được nhìn nhận bình đẳng về vai trò đối với nhà trường bất kể địa vị hay họ có công ăn việc làm hay không?
- v. Học sinh và giáo viên, cán bộ, nhân viên bị khuyết tật có được đón chào như những người không bị khuyết tật không?
- vi. Học sinh kể cả những em có học lực giỏi hay không giỏi đều được coi trọng như nhau không?
- vii. Kết quả bài làm của tất cả học sinh có được trình bày trong trường học và lớp học không?
- viii. Việc báo cáo thành tích học tập trong và ngoài nhà trường có sự tham gia của tất cả học sinh không?
- ix. Tất cả học sinh sau khi học xong trung học có nhận được bằng được chứng nhận trên toàn quốc không?
- x. Kết quả học tập của các học sinh nam và nữ có nhận được sự hỗ trợ công bằng không?

F...x kE lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.2. Xây dựng các giá trị hoà nhập

A.2.4 Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh đối xử bình đẳng với nhau và coi nhau là những người cùng có một vai trò trong xã hội.

- i. Các cán bộ giáo viên, nhân viên có biết rõ về mỗi người học sinh không?
- ii. Học sinh có cảm thấy được các giáo viên quý mến không?
- iii. Tất cả các thành viên của nhà trường có được coi là những người vừa giữ vai trò là người dạy vừa là người học không?
- iv. Các cán bộ giáo viên nhân viên có cảm thấy được tôn trọng và được hỗ trợ không?
- v. Những việc quan trọng như sinh nở, ma chay và bệnh tật có nhận được sự quan tâm thích đáng không?
- vi. Mọi người có nhận thức được rằng mỗi người đều có một bản sắc văn hoá hay các phong tục tập quán riêng chứ không chỉ những người thuộc các nhóm dân tộc thiểu số không?
- vii. Học sinh (và cán bộ giáo viên nhân viên) có thể được khuyến khích bày tỏ sự đau đớn, thất vọng hay tức giận của họ vào một ngày nào đó không?
- viii. Việc cán bộ giáo viên có thể bày tỏ những suy nghĩ chủ quan tiêu cực về học sinh như là một cách để thoát khỏi các em có được chấp nhận không?
- ix. Cán bộ giáo viên nhân viên có tránh bôi không bôi nhọ một học sinh nào đó hay không?
- x. Các thiết bị cơ sở vật chất như nhà vệ sinh, phòng tắm và ổ khoá có được giữ gìn ngăn nắp, sạch sẽ không?
- xi. Những yêu cầu về việc sắp xếp phòng tắm hay hồ bơi xuất phát từ mặc cảm của học sinh có được đáp ứng không?

F ...x k Ễ l vk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.2. Xây dựng các giá trị hoà nhập

A.2.5 Giáo viên, cán bộ, nhân viên tìm và loại bỏ những cản trở đối với việc học tập và sự tham gia trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- i. Các cán bộ giáo viên nhân viên có hiểu rằng họ có thể tạo ra một sự thay đổi đối với những trở ngại trong quá trình học tập và tham gia mà học sinh gặp phải không?
- ii. Những trở ngại đối với quá trình học tập và tham gia có được xem là vấn đề xuất hiện trong mối quan hệ giữa học sinh và môi trường dạy - học của các em hay không?
- iii. Môi trường dạy và học ở đây có được hiểu là môi trường trong đó có cả các nhân tố: mối quan hệ giữa học sinh và giáo viên, phòng ốc, quy chế, chính sách, sách giáo khoa và các phương pháp dạy học không?
- iv. Các cán bộ giáo viên nhân viên không nhìn nhận những trở ngại gây ra cho quá trình học tập và tham gia xuất hiện là do những khiếm khuyết hay do những suy giảm chức năng của học sinh không?
- v. Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh có hiểu rằng các chính sách và việc thực hiện chính sách phải phản ánh được tính đa dạng của học sinh trong nhà trường không?
- vi. Những trở ngại mà nguyên nhân bắt nguồn từ sự khác biệt về văn hoá giữa nhà trường và gia đình có được nhận thức và giải quyết không?
- vii. Mọi người có nhận thức rằng bất kì ai cũng có thể gặp phải những trở ngại trong quá trình học tập và sự tham gia không?
- viii. Các giáo viên có tránh không dùng cách gọi tên trẻ theo khả năng hay không?
- ix. Mọi người có nhận thức rằng cách phân loại học sinh là “những em có các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt” có thể dẫn đến việc làm các em bị hạ thấp và bị xa lánh không?
- x. Các giáo viên, cán bộ, nhân viên có tránh không đối lập khái niệm học sinh “bình thường” và học sinh có các nhu cầu đặc biệt không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Tạo lập quy chế hoà nhập

A.2. Xây dựng các giá trị hoà nhập

A.2.6 Nhà trường cố gắng xoá bỏ dần dần tất cả các hình thức phân biệt đối xử.

- i. Mọi người có nhận thấy sự tồn tại của hình thức kì thị tổ chức và đòi hỏi phải xoá bỏ dần dần tất cả các hình thức đó không?
- ii. Các cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh có hiểu được nguyên nhân gây ra kì thị nằm ở việc mọi người không chịu nhìn nhận sự khác biệt.
- iii. Các áp lực thôi học đối với học sinh thuộc nhóm dân tộc thiểu số có được quan tâm đến không và việc không nhìn nhận sự khác biệt có thể được hiểu là sự phân biệt chủng tộc hay không?
- iv. Mọi người có nhận thức được rằng tất cả các tôn giáo và văn hoá đều chứa đựng nhiều tư tưởng và mức độ tín ngưỡng khác nhau?
- v. Các giáo viên có tránh không phân nhóm học sinh trong các hoạt động của nhà trường theo diện mạo bên ngoài của các em không (ví dụ theo màu tóc và màu da)?
- vi. Trong nhà trường luôn có sự tôn trọng đối với giáo viên và học sinh bất kể tuổi tác không?
- vii. Quy chế của nhà trường có hỗ trợ một cách bình đẳng học sinh nam và nữ không?
- viii. Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh không có những định kiến về giới trong việc đánh giá thành tích, trong những kì vọng ở tương lai của học sinh và trong việc giúp đỡ các em học tập như hỗ trợ kĩ thuật không?
- ix. Các cán bộ giáo viên nhân viên không tỏ ra thiên vị những em xuất thân trung lưu hơn những em xuất thân từ tầng lớp lao động không?
- x. Nhà trường có nhìn nhận những người đồng tính luyến ái là một bộ phận của cộng đồng đa dạng không?
- xi. Các cán bộ giáo viên nhân viên có nhận thức rằng khuyết tật xuất hiện khi những người bị suy giảm chức năng phải đối mặt với những quan điểm tiêu cực và những cản trở về mặt tổ chức không?
- xii. Quan điểm về cơ thể hoàn hảo có bệ lên án không?
- xiii. Nhà trường có nhận thức được rằng kiến thức về tình trạng suy giảm chức năng đã làm hạn chế khả năng đóng góp vào việc lập kế hoạch giáo dục cho học sinh không?
- xiv. Các cán bộ giáo viên nhân viên kiên quyết chống lại những quan điểm thiên kiến về người khuyết tật như thấy họ là những con người đáng thương hay là những người đang chiến đấu ngoan cường chống lại sự bất hạnh không?
- xv. Việc học sinh bị khuyết tật nặng không được hưởng giáo dục hoà nhập có thể được hiểu đó là sự phản ánh những hạn chế về thái độ và chính sách hơn là do những khó khăn thực tế không?

F...x k E l w k p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người.

B.1.1 Phân chia nhiệm vụ và thăng chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện công bằng.

- i. Các cơ hội thăng tiến có công khai tới tất cả những ai đáp ứng đủ điều kiện, cả bên trong và ngoài nhà trường không?
- ii. Những vị trí đó có thể hiện sự cân bằng về giới và hoàn cảnh của các cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường không?
- iii. Cơ cấu cán bộ kể cả giảng dạy và không giảng dạy có cho thấy thành phần của cộng đồng ở địa phương không?
- iv. Có chiến lược chính sách rõ ràng trong việc xoá bỏ những trở ngại gây cản trở quá trình phân bổ cán bộ giáo viên nhân viên bị khuyết tật không?
- v. Những vị trí cao hơn có thiên vị cho một thành phần đặc biệt nào đó trong cộng đồng đảm nhận không?
- vi. Nhà trường có xây dựng các mục tiêu bình đẳng nhân sự không?
- vii. Việc giáo viên, cán bộ, nhân viên nhận thức về tính đa dạng trong học sinh như thế nào có được xem là tiêu chí quan trọng để xét phân bổ, chỉ định họ không?
- viii. Khi giáo viên hỗ trợ cũng như giáo viên đứng lớp và giáo viên bộ môn vắng mặt nhà trường có sắp xếp người đảm nhiệm tạm thời những vị trí đó không?

F ... x k E l w k p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

B.1.2 Cán bộ giáo viên nhân viên mới được giúp đỡ hoà nhập với nhà trường

- i. Nhà trường có nhận thức được những khó khăn mà giáo viên, cán bộ, nhân viên mới có thể gặp phải trong khi ổn định công việc ở một chỗ làm mới không?
- ii. Những cán bộ giáo viên nhân viên phục vụ lâu năm hơn có tránh không làm cho những người mới cảm thấy họ là người ngoài ví dụ xưng hô bằng từ “chúng tôi” để biệt lập họ không?
- iii. Mỗi cán bộ giáo viên nhân viên mới có một người hướng dẫn thực sự quan tâm đến việc giúp đỡ họ ổn định công việc không?
- iv. Nhà trường có làm cho những cán bộ giáo viên nhân viên mới cảm thấy kinh nghiệm và kiến thức họ mang đến được coi trọng không?
- v. Tất cả cán bộ giáo viên trong đó có cả những người mới có cơ hội được chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm không?
- vi. Các cán bộ giáo viên nhân viên mới có được cung cấp những thông tin cơ bản mà họ cần về nhà trường không?
- vii. Các giáo viên, cán bộ, nhân viên mới có được hỏi họ cần thêm những thông tin gì và nếu có thì thông tin đó có được cung cấp không?
- viii. Những gì mà các cán bộ, giáo viên nhân viên mới quan sát được về nhà trường có được coi trọng và tiếp nhận trong trường hợp có thể chúng chứa đựng những vấn đề mới mẻ không?

F...x k ẽ l wk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

B.1.3 Nhà trường nhận tất cả trẻ em địa phương vào học.

- i. Tất cả học sinh ở địa phương có được khuyến khích đi học bất kể trình độ hay tình trạng khuyết tật như thế nào hay không?
- ii. Hoà nhập tất cả học sinh ở địa phương có được công bố là chính sách của nhà trường hay không?
- iii. Nhà trường có tìm cách giải quyết những trở ngại đối với quá trình tham gia của các nhóm dân tộc thiểu số tại địa phương không?
- iv. Khách đến thăm cả trẻ em và thanh thiếu niên có được nhà trường chào đón không?
- v. Những học sinh của địa phương hiện đang học tại các trường chuyên biệt có được khuyến khích theo học hoà nhập ở trường không?
- vi. Quyền làm chủ nhà trường là một quyền vốn có của tất cả học sinh không?
- vii. Tỷ lệ học sinh ở địa phương được hoà nhập vào nhà trường có tăng lên không?
- viii. Tính đa dạng của học sinh ở địa phương được hoà nhập vào nhà trường có tăng không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

B.1.4 Phòng ốc được xây dựng sao cho mọi người đều có thể đi lại dễ dàng

- i. Các nhu cầu của người điếc, mù và nhìn kém cũng như những người bị khuyết tật vận động có được tính đến khi xem xét vấn đề đi lại trong nhà trường không?
- ii. Nhà trường có xét đến khả năng đi lại dễ dàng, thuận tiện ở tất cả các vị trí trong trường học và sân chơi như phòng học, hành lang, nhà vệ sinh, vườn trường, sân chơi, căng tin và phòng trưng bày không?
- iii. Các tổ chức của người khuyết tật có được tham vấn trong vấn đề làm thế nào để đi lại thuận tiện, dễ dàng trong nhà trường không?
- iv. Vấn đề đi lại của người khuyết tật có nằm trong nội dung kế hoạch nâng cấp trường sở không?
- v. Nhà trường có chú ý đến những yêu cầu của Đạo luật Các Nhu cầu Đặc biệt và Khuyết tật 2001 để thực hiện cải tiến mỗi năm về tính thuận tiện đi lại của nhà trường không?
- vi. Khả năng tiếp cận dễ dàng có được xem là nhu cầu dành cho cả những cán bộ giáo viên nhân viên khuyết tật, các nhà quản lí, phụ huynh/người giám hộ và những người dân bị khuyết tật trong cộng đồng cũng như học sinh khuyết tật không?
- vii. Các dự án có quan tâm đến việc nâng cao khả năng tiếp cận trường sở là một phần nằm trong chương trình của nhà trường không?

Comment [M4]: This Act can be replaced by another one by Vietnam to Vietnamise it.

F...x k ẽ l w k ẽ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

B.1.5 Tất cả học sinh mới được giúp đỡ để hoà nhập với nhà trường.

- i. Nhà trường có một chương trình làm quen cho học sinh không?
- ii. Chương trình làm quen đó có hiệu quả đối với học sinh và gia đình các em không cho dù thời điểm tham gia chương trình là đầu năm học hay vào những thời điểm khác?
- iii. Thông tin trong hệ thống giáo dục quốc gia và địa phương cũng như thông tin về nhà trường có được cung cấp cho phụ huynh/người giám hộ không?
- iv. Chương trình làm quen có xét đến sự khác biệt về học lực và ngôn ngữ mà học sinh nói không?
- v. Khi mới đi học những học sinh mới có được tạo nhóm với những học sinh đã có thời gian học ở trường lâu hơn không?
- vi. Sau vài tuần đi học, nhà trường có tiến hành các bước tìm hiểu tình cảm, thái độ của học sinh với nhà trường không?
- vii. Những học sinh gặp khó khăn trong việc nhớ sơ đồ nhà trường, đặc biệt là khi mới vào học có được hỗ trợ không?
- viii. Những học sinh mới có biết rõ các em cần gặp ai trong trường hợp có khó khăn không?
- ix. Khi học sinh chuyển trường, cán bộ giáo viên nhân viên ở trường cũ và trường mới có hợp tác với nhau để cho quá trình thay đổi này diễn ra thuận lợi không?
- x. Nhà trường có tiến hành các bước cho học sinh làm quen với nhà trường trước khi các em được chuyển từ mẫu giáo hay tiểu học lên không?

F ...x kE lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.1 Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

B.1.6 Nhà trường có sắp xếp các nhóm giảng dạy sao cho tất cả học sinh đều được đối xử công bằng.

- i. Các nhóm giảng dạy có được bình đẳng trong việc sử dụng trang thiết bị, địa điểm giảng dạy, phân bổ giáo viên và sắp xếp giáo viên dạy thay không?
- ii. Các cán bộ giáo viên có xem xét các cơ hội cho học sinh chính là cơ hội được dạy và học tập lẫn nhau trong các nhóm có tính đa dạng không?
- iii. Trong khi lên kế hoạch lập ra các nhóm giảng dạy các mối quan hệ bạn bè và sự có mặt của những người nói cùng một ngôn ngữ có được chú ý tới không?
- iv. Mọi người có cố gắng xoá bỏ dần việc tổ chức các nhóm giảng dạy dựa vào trình độ hay mức độ khuyết tật không?
- v. Khi đã thiết lập được môi trường như vậy, nhà trường có các kế hoạch ngăn chặn những tác động tiêu cực như sự bất mãn của các nhóm yếu hơn không?
- vi. Khi đã thiết lập được môi trường như vậy, cơ hội được chuyển từ nhóm nọ sang nhóm kia có công bằng đối với học sinh không?
- vii. Việc sắp xếp chỗ ngồi trong lớp học có được thay đổi khi cần thiết để tăng cường sự đoàn kết giữa các học sinh nam và nữ và làm tăng tính đa dạng của các nhóm dân tộc trong nhà trường không?
- viii. Việc sắp xếp chỗ ngồi trong lớp học có thể được thay đổi khi cần nhằm tăng cường cơ hội học tập cho học sinh không?
- ix. Nhà trường có những quy định bắt buộc đối với việc giáo dục học sinh học khó cùng với những học sinh không có khó khăn không?
- x. Khi có sự chênh lệch lớn về số học sinh nam và nữ trong một năm học nào đó thì nhà trường có xem xét tổ chức một vài lớp học chỉ có một giới không?
- xi. Nhà trường có tránh không xác định và tách riêng ra một số học sinh nam do có học lực kém hay do các em cần có một chương trình giảng dạy khác không?
- xii. Nhà trường có tránh không hạn chế nội dung chương trình (như bỏ môn Ngoại ngữ) cho những em học sinh cần có hỗ trợ thêm không?
- xiii. Khi có cơ hội lựa chọn tất cả học sinh có được phép có những lựa chọn thực sự không?

F...x k E l wk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.1 Điều phối tất cả các hình thức hỗ trợ

- i. Tất cả các chính sách hỗ trợ của nhà trường được điều phối có nằm trong một chương trình chiến lược nhằm tăng cường năng lực đáp ứng các nhu cầu đa dạng không?
- ii. Nhiệm vụ điều phối các hoạt động hỗ trợ có được ưu tiên cao trong nhà trường và do một thành viên cấp cao của hội đồng giáo viên chỉ đạo không?
- iii. Tất cả các chính sách hỗ trợ có tập trung vào việc ngăn chặn những hạn chế đối với quá trình học tập và tham gia cho học sinh không?
- iv. Nhà trường có xây dựng một chính sách tổng thể về hỗ trợ hoà nhập mà tất cả mọi người trong trường đều biết rõ không?
- v. Những người không là thành viên nhưng có hỗ trợ cho hoạt động học tập của nhà trường có được biết rõ về chính sách hỗ trợ không?
- vi. Nhà trường có kế hoạch cụ thể, rõ ràng về cách thức các hoạt động hỗ trợ mở rộng có thể đóng góp cho quá trình phát triển quy chế, chính sách và việc thực hiện hoà nhập?
- vii. Các cán bộ giáo viên có biết được tất cả các hình thức hỗ trợ có thể giúp phát triển việc học tập và tham gia trong nhà trường không?
- viii. Nhà trường có điều phối tất cả các sáng kiến, giải pháp mới như giải pháp về một nhà trường lành mạnh, hay những sáng kiến làm sao để cho học sinh đạt kết quả cao cốt để chúng có thể hỗ trợ sự phát triển hoà nhập của nhà trường không?
- ix. Những người làm công tác hỗ trợ có được yêu cầu điều chỉnh những hoạt động với những sáng kiến, giải pháp khác đang bị trùng lặp không?
- x. Các chính sách hỗ trợ có được chỉ đạo theo hướng lựa chọn những gì tốt nhất cho học sinh chứ không phải duy trì phạm vi hoạt động chuyên môn không?

F...x kE lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.2 Các hoạt động tăng cường năng lực cho giáo viên, cán bộ, nhân viên giúp họ đáp ứng được tính đa dạng của học sinh

- i. Tất cả các hoạt động phát triển chương trình có sự tham gia của học sinh khác nhau về hoàn cảnh, kinh nghiệm, học lực hay tình trạng khuyết tật không?
- ii. Tất cả các hoạt động phát triển chương trình có yêu cầu giảm thiểu những trở ngại đối với quá trình học tập và tham gia không?
- iii. Các hoạt động tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên có hỗ trợ cho họ làm việc cùng nhau một cách có hiệu quả trong lớp học không?
- iv. Hình thức phối hợp giảng dạy sau đó là hoạt động trao đổi rút kinh nghiệm có được sử dụng để hỗ trợ giáo viên đáp ứng tính đa dạng của học sinh không?
- v. Các giáo viên có dự giờ giảng của nhau để phản ánh, trao đổi các vấn đề về học sinh không?
- vi. Giáo viên có được tập huấn về xây dựng và quản lí các hoạt động học tập hợp tác không?
- vii. Giáo viên chủ nhiệm và trợ giảng có cơ hội cùng nhau phát triển việc hợp tác hiệu quả hơn nữa không?
- viii. Giáo viên và học sinh có cơ hội học về phương pháp giáo dục đồng đẳng không?
- ix. Giáo viên giảng dạy và người hỗ trợ có được học cách sử dụng thiết bị công nghệ để hỗ trợ cho học tập như máy chụp hình, vô tuyến, video, máy chiếu qua đầu, máy ghi âm, máy tính và internet không?
- x. Giáo viên có tìm kiếm các giải pháp giảm thiểu sự chống đối của học sinh bằng cách tăng cường sự tham gia của các em vào trong chương trình không?
- xi. Giáo dục bình đẳng dành cho người khuyết tật có được cung cấp cho tất cả giáo viên không?
- xii. Tất cả cán bộ giáo viên nhân viên có được tập huấn về chống các hình thức bắt nạt, ức hiếp trong trường học trong đó có cả phân biệt chủng tộc, phân biệt giới tính và phân biệt quan hệ đồng tính không?
- xiii. Các cán bộ giáo viên nhân viên và các nhà quản lí có trách nhiệm với việc đánh giá các nhu cầu học tập của họ không?

F...x k E lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.3 Các chính sách về “Nhu cầu giáo dục đặc biệt” chính là những chính sách hoà nhập

- i. Nhà trường có nỗ lực dân xoá bỏ việc phân loại học sinh là những em có “các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt” không?
- ii. Nhà trường có tránh không phân loại học sinh nam là những em “có các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt” không?
- iii. Nhà trường có tránh không phân loại một số nhóm dân tộc nhất định là những nhóm có nhu cầu cần giáo dục đặc biệt không?
- iv. Nhà trường có gọi người điều phối hoạt động hỗ trợ là người điều phối hoạt động hỗ trợ học tập, điều phối phát triển học tập hay điều phối hoà nhập chứ không phải một người điều phối các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt không?
- v. Những học sinh được liệt vào nhóm có các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt có được xem là những cá thể cũng có kiến thức và kỹ năng và mối quan tâm riêng chứ không phải là một người trong một nhóm đồng nhất?
- vi. Những nỗ lực xoá bỏ những trở ngại trong việc học tập và tham gia của một học sinh có được xem là những cơ hội để phát triển kinh nghiệm cho tất cả học sinh không?
- vii. Được hỗ trợ có được xem là một quyền lợi dành cho những học sinh cần nó chứ không phải là một nhân tố phát sinh đặc biệt trong việc học hành của các em không?
- viii. Các chi tiết về quyền được hỗ trợ có công khai cho học sinh và phụ huynh/người giám hộ và có được đưa vào tài liệu giới thiệu về nhà trường không?
- ix. Khi cần thì các hình thức hỗ trợ có thể được cung cấp mà không cần đến những quy trình đánh giá chính thức nào không?
- x. Các chính sách “nhu cầu đặc biệt” có hướng tới mục tiêu tăng cường học tập và tham gia và giảm dần nguy cơ không được tham gia không?
- xi. Nhà trường có nỗ lực giảm dần việc đưa học sinh ra khỏi các giờ học trên lớp hoà nhập để hỗ trợ riêng không?

Comment [M5]: It seems not to be the case in Vietnam.

F...x k Ề lwk ƒp

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hòa nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.4 Mã số thực hiện Các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt được sử dụng để giảm dần những trở ngại gây ra đối với việc học tập và sự tham gia của tất cả học sinh.

F...x kE lvk p

- ...
- ...
-

Comment [M6]: It is not the case in Vietnam. In case Vietnam government has issued an act to develop inclusion, it can be applied as an indicator here.

Các chỉ số có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.5 *Việc hỗ trợ những em học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai được phối hợp với hoạt động hỗ trợ học tập*

F...x kE lwk p

- ...
- ...
-

Comment [M7]: See the comment above

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.6 Các chính sách tư vấn và hỗ trợ về hành vi được lồng ghép với các chính sách phát triển chương trình và chính sách hỗ trợ học tập

- i. Mục tiêu tăng cường học tập và tham gia của học sinh có được xem là mục tiêu cơ bản của tất cả cán bộ giáo viên làm tư vấn và hỗ trợ hành vi không?
- ii. Những khó khăn về hành vi có được lồng ghép trong các chiến lược phát triển kinh nghiệm trong lớp học và ở sân chơi không?
- iii. Những hỗ trợ về hành vi có bao gồm cả việc phản ánh cách thức nâng cao việc dạy và học cho tất cả học sinh không?
- iv. Việc hỗ trợ hành vi có gồm cả việc giải quyết những trở ngại đối với học tập và tham gia trong các chính sách, quy chế cũng như việc thực hiện các chính sách, quy chế đó của nhà trường không?
- v. Tất cả giáo viên và giáo viên trợ giảng có cơ hội được học tập những phương pháp làm cho học sinh bớt gây rối và tỏ ra không thân thiện không?
- vi. Nhà trường có nỗ lực nâng cao nhận thức về giá trị cá nhân cho những em ít có nhận thức về giá trị của mình không?
- vii. Những gì mà phụ huynh/người giám hộ biết có được tận dụng để giảm nguy cơ học sinh có thể gây rối và tỏ ra không thân thiện không?
- viii. Các em học sinh có đóng góp gì vào việc giảm nguy cơ gây rối và tỏ ra không thân thiện của chính các em và của những học sinh khác trong nhà trường không?
- ix. Việc hỗ trợ cho trẻ trong các cơ sở chăm sóc xã hội có khuyến khích học sinh đạt thành tích học tập không?
- x. Việc hỗ trợ cho trẻ trong các cơ sở chăm sóc xã hội có duy trì việc học tập lâu dài cho trẻ không?
- xi. Việc hỗ trợ cho trẻ trong các cơ sở chăm sóc xã hội có thúc đẩy được mối quan hệ bền chặt giữa nhà trường và những người làm nhiệm vụ chăm sóc tại các cơ sở đó không?
- xii. Những chính sách tư vấn và hỗ trợ hành vi có nêu lên vấn đề sửa đổi những học sinh có vấn đề không?
- xiii. Nhà trường có giải quyết những nguyên nhân gây rối của các học sinh nam dựa trên phương diện bản chất nam tính của các em cả bên trong và bên ngoài nhà trường không?

F ...x k Ë l vk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.7 Giảm thiểu số trường hợp bị kỉ luật đuổi học/ thôi học.

- i. Việc kỉ luật thôi học có được xem là quá trình có thể được can thiệp bằng các biện pháp hỗ trợ về dạy và học không?
- ii. Những cuộc họp có sự tham gia của cán bộ giáo viên, học sinh, phụ huynh/người giám hộ và một số người khác có nỗ lực giải quyết vấn đề một cách khéo léo, linh hoạt trước khi chúng leo thang không?
- iii. Có mối liên hệ nào giữa việc đánh giá thấp học sinh với việc học sinh gây rối, không thân thiện và bị kỉ luật đuổi học không?
- iv. Khi có những nhóm giảng dạy bị đánh giá thấp nhà trường có tránh không để có những mối không thân thiện cảm không?
- v. Khi trong các nhóm dân tộc thiểu số hay các nhóm thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau có suy nghĩ bị đánh giá thấp, nhà trường có cố gắng giải quyết vấn đề này không?
- vi. Nhà trường có cố gắng giảm xung đột giữa các nhóm dân tộc hay các nhóm thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau không?
- vii. Vấn đề về hành vi của học sinh có luôn luôn được giải quyết bằng giải pháp giáo dục và phục hồi chứ không phải là trừng phạt không?
- viii. Học sinh hay ai đó được xem là có hành vi xúc phạm cộng đồng nhà trường có được xử lí độ lượng không?
- ix. Nhà trường có những kế hoạch rõ ràng và tích cực về việc giới thiệu trở lại những học sinh đã bị đuổi học vì kỉ luật không?
- x. Nhà trường có chính sách giảm dần tất cả các hình thức kỉ luật đuổi học: đuổi tạm thời hoặc vĩnh viễn, chính thức và không chính thức không?
- xi. Mục tiêu giảm dần các trường hợp bị đuổi học tạm thời, vĩnh viễn, chính thức và không chính thức có được thống nhất trong hội đồng giáo viên không?
- xii. Nhà trường có hồ sơ ghi lại những trường hợp kỉ luật đuổi học chính thức cũng như không chính thức không?
- xiii. Những báo cáo thường xuyên về các trường hợp kỉ luật đuổi học có được cung cấp cho cơ quan quản lí không?
- xiv. Số những trường hợp kỉ luật đuổi học chính thức và không chính thức có giảm xuống không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.8 Giảm dần những cản trở trong việc tham gia của học sinh

- i. Nhà trường có nghiên cứu tìm hiểu tất cả những hạn chế đối với sự tham gia trong các quy chế, chính sách và việc thực hiện các quy chế chính sách đó của nhà trường cũng như trong thái độ của trẻ và gia đình trẻ không?
- ii. Nhà trường không kỉ luật đuổi học học sinh vì lí do nghỉ không có phép?
- iii. Việc nghỉ không xin phép của học sinh có được xử lí một cách công bằng không dựa trên vấn đề giới tính hay hoàn cảnh không?
- iv. Có mối quan hệ nào giữa việc nghỉ không có phép, bắt nạt, ức hiếp và thiếu các quan hệ bạn bè không?
- v. Nhà trường có cảm thông và không miệt thị học sinh nữ trong phản ứng đối với vấn đề mang thai khi đi học không?
- vi. Nhà trường có tích cực hỗ trợ học sinh đi học trở lại sau khi người thân các em qua đời, các em bị đau ốm hay vắng mặt lâu ngày không?
- vii. Nhà trường có lời khuyên cụ thể đối với những trường hợp xin nghỉ lâu để về thăm tổ quốc sau khi đã thương thảo với hội đồng nhà trường không?
- viii. Nhà trường có những chỉ đạo về việc lồng ghép vào nội dung bài học những kinh nghiệm mà những người đi trong một thời gian dài thu được không?
- ix. Nhà trường có kế hoạch tăng cường hợp tác giữa cán bộ giáo viên và phụ huynh/người giám hộ để giải quyết vấn đề vắng mặt không xin phép không?
- x. Nhà trường có chiến lược phối hợp với các cơ quan khác không?
- xi. Nhà trường có bộ phận báo cáo những trường hợp vắng mặt và tìm hiểu nguyên nhân vắng mặt làm việc hiệu quả không?
- xii. Nhà trường có hồ sơ ghi lại những trường hợp vắng mặt trong mỗi giờ học không?
- xiii. Những trường hợp vắng mặt trong một số giờ học nhất định có được coi là lí do để tổ chức tìm hiểu mối quan hệ giữa học sinh và giáo viên và với những nội dung mà giáo viên giảng dạy không?
- xiv. Những con số nhà trường có được có phản ánh chính xác việc vắng mặt không xin phép không?
- xv. Việc nghỉ không xin phép của học sinh có giảm xuống không?

Comment [M8]: Not the case in Vietnam schools?

F ... x k Ë l v k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Xây dựng các chính sách hoà nhập

B.2. Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

B.2.9 Giảm dần những hiện tượng ức hiếp, bắt nạt trong học sinh

- i. Các cán bộ giáo viên, phụ huynh/người giám hộ, các nhà quản lí và học sinh có cùng chung một quan điểm về vấn đề thế nào là ức hiếp, bắt nạt không?
- ii. Các trường hợp ức hiếp, bắt nạt có được xem là nhân tố tiềm tàng trong tất cả các mối quan hệ thể hiện quyền lực, sức mạnh không?
- iii. Ức hiếp, bắt nạt có thể được xem là có liên quan đến những tổn thương về tình cảm cũng như đe dọa về thể chất không?
- iv. Những trường hợp đe dọa không cho chơi chung có được hiểu là ức hiếp, bắt nạt không?
- v. Ức hiếp, bắt nạt có thể xảy ra giữa các giáo viên với nhau, giữa giáo viên và học sinh, giáo viên và phụ huynh/người giám hộ cũng như giữa học sinh với nhau không?
- vi. Những nhận xét và thái độ kì thị dân tộc, giới tính, người khuyết tật và người đồng đồng tính luyến ái có được coi là việc làm ức hiếp, bắt nạt không?
- vii. Nhà trường có quy định chính sách rõ ràng về các trường hợp ức hiếp, bắt nạt trong đó nêu chi tiết hành vi nào được chấp nhận, hành vi nào không được chấp nhận trong nhà trường không?
- viii. Các cán bộ giáo viên, nhân viên, các nhà quản lí, học sinh và phụ huynh/người giám hộ có hiểu được ngôn ngữ được sử dụng trong những quy định chính sách đó không?
- ix. Nhà trường có những người mà các học sinh nam, nữ có thể tìm đến và nhận sự hỗ trợ khi bị đe dọa không?
- x. Học sinh có biết các em phải trông cậy vào ai nếu bị đe dọa không?
- xi. Nhà trường có những người làm việc trong hoặc ngoài nhà trường để giáo viên có thể trông cậy vào nếu họ bị ức hiếp không?
- xii. Học sinh có tham gia vào các hoạt động ngăn chặn và xoá bỏ dần các hiện tượng ức hiếp, bắt nạt không?
- xiii. Nhà trường có hồ sơ ghi lại rõ ràng các trường hợp bị ức hiếp, bắt nạt không?
- xiv. Các trường hợp ức hiếp bắt nạt có giảm xuống không?

F ... x k Ë l v k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.1 Lập kế hoạch giảng dạy đi đôi với học tập của tất cả học sinh.

- i. Việc giảng dạy có được lên kế hoạch nhằm mục đích hỗ trợ việc học tập của học sinh chứ không phải là lập kế hoạch giảng dạy nội dung chương trình sách giáo khoa không?
- ii. Tài liệu sách giáo khoa có phản ánh được hoàn cảnh, kinh nghiệm và mối quan tâm của tất cả người học không?
- iii. Các bài học có được bắt đầu từ một kiến thức chung rồi sau đó có thể được phát triển thành nhiều cách khác nhau không?
- iv. Các bài học có phản ánh được mối quan tâm của cả học sinh nam và nữ không?
- v. Các bài học có mở rộng được kiến thức của tất cả học sinh không?
- vi. Các bài học có khuyến khích học sinh nhận thức được rằng học tập là một quá trình tiếp diễn liên tục chứ học tập không phải là quá trình được hoàn thành sau khi đã thực hiện xong những công việc nhất định không?
- vii. Các môn học khác nhau có được học theo nhiều cách khác nhau ví dụ học chuyên sâu hay học bằng sinh ngữ không?
- viii. Nhà trường có người phiên dịch cho học sinh điếc không?
- ix. Trong khi lập kế hoạch bài học giáo viên có xác định được và có cố gắng giảm thiểu những cản trở trong việc học tập và tham gia cho học sinh không?
- x. Giáo viên có kiểm nghiệm các phương pháp giảm nhu cầu hỗ trợ cá nhân cho học sinh không?
- xi. Trong giờ giảng, giáo viên có tạo cơ hội cho học sinh có các hoạt động theo cặp và nhóm cũng như hoạt động cá nhân hay hoạt động tập thể không?
- xii. Giờ học có nhiều hoạt động ví dụ trình bày và thảo luận bằng lời, nghe, đọc, viết, vẽ, giải quyết vấn đề, sử dụng thư viện, các thiết bị nghe/nhìn, các nhiệm vụ thực tế và vi tính không?
- xiii. Học sinh có thể tham gia vào các hoạt động, như hoạt động giáo dục khoa học và thể chất trong trang phục phù hợp với tín ngưỡng tôn giáo của các em không?
- xiv. Chương trình giảng dạy có được điều chỉnh cho học sinh để các em có thể tham gia vào ví dụ vì tín ngưỡng, tôn giáo của một số em mà nhà trường phải điều chỉnh các môn nghệ thuật hay âm nhạc không?
- xv. Nếu cần thiết, các bài giảng được điều chỉnh, để học sinh khuyết tật về thể chất hay giác quan có thể phát triển kỹ năng và kiến thức thông qua giáo dục thể chất hay khoa học thực hành hoặc thông qua môn học vật lý về ánh sáng và âm thanh không?
- xvi. Các giáo viên có nhận thức được rằng những học sinh khuyết tật cần có thêm thời gian để sử dụng các thiết bị trong hoạt động thực hành không?

Comment [M9]: This maybe not the case in Vietnam because there is no compulsory in what, where and when to wear clothes, especially traditional clothes. Due to financial problems, it is not required to wear appropriate clothes for appropriate events, for example clothes for sport event...

F...x k E lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.2 Các bài khích lệ sự tham gia của tất cả học sinh

- i. Giáo viên đứng lớp và giáo viên bộ môn có chịu trách nhiệm về việc học tập của tất cả học sinh trong giờ học của họ không?
- ii. Việc dạy học và hỗ trợ cho học sinh có được thực hiện xuất phát từ quan điểm của học sinh không?
- iii. Các bài giảng có được tổ chức dựa trên sự khác biệt về kiến thức và kinh nghiệm của học sinh không?
- iv. Các bài giảng có chú ý đến tính chất tình cảm và trí tuệ trong hoạt động nhận thức, học tập không?
- v. Các bài giảng có thể truyền tới học sinh sự thích thú đối với học tập không?
- vi. Ngôn ngữ nói và viết có dễ tiếp cận tới tất cả học sinh không?
- vii. Các từ vựng quan trọng có tính chất chuyên môn có được giải thích và thực hành sử dụng trong suốt giờ học không?
- viii. Học sinh có trình bày bài làm theo nhiều cách thức khác nhau sử dụng tranh, ảnh và băng ghi âm cũng như trình bày lên giấy không?
- ix. Các bài giảng có được xây dựng trên kinh nghiệm ngôn ngữ và tư duy mà học sinh tiếp thu được ngoài nhà trường không?
- x. Các bài giảng có khuyến khích đối thoại giữa học sinh và giáo viên cũng như giữa các học sinh với nhau không?
- xi. Các bài học có khuyến khích được sự phát triển ngôn ngữ tư duy của học sinh và khích lệ các em nói về việc học tập của mình không?
- xii. Các học sinh học tiếng Anh có cơ hội được nói và viết bằng ngôn ngữ chính thức của các em không?
- xiii. Các học sinh học tiếng Anh là ngôn ngữ phụ có phát triển và sử dụng các kỹ năng chuyển dịch ngôn ngữ mẹ đẻ sang tiếng Anh không?
- xiv. Để phản ánh về cách thức chương trình và phương pháp giảng dạy được sử dụng để nâng cao khả năng học tập và sự tham gia của tất cả học sinh, nhà trường có sử dụng thêm người hỗ trợ không?
- xv. Các giáo viên có biết được những nỗ lực vận động thể lực trong các hoạt động của những học sinh khuyết tật hay các học sinh bị bệnh kinh niên và sự mệt mỏi có thể xuất hiện sau đó của các em không?
- xvi. Các giáo viên có nhận thức được những nỗ lực về trí tuệ mà các học sinh khuyết tật phải thực hiện trong việc đọc môi và sử dụng những thiết bị trợ hình không?

F...x k E l w k p

- ...
- ...
-

Comment [M10]: English learning – related issues should be omitted from the list in Vietnam context

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.3 Các bài học phát triển được nhận thức về sự khác biệt.

- i. Các học sinh có được khuyến khích tìm hiểu khám phá những quan điểm khác với quan điểm của các em không?
- ii. Các học sinh có được trợ giúp để tham gia đối thoại với người có hoàn cảnh và cách nhìn nhận khác không?
- iii. Học sinh có cơ hội được làm việc với những người khác với các em về hoàn cảnh, thành phần dân tộc, khuyết tật và giới tính không?
- iv. Các giáo viên có thể hiện cho học sinh thấy họ tôn trọng những cách nhìn nhận khác nhau trong các cuộc thảo luận lớp không?
- v. Tất cả các ngôn ngữ “hiện đại” có được coi là có giá trị như nhau không?
- vi. Các hoạt động học tập có phát triển được nhận thức về sự khác biệt trong hoàn cảnh, văn hoá, dân tộc, giới tính, khuyết tật, hình thành và phát triển nhận thức về giới và tôn giáo không?
- vii. Các học sinh có được dạy về những ảnh hưởng văn hoá khác nhau đối với ngôn ngữ và chương trình giảng dạy không?
- viii. Tất cả học sinh có cơ hội được tiếp xúc với trẻ em và thanh thiếu niên sinh sống ở các vùng, hay khu vực giàu hoặc nghèo khác nhau trên thế giới không?
- ix. Nội dung chương trình sách giáo khoa có cung cấp kiến thức lịch sử về sự đàn áp của những nhóm người cụ thể không?
- x. Học sinh có được dạy cách thức mắc, chất vấn những vấn đề có xu hướng định kiến trong tài liệu và trong các buổi thảo luận lớp không?

F ... x k Ë l wk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.4 Học sinh tích cực với việc học tập của mình.

- i. Các học sinh có được khích lệ về tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập của các em không?
- ii. Các giáo viên có giảng giải mục đích của một bài học hay một nhóm bài học không?
- iii. Môi trường lớp học, cách thức bày trí và những nguồn lực khác có trợ giúp cho việc học tập độc lập không?
- iv. Những hỗ trợ mà học sinh nhận được có giúp các em phát triển được việc học tập đồng thời có thể vận dụng những kiến thức và kĩ năng các em đã có không?
- v. Các kế hoạch nội dung chương trình có được trao đổi với học sinh để các em có thể chọn lựa giữa việc học nhanh hơn hay học sâu hơn không?
- vi. Học sinh có được dạy cách nghiên cứu và viết theo chủ đề không?
- vii. Học sinh có khả năng tự sử dụng thư viện và các công nghệ thông tin không?
- viii. Học sinh có được hướng dẫn phương pháp ghi chép từ bài giảng, từ sách giáo khoa và trình bày những ghi chép đó không?
- ix. Học sinh có tránh không ghi chép một cách máy móc không?
- x. Học sinh có được hướng dẫn cách trình bày một mình hay trình bày theo nhóm bài tập dưới dạng ngôn ngữ nói, viết hay các dạng khác không?
- xi. Các học sinh có được khuyến khích tổng hợp lại những gì các em vừa được học bằng cách nói hoặc viết không?
- xii. Học sinh có được dạy cách làm thế nào để ôn tập chuẩn bị kiểm tra hay thi cử không?
- xiii. Học sinh có được hỏi về những hình thức hỗ trợ nào mà các em cần không?
- xiv. Học sinh có được hỏi về chất lượng của bài giảng không?
- xv. Học sinh có được tham gia tìm hướng giải quyết những khó khăn trong học tập của các em và của những người khác không?
- xvi. Học sinh có được lựa chọn các hoạt động học tập không?
- xvii. Những sở thích, kiến thức và kĩ năng mà học sinh tự học có được đánh giá và vận dụng vào các bài học không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.5. Học sinh học hợp tác với nhau

- i. Học sinh có xem việc cho và nhận sự hỗ trợ là một việc làm bình thường trong hoạt động của lớp học không?
- ii. Nhà trường có những quy định thành văn đối với học sinh về lượt lời trong nói, nghe và đề nghị những học sinh khác cũng như cán bộ, giáo viên, nhân viên làm rõ vấn đề họ nói không?
- iii. Học sinh có sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng không?
- iv. Học sinh có từ chối sự giúp đỡ một cách lịch sự khi các em không cần sự giúp đỡ không?
- v. Trong các hoạt động nhóm học sinh có phân chia nhiệm vụ và chia sẻ những gì các em vừa học được không?
- vi. Học sinh có học cách làm thế nào để viết một báo cáo được tổng hợp từ những đóng góp của các thành viên trong nhóm không?
- vii. Khi những người khác trong lớp gặp rắc rối học sinh có giúp họ bình tĩnh lại chứ không phải làm rối lên thêm không?
- viii. Học sinh có nhận thức được rằng mỗi người trong nhóm đều đóng góp vào thành công của cả nhóm không?
- ix. Học sinh có cùng nhau phân chia trách nhiệm giúp đỡ một bạn nào đó giải quyết khó khăn gặp phải trong bài học không?
- x. Học sinh có được tham gia vào việc đánh giá học tập của nhau không?
- xi. Học sinh có tham gia vào việc giúp đỡ nhau lập các mục tiêu giáo dục không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.6 Việc đánh giá tập trung vào đánh giá thành quả của tất cả học sinh

- i. Tất cả cán bộ, giáo viên có tham gia vào đánh giá học tập không?
- ii. Giáo viên có chịu trách nhiệm về tiến bộ của tất cả học sinh trong giờ giảng của họ không?
- iii. Học sinh có được tham gia vào đánh giá và nhận xét việc học tập của các em không?
- iv. Phụ huynh/người giám hộ có được tham gia vào quá trình đánh giá không?
- v. Các sổ ghi thành tích có phản ánh tất cả những kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm của tất cả học sinh như ngôn ngữ phụ, các phương tiện giao tiếp khác, sở thích, mối quan tâm và kinh nghiệm làm việc không?
- vi. Những ý kiến nhận xét về học sinh có được tôn trọng không?
- vii. Việc đánh giá có được dựa trên những quan sát tỉ mỉ không?
- viii. Việc đánh giá có hướng vào những gì quan trọng phải học không?
- ix. Việc đánh giá (bao gồm đánh giá cấp quốc gia) có luôn sử dụng kết hợp để phát triển việc học tập của tất cả học sinh không?
- x. Việc đánh giá có dẫn đến những điều chỉnh thay đổi trong kế hoạch và thực tế giảng dạy không?
- xi. Nhà trường có tổ chức và đánh giá học tập theo nhiều cách để trong đó có tính đến sự khác biệt về tính cách, sở thích và những kỹ năng đa dạng của học sinh không?
- xii. Những công việc làm có sự hợp tác có cơ hội được đánh giá không?
- xiii. Học sinh có hiểu tại sao các em được đánh giá không?
- xiv. Học sinh có được thông tin trung thực về kết quả của các cuộc đánh giá ví dụ như khi các em phải tham gia thi với nhiều trình độ khác nhau không?
- xv. Những phản hồi cho học sinh có cho thấy các em đã học được gì và có thể phải làm gì tiếp theo không?
- xvi. Việc theo dõi kết quả của nhiều nhóm học sinh khác nhau (nhóm nam/nữ/dân tộc thiểu số/học sinh khuyết tật) có được tổ chức để có thể phát hiện và giải quyết những khó khăn nảy sinh không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.7 *Kỉ luật lớp học được dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau.*

- i. Giải pháp kỉ luật có khuyến khích tính kỉ luật không?
- ii. Các cán bộ giáo viên có hỗ trợ để giúp nhau trở nên nghiêm minh mà không khác nghiệt với học sinh không?
- iii. Các giáo viên có cùng nhau chia sẻ mối quan tâm và kinh nghiệm kĩ năng giải quyết những hiện tượng gây rối và tỏ ra không thân thiện của học sinh không?
- iv. Thời gian biểu của lớp học có nhất quán và rõ ràng không?
- v. Học sinh có được tham gia trợ giúp giải quyết những khó khăn của lớp học không?
- vi. Học sinh có được tham gia vào việc xây dựng những quy định của lớp học không?
- vii. Học sinh có được giáo viên hỏi ý kiến về cách làm thế nào cải thiện môi trường lớp học không?
- viii. Học sinh có được giáo viên hỏi ý kiến về cách làm thế nào tăng cường sự quan tâm, chú ý học tập không?
- ix. Học sinh có cảm thấy các em được đối xử công bằng bất kể giới tính và thành phần dân tộc không?
- x. Nếu trong lớp học có một người lớn nữa hỗ trợ thì người này có chia sẻ trách nhiệm để làm cho buổi học diễn ra tốt đẹp không?
- xi. Nhà trường có cơ chế rõ ràng về việc đáp ứng đến mức tốt nhất các hành vi xa lạ mà cơ chế này các giáo viên và học sinh đều hiểu rõ không?
- xii. Tất cả giáo viên và học sinh có nhận thức được rằng thật không công bằng nếu học sinh nam thu hút được sự quan tâm của giáo viên hơn học sinh nữ không?

F...x k Ề l vk ¶p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.8 Giáo viên hợp tác lập kế hoạch, giảng dạy và tổng kết rút kinh nghiệm.

- i. Giáo viên có trao đổi việc lập các kế hoạch thực hiện các bài giảng và bài tập về nhà không?
- ii. Các hoạt động giảng dạy có được lập kế hoạch để có thể tận dụng tối đa nhân lực của những người lớn hỗ trợ trong lớp học không?
- iii. Các giáo viên có tham gia dạy hợp tác không?
- iv. Việc dạy hợp tác có được sử dụng làm cơ hội để giáo viên được cùng nhau phản ánh về việc học tập của học sinh không?
- v. Các giáo viên có đón nhận những nhận xét của đồng nghiệp về các vấn đề như ngôn ngữ mà họ sử dụng trong giảng dạy có dễ hiểu không và sự tham gia của học sinh vào các hoạt động như thế nào?
- vi. Các giáo viên có điều chỉnh việc giảng dạy của họ sau khi có phản hồi từ đồng nghiệp không?
- vii. Giáo viên đứng lớp và giáo viên trợ giảng có phân chia trách nhiệm làm việc với cá nhân, với nhóm và với cả lớp học không?
- viii. Giáo viên và những cán bộ nhân viên khác làm việc cùng nhau có cung cấp cho học sinh một mô hình hợp tác không?
- ix. Khi một học sinh hay một nhóm học sinh là nguyên nhân gây nên những mối lo lắng thì giáo viên có hợp tác với những cán bộ nhân viên khác cùng giải quyết vấn đề không?
- x. Các giáo viên có làm việc hợp tác với nhau để cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc đảm bảo tất cả học sinh có thể cùng tham gia không?

F...x k Ề l wk Ếp

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.9 Giáo viên trợ giảng hỗ trợ việc học tập và sự tham gia của tất cả học sinh

- i. Các giáo viên trợ giảng có được tham gia vào việc lập kế hoạch và tổng kết rút kinh nghiệm chương trình giảng dạy không?
- ii. Các giáo viên trợ giảng được chỉ định thực hiện một phân môn nhất định hay là làm việc với một số học sinh nào đó?
- iii. Các giáo viên trợ giảng có quan tâm đến việc tăng cường sự tham gia của tất cả học sinh không?
- iv. Các giáo viên trợ giảng có đặt mục tiêu làm sao để học sinh không phụ thuộc vào những hỗ trợ trực tiếp của họ không?
- v. Các giáo viên trợ giảng có khuyến khích hình thức hỗ trợ đồng đẳng từ những học sinh đã từng có khó khăn trong học tập không?
- vi. Các giáo viên trợ giảng có tâm lý tránh không gây cản trở những mối quan hệ của thiếu niên lớn với bạn bè đồng trang lứa không?
- vii. Các giáo viên trợ giảng có được giao cho một bản mô tả công việc trong đó nêu lên các nhiệm vụ mà họ phải đảm nhiệm không?
- viii. Tất cả các giáo viên có quen với những hoạt động trong bản mô tả công việc của các giáo viên trợ giảng không?
- ix. Lớp học có những khoảng không gian dành cho giáo viên trợ giảng làm việc với các nhóm cũng như với từng cá nhân không?
- x. Tất cả các công việc mà giáo viên trợ giảng đảm nhiệm như đi họp, chuẩn bị dụng cụ và tài liệu giảng dạy cũng như chi phí tập huấn đào tạo có được thanh toán không?
- xi. Nhà trường có tìm hiểu về ý kiến của các giáo viên trợ giảng về bản chất của công việc mà họ làm không?
- xii. Nhà trường có nhận ra rằng một số học sinh khuyết tật có thể cần một người hỗ trợ cá nhân hơn là một giáo viên trợ giảng không?
- xiii. Những học sinh khuyết tật có được hỏi ý kiến về những hình thức hỗ trợ mà các em cần và tính cách của người có thể cung cấp hỗ trợ không?
- xiv. Nhà trường có hiểu rằng những người hỗ trợ cá nhân và các giáo viên trợ giảng cần phải đóng vai trò là người thay mặt cho một số học sinh không?
- xv. Nhà trường có thực hiện việc tuyển cả nam lẫn nữ làm nhiệm vụ trợ giảng không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.10 Bài tập về nhà của học sinh có vai trò quan trọng đối với việc học tập cho tất cả học sinh.

- i. Các bài tập về nhà luôn có mục tiêu học tập rõ ràng?
- ii. Các bài tập về nhà có liên hệ với kỹ năng và kiến thức của tất cả học sinh không?
- iii. Việc ghi chép bài làm ở nhà có được phép thực hiện theo nhiều cách khác nhau không?
- iv. Các bài tập về nhà có mở rộng kỹ năng và kiến thức cho tất cả học sinh không?
- v. Giáo viên có hỗ trợ nhau để có thể xây dựng những bài tập về nhà có hiệu quả không?
- vi. Học sinh có cơ hội được làm rõ với giáo viên những yêu cầu của bài tập về nhà trước khi kết thúc giờ học không?
- vii. Các yêu cầu của bài tập về nhà có được điều chỉnh và thay đổi trong trường hợp sau khi thảo luận thấy có một số vấn đề vô lý hay không phù hợp với một số học sinh không?
- viii. Học sinh có cơ hội làm bài về nhà ngay tại trường, trong giờ ăn trưa hay ngoài giờ học không?
- ix. Bài tập về nhà có nằm trong kế hoạch chương trình giảng dạy học kì/năm không?
- x. Các bài tập về nhà có khuyến khích học sinh có tinh thần trách nhiệm với việc học của các em không?
- xi. Những người thiết kế bài tập về nhà có chắc chắn rằng chúng có thể được hoàn thành mà không cần có sự giúp đỡ của cha mẹ/người giám hộ của học sinh không?
- xii. Học sinh có cơ hội được hợp tác làm bài tập về nhà với nhau không?
- xiii. Học sinh có được chọn lựa bài tập về nhà để các em có thể liên hệ chúng với việc phát triển kiến thức và sở thích không?
- xiv. Học sinh có thể sử dụng bài tập về nhà để duy trì một lĩnh vực mà các em hứng thú trong một thời gian không?

F...x k E l w k p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.1 Triển khai hoạt động học tập

C.1.11 Tất cả học sinh đều được tham gia vào các hoạt động ngoại khoá

- i. Tất cả học sinh có thể tìm thấy những hoạt động hấp dẫn các em không?
- ii. Nhà trường có phương tiện đi lại giúp những học sinh ở xa trường hoặc những em đi lại gặp khó khăn có thể tham gia vào các hoạt động ngoại khoá không?
- iii. Tất cả học sinh có được khuyến khích tham gia vào các hoạt động âm nhạc, kịch và thể dục thể thao không?
- iv. Các học sinh nam và nữ có thể tham gia vào các nhóm được định hướng cho giới như câu lạc bộ máy tính, câu lạc bộ cờ vua hay đội hợp xướng không?
- v. Ế những nơi mà hoạt động cho cả hai giới bị cấm do hoàn cảnh văn hoá, tôn giáo hay do những lí do khác thì nhóm gồm một giới có được hình thành không?
- vi. Trẻ em và thanh thiếu niên lớn có được ngăn không tranh chấp chỗ chơi như chỗ chơi bóng không?
- vii. Các học sinh có được dạy nhiều trò chơi khác nhau để cho dù trình độ kĩ năng có khác nhau thì các em vẫn có thể tham gia được không?
- viii. Những học sinh được lựa chọn làm đại diện cho lớp có thể hiện được tính đa dạng của học sinh trong nhà trường không?
- ix. Những học sinh được lựa chọn làm đại diện cho nhà trường có thể hiện được tính đa dạng của học sinh trong nhà trường không?
- x. Tất cả học sinh bất kể học lực hay tình trạng khuyết tật đều có thể có cơ hội được tham gia những chuyến tham quan dã ngoại của nhà trường trong đó có cả những chuyến ra nước ngoài không?
- xi. Tất cả học sinh có được tạo cơ hội tham gia vào các hoạt động bên ngoài trường học không?
- xii. Tất cả học sinh có được tạo cơ hội tham gia vào các hoạt động hỗ trợ và giúp đỡ cộng đồng địa phương không?
- xiii. Các trò chơi và các bài học giáo dục thể chất có khuyến khích được tinh thần thể thao và sự lành mạnh cho tất cả học sinh không?
- xiv. Những ngày hội thể thao có tổ chức được các hoạt động mà mọi người đều có thể tham gia bất kể trình độ kĩ năng hay tình trạng khuyết tật không?

F...x kE lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.2. Huy động các nguồn lực hỗ trợ

C.2.1 Sự khác biệt của học sinh được sử dụng làm nguồn lực hỗ trợ việc dạy và học.

- i. Các học sinh có được khuyến khích đóng góp kiến thức và kinh nghiệm của các em về các lĩnh vực như kiến thức về các quốc gia, các vùng và khu vực của tỉnh, thành hay về lịch sử của gia đình không?
- ii. Khả năng hỗ trợ về mặt tình cảm của học sinh có được biết tới và sử dụng nhạy cảm không?
- iii. Những học sinh có nhiều kiến thức hay kỹ năng hơn trong một lĩnh vực nào đó có hướng dẫn cho những người kém hơn không?
- iv. Những học sinh thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau có cơ hội được hỗ trợ nhau không?
- v. Nhà trường có lựa chọn nhiều học sinh giúp đỡ, kèm cặp những học sinh khác không?
- vi. Mỗi học sinh bất kể học lực hay tình trạng khuyết tật như thế nào cũng được xem là có đóng góp quan trọng vào việc dạy và học không?
- vii. Tính chất đa dạng về ngôn ngữ của học sinh có được coi là một phần không thể thiếu của chương trình giảng dạy và là một nguồn hỗ trợ về mặt ngôn ngữ học cho hoạt động ngôn ngữ không?
- viii. Những học sinh khác phục được khó khăn có thu được lợi ích gì từ kinh nghiệm đó không?
- ix. Những cản trở đối với việc học tập và tham gia của một số học sinh như việc đi lại được trong trường học, lớp học hay việc nắm bắt được một phần của chương trình có được sử dụng làm nội dung của các hoạt động hay chương trình giải quyết vấn đề không?

F ... x k Ề l v k Ế p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.2. Huy động các nguồn lực hỗ trợ

C.2.2 Kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên được tận dụng tối đa

- i. Tất cả kỹ năng và kiến thức của giáo viên đều được biết đến chứ không phải chỉ những cái được trình bày trong bảng mô tả công việc?
- ii. Các giáo viên có được khuyến khích tận dụng và chia sẻ tất cả kinh nghiệm và kiến thức để hỗ trợ học tập không?
- iii. Các giáo viên có được khuyến khích phát triển kiến thức và kinh nghiệm của họ không?
- iv. Sự đa dạng về ngôn ngữ mà các cán bộ giáo viên nói có được sử dụng làm một nguồn lực hỗ trợ cho học sinh không?
- v. Những giáo viên có những kỹ năng và kiến thức về một lĩnh vực nào đó có sẵn sàng giúp đỡ những đồng nghiệp khác không?
- vi. Sự khác nhau về văn hoá và hoàn cảnh của các giáo viên có được thể hiện trong khi phát triển chương trình và giảng dạy không?
- vii. Các cán bộ giáo viên có cơ hội chính thức và không chính thức chính vận dụng những kinh nghiệm của nhau để giải quyết những mối lo lắng về học sinh không?
- viii. Các giáo viên có đưa ra những giải pháp khác để giải quyết những mối lo lắng về học sinh không?
- ix. Giáo viên có học hỏi những kinh nghiệm và thực tiễn giảng dạy ở các trường khác không?
- x. Các giáo viên của các trường đặc biệt ở địa phương có được mời chia sẻ kinh nghiệm với những giáo viên ở trường phổ thông không?

F...x k ẽ l wk ẽ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.2. Huy động các nguồn lực hỗ trợ

C.2.3 Giáo viên, cán bộ, nhân viên phát triển các nguồn lực hỗ trợ học tập và tham gia

- i. Giáo viên có phát triển được những nguồn lực chung và lâu dài để hỗ trợ học tập không?
- ii. Tất cả giáo viên có biết đến những nguồn hỗ trợ sẵn có cho bài giảng của họ không?
- iii. Thư viện có góp phần hỗ trợ khả năng học tập độc lập không?
- iv. Thư viện có được tổ chức, sắp xếp sao cho có thể hỗ trợ học tập cho mọi người không?
- v. Nhà trường có nhiều thể loại sách, chuyên được viết bằng những thứ tiếng mà học sinh sử dụng không?
- vi. Nhà trường có sẵn những tài liệu sách giáo khoa đã được điều chỉnh cho phù hợp với học sinh khuyết tật như tài liệu in khổ lớn, tài liệu được thu âm hay chữ nổi chưa?
- vii. Nhà trường có một thư viện băng hình có chất lượng và hoạt động có hiệu quả không?
- viii. Máy tính có được đưa vào hoạt động giảng dạy trong suốt chương trình không?
- ix. Nhà trường có sử dụng hiệu quả các chương trình giáo dục qua truyền hình trong chương trình giảng dạy của nhà trường không?
- x. Thư điện tử và Internet có được các giáo viên sử dụng hiệu quả để hỗ trợ việc dạy và học không?
- xi. Tất cả các sinh viên có cơ hội được liên lạc với người khác bằng thư từ, điện thoại hay thư điện tử không?
- xii. Internet có được các học sinh sử dụng một cách có hiệu quả để hỗ trợ việc học tập và làm bài tập về nhà không?
- xiii. Máy ghi âm có được sử dụng để hỗ trợ các bài tập nói trong chương trình không?
- xiv. Nhà trường có cơ hội khai thác sử dụng những công nghệ mới ví dụ công nghệ nhận diện tiếng nói, một công cụ hỗ trợ cho những học sinh có khó khăn rất lớn về viết?
- xv. Các tờ bài tập chỉ được sử dụng khi học sinh đã hiểu cận kề yêu cầu và chúng có giúp nâng cao kiến thức cho các em không?

F ... x k Ë l w k ¶ p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.2. Huy động các nguồn lực hỗ trợ

C.2.4 Mọi người phải biết tới và dùng đến những nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng

- i. Địa phương có các báo cáo thường xuyên về những nguồn lực hỗ trợ cho việc dạy và học không?
Những nguồn lực hỗ trợ này có thể là:
 - Các bảo tàng
 - Các triển lãm nghệ thuật
 - Các trung tâm tôn giáo địa phương
 - Các đại diện của các nhóm và hiệp hội của cộng đồng
 - Các hội đồng xã, phường, thành phố, thị trấn
 - Các doanh nghiệp địa phương
 - Các bệnh viện
 - Nhà/Viện dưỡng lão
 - Công an, cảnh sát
 - Cứu hoả
 - Các cơ quan tình nguyện.
 - Các trung tâm và thiết bị thể thao
 - Công viên
 - Các cơ quan đường thuỷ và đường sông.
 - Các chính trị gia
 - Các thủ lĩnh dân tộc thiểu số
 - Các liên hội
 - Ủy ban tư vấn
 - Thư viện
 - Các trang trại ở thành phố và vùng nông thôn.
 - Các cơ quan ở nông thôn.
 - Các cơ quan phụ trách các di sản và công trình văn hoá cổ
 - Các cơ quan giao thông, nhà ga, sân bay.
 - Các trung tâm nghiên cứu
 - Các trường Đại học, Cao đẳng
- ii. Các thành viên của cộng đồng địa phương có đóng góp và chương trình của nhà trường không?
- iii. Phụ huynh/người giám hộ và các thành viên của cộng đồng có được coi là một nguồn lực hỗ trợ trong lớp học không?
- iv. Những người khuyết tật đã trưởng thành có được tham gia và việc hỗ trợ cho học sinh trong nhà trường không?
- v. Những người làm việc tại địa phương có đóng vai trò là người cung cấp hỗ trợ cho học sinh gặp khó khăn không?
- vi. Một số gia đình có nguồn lực sẵn có như tài liệu tham khảo có thể cung cấp để hỗ trợ tất cả học sinh không?

F...x k E lwk p

- ...
- ...
-

Các tiêu chí có câu hỏi

Triển khai thực hiện hoà nhập

C.2. Huy động các nguồn lực hỗ trợ

C.2.5 Các nguồn lực của nhà trường được phân chia đồng đều giúp hỗ trợ hoà nhập

- i. Nhà trường có sự phân bổ các nguồn hỗ trợ công khai và công bằng không?
- ii. Mọi người có hiểu rõ cách thức phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ cho học sinh thuộc các trình độ và lứa tuổi khác nhau không?
- iii. Những nguồn lực hỗ trợ có hướng tới mục đích khuyến khích học tập độc lập không?
- iv. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên có biết những nguồn lực được cấp cho nhà trường để hỗ trợ cho những học sinh có các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt không?
- v. Những nguồn lực được giao cho nhà trường để hỗ trợ đáp ứng các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt có được sử dụng để tăng cường năng lực của nhà trường trong việc đáp ứng tính đa dạng không?
- vi. Những nguồn lực hỗ trợ có hướng tới mục tiêu hạn chế những trở ngại đối với quá trình học tập và tham gia và giảm dần việc phân loại học sinh không?
- vii. Các cán bộ giáo viên có thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm việc sử dụng các nguồn lực để sau đó có thể sử dụng linh hoạt, hiệu quả hơn nhằm đáp ứng những nhu cầu ngày một thay đổi của tất cả học sinh không?

F...x k E lwk p

- ...
- ...
-

Phần 4

Bảng tổng kết và bảng hỏi

Bảng tổng kết:	Những ưu tiên cho phát triển	87
Bảng hỏi 1	Các tiêu chí	88
Bảng hỏi 2	Những tiêu chí đã được điều chỉnh (dành cho học sinh, phụ huynh/người giám hộ)	90
Bảng hỏi 3	Trường tiểu học của tôi	92
Bảng hỏi 4	Trường trung học của tôi	94
Bảng hỏi 5	Bảng hỏi phụ (dành cho phụ huynh/người giám hộ)	96

Bảng tổng kết Những ưu tiên cho phát triển

Hãy đánh dấu những nhóm nói lên mối quan hệ của bạn với nhà trường

Giáo viên	Trợ giảng	Thành viên khác của nhà trường
Học sinh	Phụ huynh/Người giám hộ	Nhà quản lí
Khác (Ghi rõ)		

Hãy viết một hoặc hai ưu tiên dành cho phát triển của nhà trường cho mỗi tiêu đề dưới đây. Những ưu tiên đó có thể được viết cho một tiêu chí hay nhóm các tiêu chí, một câu hỏi hay một nhóm các câu hỏi hay là một vấn đề không được đề cập trong các nguyên tắc chỉ đạo giáo dục hoà nhập. Bạn nên xem xét những gợi ý trong một thành tố này để có thể có những thay đổi ở thành tố khác.

Đ Xây dựng quy chế hoà nhập

Phát triển cộng đồng

Tiêu chí / Câu hỏi / Các vấn đề khác:

Tạo lập các giá trị hoà nhập

Tiêu chí / Câu hỏi / Các vấn đề khác:

Đ Xây dựng các chính sách hoà nhập

Phát triển một nhà trường dành cho mọi người

Tiêu chí / Câu hỏi / Các vấn đề khác:

Tổ chức hỗ trợ tính đa dạng

Tiêu chí / Câu hỏi / Các vấn đề khác:

Đ Triển khai thực hiện hoà nhập

Triển khai hoạt động học tập

Tiêu chí / Câu hỏi / Các vấn đề khác:

Huy động các nguồn lực hỗ trợ

Tiêu chí / Câu hỏi / Các vấn đề khác:

Bảng hỏi số 1
Các tiêu chí

Hãy đánh dấu vào nhóm hoặc các nhóm dưới đây nói lên mối quan hệ của bạn với nhà trường

Giáo viên Trợ giảng Thành viên khác của nhà trường
 Học sinh Phụ huynh/Người giám hộ Nhà quản lí
 Khác (Ghi rõ)

Đánh dấu vào những ô thể hiện quan điểm của bạn

Hoàn toàn đồng ý
Đồng ý một số điểm
Không đồng ý
Cần thêm thông tin

Wk ~ qk wĩ D Xây dựng quy chế hoà nhập				
A1.1. Mọi người đều cảm thấy được chào đón.				
A1.2. Học sinh giúp đỡ lẫn nhau				
A1.3. Giáo viên, cán bộ, nhân viên hợp tác làm việc với nhau.				
A1.4. Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau trong cách cư xử.				
A1.5. Giữa giáo viên, cán bộ, nhân viên và phụ huynh/người giám hộ có sự hợp tác với nhau.				
A1.6. Giáo viên, cán bộ, nhân viên và các nhà quản lí phối hợp tốt với nhau.				
A1.7. Cả cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động cùng với nhà trường.				
A.2.1 Tất cả học sinh đều được đặt kì vọng và trông đợi lớn.				
A.2.2 Giáo viên, cán bộ, nhân viên, các nhà quản lí, học sinh và phụ huynh/ người giám hộ cùng nhau chia sẻ trách nhiệm về hoà nhập				
A.2.3 Các học sinh được coi trọng như nhau				
A.2.4 Giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh đối xử bình đẳng với nhau cũng như là những người cùng có một vai trò trong xã hội.				
A.2.5 Giáo viên, cán bộ, nhân viên tìm và loại bỏ những cản trở đối với việc học tập và tham gia trong tất cả các hoạt động của nhà trường.				
A.2.6 Nhà trường cố gắng xoá bỏ dần dần tất cả các hình thức phân biệt đối xử.				
Wk ~ qk wĩ E Xây dựng các chính sách hoà nhập				
B.1.1 Phân chia công việc và thăng chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên là công bằng				
B.1.2 Giáo viên, cán bộ, nhân viên mới được giúp đỡ hoà nhập với nhà trường				
B.1.3 Nhà trường nhận tất cả trẻ em địa phương vào học				
B.1.4 Phòng ốc được xây dựng sao cho mọi người đều có thể đi lại dễ dàng.				
B.1.5 Tất cả học sinh mới được giúp đỡ để hoà nhập với nhà trường				
B.1.6 Nhà trường sắp xếp các nhóm giảng dạy sao cho tất cả học sinh đều được đối xử công bằng.				
B.2.1 Điều phối tất cả các hình thức hỗ trợ				
B.2.2 Các hoạt động tăng cường năng lực cho giáo viên, cán bộ, nhân viên giúp họ đáp ứng được tính đa dạng của học sinh.				

B.2.3 Các chính sách về “Nhu cầu cần giáo dục đặc biệt” chính là những chính sách hoà nhập				
B.2.4 Mã số Thực hiện Nhu cầu cần giáo dục đặc biệt được sử dụng nhằm mục tiêu giảm dần những trở ngại đối với hoạt động học tập và sự tham gia của tất cả học sinh.				
B.2.5 Hoạt động hỗ trợ cho những em học tiếng Anh là ngôn ngữ phụ được phối hợp với hoạt động hỗ trợ học tập				
B.2.6 Các chính sách tư vấn và hỗ trợ hành vi được lồng ghép với các chính sách phát triển chương trình và chính sách hỗ trợ học tập.				
B.2.7 Giảm thiểu số trường hợp bị kỉ luật đuổi học/thôi học				
B.2.8 Những trở ngại trong việc tham gia của học sinh giảm dần				
B.2.9 Giảm dần những hiện tượng ức hiếp/bất nạt trong học sinh.				
Phần C Triển khai thực hiện hoà nhập				
C.1.1 Lập kế hoạch giảng dạy đi đôi với học tập của tất cả học sinh				
C.1.2 Các bài học khích lệ sự tham gia của tất cả học sinh				
C.1.3 Các bài học phát triển được hiểu biết về sự khác biệt				
C.1.4 Học sinh tích cực với việc học tập của mình				
C.1.5 Học sinh học tập hợp tác với nhau				
C.1.6 Việc đánh giá tập trung vào đánh giá thành quả của tất cả học sinh				
C.1.7 Kỉ luật lớp học được dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau				
C.1.8 Giáo viên hợp tác lập kế hoạch, giảng dạy và tổng kết rút kinh nghiệm.				
C.1.9 Giáo viên trợ giảng hỗ trợ việc học tập và tham gia của tất cả học sinh				
C.1.10 Bài tập về nhà đóng góp vào việc học tập cho tất cả học sinh				
C.1.11 Tất cả học sinh đều được tham gia vào các hoạt động ngoại khoá				
C.2.1 Sự khác biệt của học sinh được sử dụng làm nguồn hỗ trợ việc dạy và học				
C.2.2 Kinh nghiệm của các cán bộ giáo viên nhân viên được tận dụng tối đa				
C.2.3 Giáo viên, cán bộ, nhân viên phát triển các nguồn lực hỗ trợ việc học tập và tham gia.				
C.2.4 Mọi người phải biết tới và dùng đến những nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng				
C.2.5 Các nguồn lực của nhà trường được phân chia đồng đều giúp hỗ trợ hoà nhập				
Các ưu tiên cho phát triển				
1				
2				
3				
4				

Comment [M11]: Omitted as explained earlier

Bảng hỏi số 2

Các tiêu chí được điều chỉnh

(Học sinh và phụ huynh/người giám hộ)

Hãy đánh dấu

Học sinh

Phụ huynh/người giám hộ

<i>Đánh dấu vào những ô trùng với quan điểm của bạn</i>	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>		
	<i>Đồng ý một số điểm</i>		<i>Không đồng ý</i>
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Quy chế			
1. Mọi người đều có cảm thấy được chào đón.			
2. Học sinh hỗ trợ nhau.			
3. Giáo viên hợp tác làm việc với nhau.			
4. Giáo viên và học sinh tôn trọng nhau.			
5. Cha mẹ học sinh cảm thấy mình được tham gia vào hoạt động của nhà trường			
6. Giáo viên và các nhà quản lí làm việc tốt với nhau			
7. Giáo viên không thiên vị một nhóm học sinh nào			
8. Giáo viên cố gắng hỗ trợ tất cả học sinh để các em có thể học tập tốt nhất			
9. Giáo viên có suy nghĩ rằng tất cả học sinh đều quan trọng như nhau			
Chính sách			
10. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật được đến trường học			
11. Khi lần đầu tiên vào trường học bạn đã được giúp đỡ để cảm thấy mình được hoà nhập			
12. Giáo viên thích dạy tất cả các lớp của họ			
13. Giáo viên cố gắng giải quyết những vấn đề khó khăn về hành vi của trẻ mà không cần yêu cầu trẻ phải nghỉ học			
14. Giáo viên làm việc chăm chỉ với mục đích làm cho trường học trở thành một nơi tốt đẹp cho trẻ đến học			
15. Thử mọi giải pháp có thể để ngăn chặn các hiện tượng ức hiếp/bất nạt.			
Triển khai thực hiện			
16. Giáo viên cố gắng làm cho bài giảng trở nên dễ hiểu đối với tất cả học sinh			
17. Học sinh được dạy phải biết tôn trọng những người có hoàn cảnh khác với các em			
18. Học sinh thường được biết về nội dung của bài học tiếp theo			
19. Trong giờ giảng giáo viên thường mong học sinh có thể giúp đỡ lẫn nhau			

20. Trong hầu hết các bài giảng học sinh và giáo viên cư xử thân thiện với nhau			
21. Giáo viên giúp đỡ bất kì học sinh nào có khó khăn với bài giảng			
22. Giáo viên trợ giảng làm việc với bất kì học sinh nào cần giúp đỡ			
23. Các bài tập về nhà nhằm mục đích hỗ trợ cho học tập và các yêu cầu của chúng được giáo viên giảng giải kĩ lưỡng			
24. Các hoạt động ngoại khoá thu hút sự quan tâm của mọi người			

Ba thay đổi bạn mong muốn nhìn thấy ở trường học là gì?

1. _____

2. _____

3. _____

Bảng hỏi số 3

Trường tiểu học của tôi

Nữ

Nam

Học lớp-----

<i>Đánh dấu vào những ô thể hiện quan điểm của bạn</i>	<i>Hoàn toàn đồng ý</i>		
	<i>Đồng ý một số điểm</i>		<i>Không đồng ý</i>
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
1. Đôi khi em kết hợp với một bạn khác làm bài tập ở lớp.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Đôi khi lớp học của em được chia thành các nhóm nhỏ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Em giúp đỡ các bạn làm bài tập khi các bạn gặp khó khăn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Bạn của em giúp em làm bài tập khi em gặp khó khăn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Bài làm của em được treo lên tường cho các bạn khác xem	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Thầy/Cô muốn nghe ý kiến của em	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thầy/Cô muốn giúp em làm bài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Em muốn giúp đỡ thầy/cô khi thầy/cô có việc cần phải làm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Em nghĩ những nội quy của lớp học rất công bằng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Một số bạn trong lớp của em gọi những người khác bằng cái tên không đẹp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11. Đôi khi em bị bắt nạt ở sân chơi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12. Khi em cảm thấy không vui ở trường thì luôn có một người lớn ở đó quan tâm, chăm sóc em	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13. Khi các bạn trong lớp em bất đồng thầy/cô xử lí công minh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14. Em nghĩ rằng đặt ra những mục tiêu cho học kì sẽ giúp cho việc học tập của em được nâng cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15. Đôi khi thầy/cô cho phép em lựa chọn bài tập để làm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16. Em cảm thấy hài lòng với bản thân khi em làm tốt được một phần bài tập	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
17. Khi em có bài tập về nhà em thường biết nhiệm vụ em phải làm là gì	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

18. Thầy/cô muốn em kể về những gì em làm ở nhà			
19. Gia đình em nghĩ đây là một trường học tốt			
20. Nếu em đi đâu đó khỏi trường thầy/cô dạy em sẽ hỏi em vừa ở đâu			

Ba điều em thích nhất về trường học là

1 _____

2 _____

3 _____

Ba điều em thật sự không thích về trường học là

1 _____

2 _____

3 _____

Cảm ơn sự giúp đỡ của các bạn!

Bảng hỏi số 4

Trường trung học của em

Nữ _____ Nam _____
Học tại lớp-----

Đánh dấu vào những ô thể hiện quan điểm của bạn	Hoàn toàn đồng ý		
	Đồng ý một số điểm		Không đồng ý
1. Trong các giờ học em thường làm việc với những bạn khác theo cặp và theo nhóm nhỏ			
2. Em thích hầu hết các giờ học của em			
3. Khi em có khó khăn với bài học em nhờ thầy/cô giúp đỡ			
4. Em học được nhiều thứ ở trường học này			
5. Các bạn trong lớp giúp đỡ em khi em gặp khó khăn với bài học			
6. Các giáo viên trợ giảng có mặt trong một số giờ học có thể giúp đỡ em trong học tập của mình			
7. Trong các giờ học thầy/cô muốn lắng nghe ý kiến của em			
8. Thầy cô không nói gì nếu em mắc lỗi trong bài học miễn là em cố gắng hết sức mình			
9. Bài làm của em được treo trên tường của trường			
10. Các cán bộ giáo viên trong nhà trường thân thiện với em			
11. Em thấy các giáo viên công bằng khi xử phạt học sinh			
12. Em thấy các giáo viên công bằng khi tuyên dương học sinh			
13. Em thấy có giáo viên thiên vị một số học sinh			
14. Khi được giao bài tập về nhà em thường hiểu được yêu cầu của bài tập đó là gì			
15. Em thường làm bài tập được giao về nhà			
16. Lúc nào em cũng thích đến trường			
17. Trường học này chính là trường mà em đã muốn tới sau khi học xong tiểu học			
18. Em nghĩ đây là trường học tốt nhất ở địa phương			
19. Gia đình em nghĩ đây là một trường học tốt			

20. Một điều rất tốt đó là trường học có nhiều bạn có các hoàn cảnh khác nhau			
21. Những bạn khuyết tật được tôn trọng trong trường học này			
22. Bất kì bạn nào sống gần trường này đều được chào đón ở đây			
23. Nếu bạn thật sự có hành vi không tốt trong trường học này bạn sẽ bị gửi về gia đình			
24. Nhà trường hoàn toàn đứng khi gửi một học sinh về cho gia đình quản lí nếu học sinh đó có hành vi không tốt			
25. ế trường em có một số bạn tốt			
26. Em lo lắng vì bị gọi bằng những cái tên không đẹp ở trường			
27. Em lo lắng vì bị bắt nạt ở trường			
28. Nếu bị bắt nạt em sẽ nói với giáo viên			
29. Vào giờ ăn trưa đôi khi em tham gia câu lạc bộ hay chơi thể thao.			
30. Sau giờ học đôi khi em tham gia câu lạc bộ hay chơi thể thao.			
31. Trong trường có một số nơi em có thể đến nghỉ ngơi vào giờ ăn trưa			
32. Em thích giáo viên chủ nhiệm của em			
33. Giáo viên chủ nhiệm quý mến em			
34. Nếu em nghỉ học một ngày giáo viên chủ nhiệm đều muốn biết lí do em vắng mặt hay em đã đi đâu			

Dưới đây là ba điều em thích nhất về trường học này

1 _____

2 _____

3 _____

Cảm ơn sự giúp đỡ của các bạn!

Bảng hỏi số 5

Cha mẹ/Người giám hộ

Hãy đánh dấu lớp học mà anh/chị có con đang theo học ở trường này

Lớp 7 Lớp 8 Lớp 9 Lớp 10 Lớp 11 Lớp 6

Sau đó đánh dấu vào ô tương ứng với mỗi vấn đề ở bảng dưới đây

	Hoàn toàn đồng ý		
	Đồng ý một số điểm		Không đồng ý
	Đồng ý	Không đồng ý	
1. Trường học này là sự lựa chọn đầu tiên của tôi cho con cái tôi			
2. Con tôi đã thích đến học ở trường này			
3. Thông tin tôi được cung cấp khi lần đầu tiên con tôi đến trường thật tuyệt vời			
4. Thư thông báo giữa các học kì giúp tôi cập nhật về những thay đổi trong nhà trường			
5. Tôi nghĩ nhà trường luôn thông tin đầy đủ về tiến bộ của con tôi			
6. Tôi nghĩ các cán bộ giáo viên của nhà trường rất thân thiện với tôi và với những cha mẹ/người giám hộ khác			
7. Khi tôi quan tâm lo lắng về tiến bộ của con trai/con gái tôi thì tôi biết mình phải liên lạc với ai trong nhà trường			
8. Nếu tôi nói với cán bộ giáo viên nhà trường về mối quan tâm, lo lắng của tôi về tiến bộ của con cái mình thì tôi tin rằng họ sẽ xem xét nghiêm túc vấn đề đó.			
9. Nhà trường cung cấp cho tôi những thông tin rất rõ ràng về cách mà tôi có thể giúp đỡ con cái tôi thực hiện các bài tập về nhà			
10. Con cái tôi rất thích học ở trường này			
11. Tôi nghĩ để giúp đỡ một số học sinh giáo viên đã phải làm việc vất vả hơn những đồng nghiệp khác			
12. Tất cả trẻ em sống tại địa phương đều được chào đón đến trường học			
13. Tất cả các gia đình đều được tôn trọng như nhau bất kể hoàn cảnh của họ là gì			
14. Vấn đề học sinh bắt nạt nhau là một vấn đề của trường này			
15. Nếu một học sinh cư xử không đúng đắn thì nên đưa các em về gia đình			
16. Nếu một học sinh liên tục có những hành vi không đúng đắn thì nên kỉ luật đuổi học vĩnh viễn.			
17. Con tôi thường xuyên tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động khác diễn ra trong giờ nghỉ trưa và sau giờ học			

18. Trước khi nhà trường muốn thay đổi điều gì thì cha mẹ học sinh đều được hỏi ý kiến			
19. Những cha mẹ tham gia vào hỗ trợ nhà trường được các giáo viên đánh giá cao hơn những cha mẹ không tham gia hỗ trợ			
20. Các giáo viên trong trường khuyến khích tất cả học sinh cố gắng hết sức chứ không chỉ là những học sinh có khả năng			

Cảm ơn quý vị đã giúp hoàn thành bảng câu hỏi này. Mời quý vị thêm một số nhận xét về nhà trường vào phần dưới đây nhằm mục đích làm cho nhà trường trở thành một nơi tốt đẹp hơn cho con em của quý vị!
